



Tân
phong

Hạt
Cao
Lên

TÂN B

Câu c

Nhớ, t

Lá thu

Tiếng

Ánh tr

Thời g

Hoa n

Phụng

Thơ, t

Dáng

Người

Khu rừ

Vui c

Lòng t

Rượu

Mưa,

Bệnh t

Những

Hát tr

Sửa n

Chiều

Cái lư

Biên c

Gửi đ

Mục lục

	TRANG
huyền nghệ-thuật, của Trương-quốc-Nghi ..	3
thơ của Bàng-bá-Lân	7
Ba-Lê, của Linh-Bảo	8
đàn trong đêm mưa, thơ của Nam-Phong. ..	10
ông, truyện ngắn của Đặng-phi-Bằng	11
ian, thơ của Phan-lạc-Tuyên	20
ở muộn, truyện ngắn của Doãn-Dân.	21
hoàng đêm, thơ của Cao-hoàng-Nhân	27
thơ của Thu-Đạm	28
xưa, thơ của Mạc-đông-Giang	28
ình của cô ả, của Phạm-lệ-Oanh	29
ng lâu, truyện dài của Doãn-quốc-Sỹ	35
ười.	41
thơ xuân, thơ của Trần-tuấn-Kiệt	42
xưa bình mới, của Văn-hộ-Mộc.. .. .	43
thơ của Mặc-Lan	45
ật, chuyện phiếm của Linh-Vũ.. .. .	46
g vì sao lạc, truyện dài của Nhật-Tiến.	49
ống quân, của Vũ-huy-Chấn.	55
hà, của Vy-Hương và Lê-Đ.	61
xứ Huế, thơ của Năng-Hoà.	66
ời, truyện dài của Duy-Lam.	67
ương, thơ của Khôi	71
ộc-giã xa gần.	79

TRUYỆN HAY THẾ-GIỚI

In lần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOLSTOI — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. Rawlings — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Loại Hương xa Hoa lạ do Võ-hà-Lang, Trương-cam-Vĩnh
và Bảo-Sơn dịch.

PHƯỢNG-GIANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH.

SỢI TÓC

và

HÀ-NỘI 36 PHỐ PHƯỜNG

của Thạch-Lam

PHƯỢNG-GIANG xuất bản
NAM-CƯỜNG phát hành

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THỊ-VINH
Phượng-Giang xuất bản

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

- Nguyễn-Thị-Vinh	- Đỗ-Phương-Khanh	- Trúc-Lâm	- Vũ-hoàng-Chương
- Linh-Bào	- Phạm-Lệ-Oanh	- Thạch-An	- Bàng-Bá-Lân
- Duy-Lam	- Văn-Đông	- Hư-Chu	- Cung-trâm-Tường
- Trường-Hùng	- Doãn-Dân	- Vũ-huy-Chấn	- Phan-lạc-Tuyên
- Nhật-Tiến	- Đặng-phỉ-Bằng	- Doãn-quốc-Sỹ	
- Tô-Hoàng	- Linh-Vũ	- Liêu-Dương	

Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : Cư-xá O. T. 1. — số 6

Góc đường Võ-Tánh — Trương-lân-Bầu — Saigon (Phủ-Nhuan)

trước vui thích sau ích lợi

CÂU CHUYỆN NGHỆ-THUẬT

TỪ BỨC TRANH VẼ NHÀ SU ĐẾN Ý ĐỊNH VẼ LÝ-THÁI-BẠCH

của Trương-Quốc-Nghị

(tiếp theo)

TỪ « TÂM HỒN ĐỨA NHỎ NÓI
CHUYỆN VỚI CON CHÓ » ĐẾN
« TÂM HỒN NHỮNG ĐẠI NGHỆ
THUẬT GIA »

Nghĩ lại thực là kỳ thú. Phải chỉ ở vào cái tuổi « lúc thập nhi thuận » của Không-Tử, thì câu chuyện tới đây có lẽ chấm dứt. Khốn nhưng lúc đó đương cái tuổi hai mươi lẻ hai, cái tuổi đầy ý thành thực và nhất là đầy nhiệt huyết, cho nên dù đương bị ngợp cứng dưới lớp băng lạnh, chỉ trong chốc lát như có một sức gì thần bí thúc đẩy, tôi bỗng nóng chảy cả người lên, cái nóng ấy trong một giây từ đan điền vọt lên, — trong một chớp mắt tưởng chừng như có thể thiêu trụi con người hoá ra than được.

Bỗng tôi nắm chặt lấy tay họa sĩ kéo ngồi xuống giường, rồi như một kẻ say rượu, — hay đúng hơn, tôi gần như một kẻ si-dại, nói như không kịp nghĩ, nói mà bất kể rằng người ngồi bên mình có đề ý nghe mình không. Giờ đây nghĩ lại lúc đó tôi nói, thực ra chỉ đề mà nói :

— Nếu theo quan niệm của tiên sinh, có lẽ họa gia Đông phương không bao giờ có được một bức vẽ những sự tích cổ hay dù chỉ là câu chuyện xảy ra đương thời, nếu đích thân họa gia không có mặt tại chính nơi ấy, lúc ấy, bởi vì họ không theo cái lối « phải kiểm một người làm kiểu » để vẽ...

Nói như vậy, không phải trong bất cứ trường hợp nào, họ vẽ mà

không cần mất phải có thấy sự thật. Họ có một câu nói chí lý: « Muốn vẽ tranh sơn-thủy, họa giả phải đi hàng ngàn vạn dặm đường, rồi sau tranh vẽ mới có thần » Nghĩa là họ cũng phải nhìn thấy sơn-thủy thật đã, nhưng họ không đặt ngay giá vẽ tại chỗ để vẽ. Có khi sau những cuộc du-lãm danh sơn thắng tích, hằng năm hay đôi ba năm sau, họ mới vẽ cũng không sao. Bức sơn thủy họ vẽ có khi chẳng giống một khung cảnh thiên-nhiên nào cả, nhưng không phải vì thế mà kém về thiên-nhiên. Nó là cả một công phu hợp tập tất cả cái gì họ đã được từ trong những danh-lam thắng-tích, kết-tinh lại mà thực-hiện ra qua đầu ngọn bút. Tâm cảnh của họ là thiên nhiên rồi, trong lòng họ là cả một vũ trụ sẵn sàng chỉ đợi giây phút thiêng liêng là ánh sáng ra thốt, cho nên họ đã có câu nói bất hủ « tâm hữu thành trúc » là ý thế. Họ cứ đi tìm danh lam thắng cảnh đi, rồi lúc khác, hoặc một vài tháng, hoặc đôi ba năm sau cũng không sao, bất thần họ vẽ, miễn là.....

Nói tới đây, vừa hay lúc Á-Cầm, cháu gái ông chủ hiệu Trung-Hinh, đi qua mặt chúng tôi: Á-Cầm đang âu yếm ôm con chó bông, vừa đi vừa nói chuyện — nó, kẻ mà kẻ miệng hôn hít vào tận mõm chó. Tôi chỉ Á-Cầm và nói tiếp:

— ... Miễn là họa-gia phải có một tâm-cảnh hồn-nhiên siêu-dật như tâm hồn Á-Cầm lúc này, — « biết hôn-hít, biết nói chuyện với cả con chó »

Thực vậy, tiên-sinh nghiên cứu về nền hội họa Trung-hoa, hẳn cũng biết trong họa sư Trung-hoa, như

trường-hợp nhà danh-họa Vệ-Hiệp vẽ bức tranh bày vị Phật (Thất Phật đồ) được coi là bức vẽ nhập-thần. Vẽ bày vị Phật, nếu cũng phải tìm « người kiêu » như tiên sinh đời hồi, thì làm sao được.

Học trò Vệ-Hiệp là Cổ Khái-Chi, — một danh họa đời Lục triều, — vẽ Duy-Ma-Cật Bồ-lát cao đến mấy trượng ở chùa Ngõa-quan. Ông đã đóng cửa tự giam mình trông giao nhà đại-diện hơn một tháng trời để ngưng thần hội-hợp trong khi không tiếp xúc với ai hết. Và cố nhiên là ông chưa hề được biết mặt Bồ-Tát Duy-Ma-Cật bao giờ.

Lại như câu chuyện Trương-Tăng-Đạo đời Lương vẽ bốn con rồng trên vách chùa An-lạc ở Kim-lăng, được truyền tụng là sinh-long, là tuyệt bút. Ở đây cũng như ở hai trường hợp trên, — chúng ta hãy gác bỏ ra ngoài cái tính cách hoang đần thần kỳ của câu chuyện dật-sử đi; chúng ta chỉ nhận lấy một điểm này, là vẽ con rồng thì hẳn là người vẽ cũng như người coi tranh chưa ai từng thấy con rồng thật bao giờ cả. Nhưng bức vẽ của danh họa họ Trương cũng như những bức vẽ của họ Vệ, họ Cổ, không phải vì không vẽ theo hết sự thực mà không thành danh gia kiệt tác.

Cho đến các thi-nhân, cũng rất nhiều trường hợp tương-tự như thế:

— Tiên-Khôi với câu thơ vịnh « Trường-Linh cổ sắt: Thần sông Trương vẽ cây đèn sắt » chẳng vẫn được coi là thần cú sao? Phải chăng họ Tiên đã chính tại nghe thần Trương-Linh gây đèn sắt mà tả ra bài thơ ấy?

Vương-Xương-Linh là người đời Đường mà lại là hàng Ban-Tiếp-Dư

và đời Hán bị trích cư ở Trường-Tin-Cung : Bài Trường-Tin thu-từ của ông, lời lẽ làm ly, trong thơ như hiện ra một nàng Ban-Tiếp-Dư xinh đẹp, bồi hồi, uất-hận, nghẹn ngào ghen tức trước cửa Kim-diện. Sở dĩ họ Vương đã thiết-thần xử địa đề mà tưởng ra một Ban-Tiếp-Dư bị đẩy ai, khác nào chính họ Vương là Ban-Tiếp-Dư vậy. Trong việc làm thơ, nếu tâm cảnh của thi-nhân với sự-vật được đem ra làm đề tài ngâm vịnh còn có chút hàng rào ngăn cách, nếu vật và ta không « *đang thành nhất khí* » thì thơ không có hồn, từ thơ không siêu-dật.

Nay muốn vẽ Lý-Trích-Tiên ư ? Hoạ-gia đã có chút mối gì cảm thông với thi-nhân chưa ? Đã đọc ngàn vạn lần thơ họ Lý chưa ? Tâm cảnh và tâm não có chút gì giống với Lý-Trích-Tiên không ? Nếu hoạ-gia có thể soi gương mình rồi đọc câu « Thiên tử hô lai bất tương thuyên,

— Tự xưng thần thị lưu-trung-tiên » mà không thẹn với bóng — lúc đó thì toàn thân hoạ-gia là thân Lý-Trích-Tiên rồi, cái tinh thần phóng cách của bậc thi tiên ấy đã ăn nhập hoà đồng vào tâm cảnh hoạ-gia mà kết tinh thành khối — hoạ-gia với Lý-Trích-Tiên là « nhất thể ».

Thế rồi trong một lúc vô cùng cảm hứng, — trong cái giây phút gọi « Siêu thần nhập hoá », mà cũng chỉ trong giây phút thiêng liêng ấy thôi, — sẵn ba đầu mực tốt, một ngọn bút mềm, mười thước giấy trắng, — hoạ-gia « vẩy bút như phượng », trong khoảnh khắc mà Lý-Trích-Tiên hiện ra linh động, nhập-thần. Nếu cái tâm siêu-dật cảm hứng càng cao, cái công phu « cảm thanh đi nhập » càng dày, thì

bức tranh kia sẽ linh động hơn cả cảnh thật, linh động hơn cả chính cái lúc Lý-Thái-Bạch đương « *tróc nguyệt* » trên Thái-thạch giang xưa.

Cái giây phút « *siêu thần nhập hóa* » ấy rất là thần diệu chính nhờ ở cái giây phút thiêng liêng ấy mà bao nhiêu nghệ-thuật gia đã « *ngộ đạo* » : Thiết-thạch đạo-nhân giam mình trong một cái gác để tập viết trên 10 năm trời mà vẫn tự cho là chữ mình viết ra không có thần, tự cho mình là không có căn duyên trong địa hạt « *rồng bay phượng múa* ». Sau cùng đạo-nhân từ bỏ nghề viết, rồi lang thang đó đây ngao-du sơn thủy. Thế rồi ba năm sau, một đêm trăng đẹp, trên gác một lầu lầu nọ bên sông Tầm-dương, sau phút say sưa với những tâm sông bạc găm thét như « *muôn ngàn con ngựa phi đằng* », đạo-nhân cầm bút viết bài phú vịnh sông nước Tầm-dương. Ngọn bút hạ xuống giấy có cái thế phi-dẳng như sông vọt... Và tới lúc đó đạo-nhân mới giác ngộ về cái bí quyết viết chữ có thần khí. Từ đó đạo-nhân nổi danh là nét chữ như thép luyện, và bài Giang-thanh-phú được thiên hạ truyền-tụng là bút-pháp thần kỳ.

Vương-Hi-Chi học viết ở Vệ phu-nhân mười năm trời mà không sao viết được những nét tươi thắm, mực đen mà ánh ra có màu xanh biếc như nét chữ của Vệ Phu-nhân. Phu-nhân cười, bảo họ Vương rằng : « Anh không nên từ công-phu mà bắt chước tôi. Hãy phóng khoáng lên, tự-tin hội-thần rồi tự nhiên trong lúc tâm tình siêu-dật anh sẽ tạo nên được một thư-pháp riêng chẳng ? » Họ Vương

không tập viết nữa, rồi cách một thời gian khá lâu, một hôm Vương ngấm đàn ngỗng trắng múa ở trước sân, ông cao hứng lấy bút ra viết một bài thơ vịnh ngỗng. Bút mặc lúc đó như có thần, đem bài thơ trình với Vệ Phu-nhân, Phu-nhân khen rằng: « Giờ thì chữ anh hơn hẳn chữ tôi rồi ».

Nói tóm lại thì cái công phu tập cầm cây bút, biết dùng mực, hiểu tính của giấy, — riêng cái công phu ấy cũng phải huấn luyện không ngừng và không kể năm, tháng. Nhưng dù đã được những bí quyết ấy dễ để viết, dễ vẽ, nếu nghệ-sĩ thiếu cái công phu « *siêu thần nhập hóa vật ngã đồng khi* » thì dù cho tài ba bậc nào, cũng chỉ có thể tạo được những chữ, bức vẽ tài tình về kỹ thuật, nhưng tác phẩm vẫn chỉ là mới vẽ được cái vỏ của sự vật. Nói một cách dễ hiểu hơn, ở nghệ thuật gia thì gọi là giây phút « *siêu thần nhập hóa* », kỹ-thực thì giây phút đó không khác chi cái giây phút vừa đây, Á-Cầm ôm ấp, hôn hít thân thiết nói chuyện với con chó bông, giữa Á-Cầm với con chó không có ranh giới phân chia ra người với vật.

Không hiểu lẽ đó, nay chỉ lo đi tìm một « *người kiêu mẫu* » có cái thần thái phong-độ như Lý-Thái-Bạch, thì làm sao có được. Đó chỉ là việc đi tìm ngọn mà quên gốc. Không cần nói rằng ở đời làm gì có cái phong-độ ấy, — trong khi chính ta chưa biết rõ phong độ thì nhân họ Lý thế nào ?

Giả thiết như chính Lý-thái-Bạch còn sống mà đến với ta lúc

này, thì thi-nhân vẫn là thi-nhân mà hoạ gia vẫn là hoạ gia, chưa có sự « đồng nhất khi » thì khi vẽ ra tranh, mới chỉ là vẽ được cái vỏ bề của Lý-thái-Bạch mà thôi.

Giả sử có Lý-thái-Bạch còn sống mà đến với ta lúc này, nhưng lúc này không phải là cái lúc ông cao-hưng đến cái độ « *bất Thái-sư mai mực, bất Cao-lực-sĩ trệt giấy* », ông không phóng-khoáng đến cái độ *vượt ra ngoài khuôn phép mà phun cả rượu vào áo vua*, thì ta cũng không thấy ông có khác gì người thường !

Sống bên cạnh chúng ta là những kẻ tục tằn, còn ham danh lợi, còn tự tư, tự lợi, — hẳn rằng Lý-thái-Bạch không thể có cái dật-hưng như khi chơi thuyền trên Thái-thạch giang với các bạn ông xưa. Thiếu điều-kiện cảm-hứng thì chính Lý-thái-Bạch cũng không thể có giây phút « *siêu thần nhập hóa* » để mà « *ôm trăng* » nữa. Vậy thời tự Lý-thái-Bạch cũng không thể đóng lại những vai trò ông đã diễn ra đến thành giai thoại như xưa, thì làm sao « *người kiêu* » của ta lại có thể làm được cái việc ấy.

Tôi xin mượn đây câu nói của một đại-văn-hào Pháp (tiếc rằng tôi đã quên mất tên tác giả) — để nói về trường hợp này : « ... Chỉ có sự tưởng tượng của ta là có thể miêu tả được những anh hùng liệt nữ trong truyền, chứ đồ phượng chèo mặt miếu có làm gì được. *L'imagination fait des héros et des héroïnes, les comédiens ne peuvent en donner tant* ».

Trương-Quốc-Nghị

Thơ Bằng-Bá-Lân



nhớ

Thu xưa có to trời êm,
Có ngày mưa bạc, có đêm trăng vàng.
Có đôi tay đẹp nhẹ nhàng
Khép đôi cánh cửa ngăn chàng gió si.

Thu về lạnh cả đường đi.
Gió vàng lại thổi, mây chì lại bay,
Cho lòng lại nhớ đôi tay
Nhẹ-nhàng khép cánh song này đêm nao !

Bằng-Bá-Lân

<https://tueitun.hopto.org>

Lá thư Ba-Lê

của Linh-Bảo

Chị Vinh,

Lá thư Ba-Lê kỳ này lại kể cho chị nghe một chuyện gần giống thư thứ nhất. Thứ bảy 7-11 Hội Khoa-Học đã tổ chức một buổi diễn thuyết và chiếu phim. Hội này cũng có một tờ báo tên « Khoa-Học », nội dung cũng toàn khoa-học và kỹ-thuật. Thành ra trong số các sinh viên học về khoa-học và kỹ-thuật tại Pháp có những 3 hội cùng một ý nghĩa : « Kỹ-Thuật » ; « Khoa-Học Kỹ-Thuật » và « Khoa-Học ».

Giáo-Sư Edouard Labin nói về vấn đề : « Tổ chức cán bộ kỹ-thuật tại các nước kỹ-thuật hậu tiến ». Đại ý ông ấy nói rằng : Nên đào tạo cán bộ không hẳn chuyên môn một ngành nào ; nhưng cán bộ ấy phải biết sơ lược tất cả các ngành có liên quan đến công việc của mình. Ví dụ nhà chuyên môn hóa-học phải biết thêm về điện-học, vật-lý-học, toán-học và phải rất tinh lợi năng cán. — Không nên tổ chức các kỹ-nghệ to tát quá ; mà nên nghĩ đến chế tạo những sự cần dùng trong đời sống, thiết thực. Những nhà máy kim khí, nguyên tử lực lớn chỉ là cái hào nhoáng bên ngoài để tuyên truyền cho một chế độ hay chính phủ mà thôi ; đối với xứ kỹ-thuật hậu tiến, một nhà chế tạo máy may cần hơn. — Trong khi tổ chức không nên đi nhanh quá. Phải đi theo đúng mực sống của quốc gia, tiến từng giai đoạn. Không nên nhảy bâng những đoạn giữa mà đến đoạn cuối ngay, vì như thế sẽ đi đến sự sụp đổ.

Sau khi giáo-sư nói xong có vài người chất vấn và không đồng ý, nhưng dù sao cũng « hòa cả làng ». Chương trình tiếp tục là chiếu các phim tài liệu rất đặc sắc nhưng vừa bắt đầu chiếu là phim cháy. Trong khi sửa máy các sinh viên trình bày các bản hợp ca và đơn ca ; nhưng đến khi ca mãi rồi máy vẫn chưa sửa xong, chấp thử đến lần thứ ba vẫn cháy thì ban tổ chức xin dẹp bỏ chương trình chớp bóng và... cười trừ.

Cuộc khiếu vũ bắt đầu, em cùng vài người bạn sang uống cà phê ở một tiệm nước bên cạnh, và có dịp được biết một chị đại biểu của Tổng hội Sinh viên Việt-Nam sang Hòa-Lan dự hội nghị các Tổng hội Sinh viên, vì Việt-Nam vừa được vào trong số Ủy-Ban chín nước. Nhóm xong chỉ ghé sang Pháp và các nước lân cận xem tình hình để tổ chức nhánh của Tổng Hội Sinh Viên Việt-Nam tại các nước.

Câu chuyện của chị và các sinh viên có vẻ hòa hợp lắm, ai cũng trình bày mình, và ai cũng « hồi lòng » cả. Chị kể lại các buổi gặp gỡ của chị với các anh Hội-Trưởng, các hội, một anh sinh viên kể chương trình kiến thiết kỹ nghệ Việt-Nam tương lai, lúc các anh « rường cột nước nhà » về nước. Câu chuyện đáng ngon trên bình nhai bị lạc đề mất mấy phút. Chuyện rất bình thường nhưng em kể cho chị nghe vì cái cảm giác của em lúc đó hơi đổi khác. Cái con người tinh nghịch trong em lúc nào cũng sẵn sàng bắt chộp những chuyện « lạc đề » để mỉm cười một mình.

Chị hỏi anh sinh viên :

— Anh học về môn gì ?

— Kỹ nghệ lạnh chị ạ.

— À, thế thì tốt quá, tôi đang định mua một cái máy lạnh nhưng không biết nhờ ai. Anh làm hộ cho tôi một cái hóa đơn tạm, nghĩa là giao cho tiệm nào đó, rồi gởi về cho tôi để tôi xin chuyển ngân sang trả.

— Vâng, tôi có thể giúp chị được, tôi có quen một tiệm, họ có thể giảm cho 30 phần trăm.

— Thế còn gì hơn. Anh làm hóa đơn xong gởi đến địa chỉ này cho tôi.

Thế là câu chuyện đã đi từ « chính trị » đến « kinh tế ». Nghĩa là từ tổ chức nhánh Tổng Hội sinh viên đến Kiến thiết kỹ nghệ, làm đường sá, xây cầu cống, xây đập, băng qua kỹ nghệ lạnh để đến chuyện mua máy lạnh. Chỉ có một mình em « nhìn nghiêng » nên mới thấy buồn cười, còn mọi người ai cũng nghiêm trang một cách lạ !

Trở về với mục cuối cùng là khiêu vũ. Ở đây « vô khiêu vũ bất thành hội hợp », nhầy là mục chính của chương trình, nhưng không có gì đáng nói.

Thăm chị và hẹn thư sau.

Linh-Bảo.

— Trái cây nào chín nhất rụng trước hết.

Shakespeare

— Người có uy quyền mà chỉ biết dùng lực, không biết nghĩa khi thì sẽ làm loạn. Người thường dân mà chỉ biết dùng lực, không biết nghĩa khi thì sẽ thành trộm cướp.

Luận-Ngữ

XIN ĐỌC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959 tòa soạn TÂN-PHONG đổi địa chỉ. Vạy bài vở và thư từ liên lạc, xin đề :

Ông TRƯƠNG-CAM-VĨNH

Cư-xá O. T. I. — số 6

Góc đ. Võ-Tánh — Trương-Tấn-Bầu

Phủ-Nhuận — SAIGON

TIẾNG ĐÀN TRONG ĐÊM MƯA

Tặng những ai thích buồn...
N. P.

Tiếng đàn ai oán trong đêm lạnh.
Như tiếng oan hồn nước-nở than.
Như xé tim ta ra từng mảnh
Hẹn sâu dâng ngập khắp trần gian.

Càng khuya càng thấy bẽ-bàng.
Mưa càng chiều hạt, đàn càng thiết-tha.
Mưa đem trời xuống gần ta.
Mưa như trút đầy gang hà chưa thôi.

Đàn rên-rỉ, mưa sụt-sùi,
Lòng riêng ai có ngậm-ngùi chẳng ai ?
Vì như chung kiếp lạc loài,
Thì ta là bạn với người đêm nay.
Án-đỉnh trắng cả đôi tay,
Tình dật đen bạc. Ta say tiếng đàn...

Ô hay ! sao quá vội-vàng,
Đàn im bất... đề-dờ-dang một lời !
Nếu không duyên số thì thôi,
Ngừng đàn chỉ để cho tôi thẹn-thùng !

Người đàn đi ! Đàn không ngừng,
Rung lên muôn tiếng não-nùng, thê-lương !
Người ơi ! chừ nắn cung thương,
Đàn lên cung oán mười phương ngút sâu.
Gieo oán thương; sập địa-cầu,
Trời buồn đổ lệ, mây sầu đề tang !
Còn tôi nhận lấy phủ-phùng,
Vô duyên cả với tiếng đàn đêm mưa...

Một đêm mưa buồn
NAM-PHONG

ánh trăng

Truyện ngắn
của Đặng - phi - Bằng



HÀU ướm cái áo kim-
tuyến trắng lên mình, nhí
nhảnh bảo Hân.

— Ngày mai, không những chú
rè mà tất cả mọi người sẽ « lác mắt »
vì chị.

Hân cười.

— Thế thì tôi không mặc nữa,
kéo mọi người lác mắt hết, kè cả
Châu nữa.

Châu, giữ chặt cái áo, xoay mình
một vòng cho những tà áo bay phất-
phới, ỉt mắt cười.

— Kè cả chú rè Nam chứ. Em
lác, chột hay mù thì chị cần gì.

— Cần lắm chứ. Tôi chỉ muốn có
phù dâu có đôi mắt đẹp như mắt của
Châu thôi.

Châu ngáy thơ hời.

— Mắt Châu đẹp à ?

— Đẹp tuyệt.

Trả lời cô em họ xong, Hân cúi
xuống khâu, trong lòng nàng không
buồn lắm, nhưng Hân cứ nghĩ rằng

nàng thật đau khổ. Đôi lúc vui theo
cái vui của Châu, Hân cũng cười
nổi, sau đó nàng hối-hận ngay. Nàng
lại giữ bộ mặt buồn và tạo trong lòng
những chuyện cảm động về nàng và
Giang. Và, Hân thấy sung sướng
đến có thể vỗ tay reo lên được khi
trong lòng nàng lại thấy buồn rầu,
đau khổ. Hân nghĩ : « Chắc bây giờ
Giang cũng đang buồn lắm ». Tuy
nghĩ vậy, Hân lại biết chắc rằng
hiện giờ Giang không buồn, hay có
buồn cũng không buồn lắm. Chỉ như
nàng thôi. Nàng oán Giang ; đồng
thời nàng lại yêu chàng hơn bao giờ
hết, nàng mong-mỏi cho chàng đau
khổ, đau khổ thật sự, hơn cả nàng.

Hân thở dài nhẹ nhẹ. Châu bảo :

— Lại thở dài. Sáu cái rồi. Em
cấm chị thở dài nữa đấy.

Hân cũng cười nhưng nàng làm
ra vẻ như người cười gượng và
thật buồn.

— Thôi, tôi không thở dài nữa,
đề chiều lòng cô em có đôi mắt đẹp.

Tính Châu rất tự nhiên, nàng
không ngượng nghịu vì lời khen của

Hân. Nàng chỉ cười và cố ý dồn những thớ thịt ở gò má lên, cho đôi mắt nàng thêm ngững nếp nhăn rất có duyên làm tăng cái long-lanh vui vẻ của cặp mắt nàng. Thật ra, mắt Châu không đẹp lắm, nhưng nàng biết cách hòa-hợp cử chỉ nhanh nhẹn, ngậy thor với nụ cười rộng nhưng hai môi lại mím lại. Nhìn Châu và nghe nàng nói chuyện, người ta thấy trong lòng vui vẻ và sẵn sàng cười theo nàng. Người ta chăm chú nhìn vào đôi mắt nàng và thấy nó long-lanh. Vì thế, ai cũng khen mắt Châu đẹp. Và, người ta quên rằng cử chỉ láu-láu nhưng có duyên; mớ tóc « buộc đuôi ngựa » phía sau gáy, hàm răng hơi to nhưng đều và trắng, tất cả những cái ấy đã làm lợi cho đôi mắt Châu rất nhiều. Châu thường kể với chị em Hân.

— Tại bạn em gọi em là « con chim sẻ xinh xinh và nhảy nhót » trong vườn Lục-xâm-bảo của Anatole France.

Và Hân đã thành thật nói :

— Châu là con chim vành khuyên thì đúng hơn. Châu vỗ tay cười.

— Vâng, ở đây em là con vành khuyên của hai chị, ở nhà em là cô Diệu-Thuyền của mẹ em và ở trường em là con chim sẻ của các bạn. Thú quá !

Lần đầu gặp Giang ở nhà Hân. Châu nhìn và nghe chàng nói chuyện với Hân, nàng đã biết hai người yêu nhau. Tự nhiên Châu âu-yếm thương Hân. Châu nghĩ : « Chắc chị ấy tưởng mình không biết. Rõ khổ ». Rồi đêm hôm, đêm cưới Hân cứ gần mãi, Châu vẫn thấy hai người không tiến thêm được bước nào. Châu thấy

Hân buồn và Giang hay cười gằn, chua chất. Châu còn trẻ quá, nàng lấy cái buồn của hai người làm mối buồn vui một cách bận rộn cho nàng. Nàng đến chơi với Hân luôn, như đề an ủi Hân. Khi thấy Hân cười, Châu tự-phụ thấy nàng khôn khéo, nàng nghĩ : « Chị ấy cũng phải mê chuyện mình ». Tuy vậy, thỉnh thoảng thấy Hân vui, Châu lại gọi chuyện Giang ra đề nói. Những lúc ấy Châu nói một giọng thì thầm, đứng-dẫn và hơi buồn, nhưng trong lòng nàng lại phơi-phới vui. Châu nghĩ thầm : « Minh thật tài ! Nói chuyện buồn cũng được mà nói chuyện vui cũng được ».

Bây giờ, thấy Hân đang buồn chỉ vì một lời của nàng lại trở lại vui ngay. Châu sung-sướng chạy ra bàn, ngồi soi gương, hỏi Hân :

— Tại sao chị buồn ? việc gì mà buồn ? Chị kể chuyện buồn cho em nghe rồi em sẽ « lựa giọng buồn hát đề chị nghe ».

— Nhưng tôi chỉ muốn buồn một mình thôi. Không cần cô hát hộ.

Hân nói xong, mỉm cười. Tay nàng chống vào cằm, mặt hơi ngửa lên. Châu nghĩ : « Chị Hân có cái mũi thật xinh và cái cổ cao thật quý-phái ». Nghĩ thế thôi, Châu không cất tiếng khen, vì nàng thường nói : « Châu thấy khen ai có vẻ lố-lầm, nếu không muốn nói là nịnh ». Tuy vậy, Châu rất có cảm tình với những người khen nàng.

Hân ngửa mặt, mắt nàng hơi hé nhìn xuống Châu. Hình ảnh Châu hoạt-động gần cửa sổ thấp thoáng trong ánh nắng hắt vào phòng, làm

Hân cảm thấy ấm-áp trong lòng và nàng thấy cô em họ có vẻ bé bỏng đáng yêu. Châu ngả đầu xuống bàn nghĩ : « Chị ấy lại sắp sửa gọi mình là « cô em bé bỏng ». Và, nàng mỉm cười, hai mắt mở to, ngây thơ nhìn lại Hân. Nhưng một lúc lâu không thấy Hân nói gì, Châu bực tức nghĩ : « Chắc lại nghĩ đến anh chàng ».

Nàng cất tiếng hỏi :

— Chị đang nghĩ đến ai thế ?

— Không.

Hân lắc đầu, cười. Bất chợt Châu nhìn ra ngoài trời, nói :

— Từ sáng không thấy Giang sang chơi.

— Có lẽ anh ấy không sang đây

Trả lời xong, Hân thấy nhẹ cả người. Từ trước nàng vẫn dẫu mọi người cảm tình của nàng đối với Giang. Nhưng bây giờ mỗi buồn và câu chuyện Giang và nàng. Hân nửa muốn dẫu, nửa muốn cho mọi người biết. Vì thế, nàng luôn giữ vẻ mặt buồn từ hôm nhà Nam đến hỏi cưới. Tuy vậy, Hân không tỏ ý gì chống lại cuộc hôn nhân của nàng. Nàng chỉ buồn và cảm thấy đau khổ một cách sung-sướng như đang làm một việc hy-sinh. Thật ra, chính Hân cũng biết nàng chẳng hy-sinh gì cả. Nam là bạn học của nàng, cha mẹ Nam là người cùng làng với bà Thi, mẹ Hân. Hôm bà Thi hỏi nàng có bằng lòng cho cưới không, Hân khóc. Bà Thi cũng khóc, bảo : « Ba mất rồi, bây giờ thì quyền mẹ, nhưng mẹ để tùy con đấy » Chị Trâm nàng, bảo. « Cả ấy bằng lòng rồi. Mẹ rồi... »

Từ hôm ấy, Hân vẫn đi học, ngày cưới gần đến nàng cũng sửa soạn đi may, sắm. Trong thời gian này Hân mới cảm thấy yêu Giang mãnh-liệt. Nhưng nàng vẫn tiếp tục việc cưới xin. Mỗi lần gặp Giang, Hân cười buồn và nói xa xôi có ý trách Giang, tuy nàng cũng biết trách Giang là vô-lý. Giang cười gằn luôn và không nhìn thẳng vào nàng, dường như mỗi lần nhìn Hân chàng lại cảm thấy đau đớn vì sắp mất nàng. Và, chàng cũng tỏ ý tránh nàng, chàng nói rất bằng quơ và cũng xa-xôi như nàng. Vì, thật ra, mới qua cử-chỉ và những cái nhìn, Hân tự cho là Giang yêu nàng. Giang cũng vậy. Ngoài ra, tự miệng hai người chưa ai nói câu : « Em yêu anh » hay « Anh yêu em » cả.

— Tại sao anh Giang không sang đây nữa ?

Châu ngây thơ hỏi. Hân lơ đãng nói, như không nghe thấy câu hỏi của Châu.

— Chúng mình xuống nhà dưới đi.

— Phải đấy.

Châu reo lên. Nàng đi ra phía cầu thang, tranh xuống trước Hân. Châu vui sướng vì nàng đã chân ở trên gác, nói chuyện với Hân. Nhưng không muốn xuống một mình, như thế Châu sợ Hân ngồi một mình có thể nghĩ không tốt về nàng.

Hai người xuống dưới nhà. Bà Thi đang dọn bàn thờ. Trâm ngồi tựa su-hào, cà-rốt. Châu sà xuống ngồi cạnh Trâm, hỏi :

— Làm gì thế, chị ?

— Tia ít chân tây để nấu bống.

Hân nhìn lên bàn thờ hỏi :

— Làm cổ hủ chị ?

— Mẹ bảo làm mâm cơm cúng Ba chứ cổ hủ gì.

Hân « À » một tiếng, nằng nhừ : « Mình thật đoảng ». Nàng nhìn Trâm và thấy thương yêu chị. Hân muốn nói một câu thật ngọt ngào với Trâm, nhưng nghĩ mãi nàng không biết nói gì. Một lúc lâu Hân cất tiếng hỏi một câu, mà hỏi xong nàng mới thấy nàng vô-ý. Hân hỏi.

— Cũng sắp đến ngày giỗ anh rồi chị nhỉ ?

— Thằng sáu cơ mà.

Tiếng Trâm trả lời nhẹ và buồn. Châu định hỏi thăm về người anh rề họ chết cách đây hai năm. Song không hiểu sao, nàng giữ lại được. Châu nghĩ : « Mình khá hơn chị Hân ».

Mọi người cùng yên-lặng. Một lần không-khí buồn và vắng lạnh phả trong gian nhà rộng.

Tiếng dao sắc đưa trên những dục cái, những củ su-hào và cà-rốt làm Hân cảm thấy êm-dịu và mát mẻ. Hương thơm của mấy nén nhang bà Thi mới thắp, tỏa trong phòng. Ba chị em cùng ngừng lên nhìn Trâm khẽ bảo.

— Thứ nhang này thế mà ngát, mẹ nhỉ.

Bà Thi không trả lời, lặng lẽ ngồi xuống cạnh coi trâu. Hình ảnh chồng bà, con rề bà như hiện ra trước mắt bà một cách rõ-ràng. Trí tưởng-tượng thơ thiện của bà không về với, kiêu cách. Nhưng hình ảnh của những người thân yêu ấy, bao năm qua, đã ăn sâu vào trong trí bà, không sao phai mờ được. Từng nụ

cười, tiếng nói của họ như hiện lên, vắng trong gian nhà vắng. Bà chỉ nghĩ rằng họ không còn nữa, chẳng bao giờ gặp được họ nữa. Điều đó làm bà thấy đau đớn đến quặn ruột.

Châu bỗng chán nản vì hình như bác và hai chị không nghĩ đến nàng. Tiếng còi xe ngoài phố vọng vào làm Châu nao nức, nhưng nàng vẫn ngồi yên, tay máy nghịch mấy miếng cà-rốt xinh xinh, mát, đỏ. Một lúc sau Châu nói :

— Thôi, em về.

Trâm giữ :

— Tối nay em phải ngủ lại đây, về sao được.

Bà Thi cũng bảo.

— Ở đây ăn cơm con. Tối, mẹ may cũng đến đây đây.

Trâm hỏi.

— Di có sợi cơm ở đây không, mẹ ?

— Không, tám, chín giờ Di ấy mới đến. Cả cô bói bài nữa.

Châu rọ lên.

— A, cô Minh-Hương. Có ấy là Tàu lại, bói bài tây hay lắm chị à.

Giữa lúc Châu sắp kể cái tài bói bài của cô Minh-Hương thì cửa mở và Giang vào. Chàng cúi đầu chào bà Thi và Trâm, rồi quay lại cười, nói với Châu :

— Tôi ở nhà cũng nghe thấy tiếng cười của cô.

— Và anh giật mình đến thót một cái, phải không ?

Giang lắc đầu và làm như vừa chợt thấy Hân. Giang nhếch môi cười, trông như bụu rú, ngạo-nghe.

— Hân không đi chơi ?

Hân cười nhìn thẳng vào mắt Giang. Nhưng chàng tránh tia nhìn nàng.

— Biết đi đâu được.

Lần này Giang cười hân, hai hàm răng trắng bóng và cặp mắt có vẻ an dũ.

— Khi người ta vui thì không đi đâu cũng thấy vui. Nói xong, Giang cúi liếc nhìn bà Thi và Trâm. Thấy hai người không để ý. Chàng cười một tiếng ngắn, đứng dậy lại gần bếp, nói với bà Thi.

— Thưa cụ, mấy hôm nay trời lạnh thành ra cháu cứ thấy buồn.

Bà Thi thật thà :

— Ấy tôi cũng thế, mà sao mới tháng tám mà tiết trời cũng lạnh sớm, nhỉ.

Giang vâng. Rồi chàng cúi xuống nói chuyện với Châu. Chàng buồn cười vì Châu nói nhanh quá, lúc Châu nói, mắt nàng, tay nàng và cả tóc buộc phía sau gáy cũng hoạt động theo đầu nàng khi ngã sang phải, khi quay sang trái. Trông Châu xinh và có duyên làm Giang phải nghĩ : « Châu là con búp-bê biết cử động ». Ý nghĩ ấy làm cho chàng mỉm cười luôn. Châu ngừng nói, hỏi :

— Anh buồn cười làm sao ?

— Không.

— Vậy thì để yên. Châu nói cho mà nghe, cười mãi.

Hân nói bằng giọng.

— Nghe Châu nói chuyện gì cũng thích.

Châu cười nhận ngay.

— Ô trường, « tội nó » thế chuyện em không thể tả.

Câu chuyện cứ thế, kéo dài tới bữa cơm. Bà Thi và Trâm giữ Giang lại ăn cơm. Hân vui vẻ sai người sang nói với nhà Giang là chàng ăn cơm bên này. Nàng sung sướng bông bột và như không kém hân được. Mắt nàng long-lanh và hai má hồng lên. Nàng cười với Châu luôn, và hai người rúc rích cười mãi. Giang thấy nàng sung sướng một cách thành thật, chàng cảm động vì biết rằng nàng sung sướng vì chàng nhận lời ăn cơm. Nhưng, xuất bữa ăn chàng vẫn luôn luôn tìm cách nói những câu để nàng hiểu sự giận hờn của chàng. Nàng như không để ý và chỉ nhìn thẳng vào mắt chàng, cười. Những lúc ấy, thì Giang nghĩ : « Anh thương em ».

Buổi tối, những người trong họ đến ngủ để mai làm giúp, ngồi quanh hai cái sập và trên mấy chiếu trải dưới gạch. Châu bận-rộn chạy lên, chạy xuống để nghe và góp chuyện. Thỉnh thoảng nàng lại vỗ tay reo lên.

— Trời ơi ! thích quá. Như nhà có cỗ ấy.

Mẹ Châu đang ngồi nói chuyện với bà Thi và cô Minh-Hương quay lại, mắng yêu nàng :

— Thôi đi có Điều-Thuyền. Cứ như trẻ con ấy.

— Thế con già rồi sao mẹ ?

Giang hỏi Châu :

— Năm nay Châu bao nhiêu tuổi ?

Châu cười nhìn Hân :

— Kém chị Hân hai tuổi.

Giang cười gằn, Hân nhìn thấy, nàng nghĩ : « ác quá ». Chàng nói :

— Tôi có biết tuổi Hân đâu.

Châu sờ hai bàn tay.

— Mười sáu. Đấy, có phải kém chị Hân hai tuổi không ?

Giang ngồi yên không trả lời. Chàng thấy Hân buồn vì cái cười của chàng, chàng hối hận và trong lòng đau đớn. Chàng nghĩ : « Tại sao ta làm khổ Hân ? Lỗi tại ta mà ». Lỗi tại Giang thật, chàng chỉ mới bắt đầu yêu Hân đến « thù ghét » nàng từ sáng hôm nay. Từ hôm nghe tin Hân sắp lấy chồng tâm hồn Giang vẫn bình-thản nhưng gặp Hân, tuy không cố ý Giang vẫn tỏ ý trách móc, hờn giận nàng. Về nhà, Giang lại hối-hận : « Tại sao ta lại làm thế để Hân tưởng lầm ta yêu nàng ».

Nhưng sáng nay, ngủ dậy, ra nhà ngoài Giang thấy một gói lớn bọc giấy màu hồng đặt trên bàn, như có linh-tính, không cần hỏi ai Giang cũng biết là đồ mừng Hân. Chàng lặng đi. Và, cảm thấy yêu nàng đến cuồng nhiệt.

Châu thấy Giang và Hân buồn, nàng tự nghĩ đã đến phiên nàng làm hai người vui rồi. Châu mỉm cười như người lớn sắp giảng hòa cho hai đứa trẻ con. Nàng nói :

— Buồn cười thật. Mới ngày nào chị Hân còn bé tí, bé hơn cả em nữa, thế mà mai đã lấy chồng rồi.

Nói xong, Châu nghĩ ngay : « Lần đầu tiên mình nói bớ ». Nàng vội tiếp :

— Thật đấy, độ trước em cũng bé, bé tí-teo thôi.

Nàng chồm miệng và mắt nhắm lại như vừa cắn một quả chua.

— Bé lắm. Đến nỗi đi đâu mẹ em cũng bỏ vào ví. Ở trong ví nóng hết sức, lại chật nứa, nào khăn tay, nào quạt, lại cả tiền nữa chứ.

Hân và Giang phì cười. Châu tiếp.

— Chỉ thỉnh-thoảng, mẹ em lấy tiền trả tiền xe, em mới để chịu một tí. Một lần mẹ em cảm động vì câu chuyện của một bà bạn, đến phát khóc. Bà cụ mở ví lấy khăn lau nước mắt, em bám luôn vào cái khăn. Ra đến ngoài, em sợ quá, dấy mãi lên, đập cả vào mũi bạn mẹ em.

Cả nhà cùng rộ lên cười. Châu đứng bằng ngón chân, tay nàng đỡ lấy gáy, người dướn lên, nàng cười, giả vờ ngược nghịu.

— Em nói khoác quá nhỉ ?

Giang ngăm Châu, thăm khơn thân thể đều đặn của nàng. Châu thoáng thấy cái nhìn của Giang. Nàng tự phụ : « Anh chàng bây giờ mới nhận thấy mình đẹp thì ngạc quá ! ».

Bà Thi cười, gọi :

— Các cô có xem bói bài không ?

Thế là, mọi người đều xô về phía sập. Trăm xem đầu tiên. Hân nhìn vào cổ bài đang được tráo trên tay cô khách lạ. Nàng hoang-mang khi nghĩ rằng không lẽ người ta có thể đoán được cả tương lai, dĩ-vãng chỉ nhờ có mấy quân bài bằng giấy kia. Trong phòng yên-lặng, ai nấy chăm chú nhìn cô khách lạ chia bài ra sập. Hân bỗng ngừng lên. Giang đang

say đắm nhìn nàng. Đầu tiên, hai người luống-cuống và định cúi xuống. Nhưng không hiểu sao, có lẽ Hân nghĩ nếu nàng cúi xuống thì không bao giờ nàng còn dám nhìn Giang nữa. Vì thế, Hân thần nhiên, âu-yếm nhìn lại chàng. Nàng cảm thấy nóng ở phía sau tai và những thớ thịt ở má hơi run lên. Người nàng dường như nóng ran nhưng rất nhẹ nhàng. Có điều Hân nhận thấy rõ ràng là tim nàng đang đập nhanh và mạnh lắm.

Bỗng tiếng cười của Châu làm Hân giật mình. Nàng cúi xuống hỏi :

— Gì thế ?

Châu chỉ vào một quần bài cười bảo :

— Chỉ Trâm sắp phát tài. Chỉ ấy đây này. « Đăm cơ »

— Thế anh ấy đâu ?

— Đây.

Trâm thấy tim thót lại một cái và nàng chăm-chú nhìn vào quần bài Châu vừa chỉ. Nàng nhìn như dán vào đấy, như đấy là hình ảnh chồng nàng, là chàng thật sự. Nàng nhìn không chớp mắt đến nỗi mắt nàng mờ lệ và nàng phải cúi xuống rút khăn lau.

Giang lảng-lãng đứng đấy, ra về. Hân có cảm tưởng đây là lần cuối cùng nàng còn gặp chàng. Nàng vội vàng đứng dậy. Nhưng ra tới cửa thì nàng dừng lại, nhìn theo chàng. Giang đứng lại ở giữa sân và quay lại nhìn nàng. Gió thật lạnh, làm chàng tự nhiên thấy đau khổ, phiền não. Chàng thêm-khát đời mới nàng, chàng ao-tróc đời tay nàng. Hân cũng vậy, nàng cảm thấy lạnh buốt

đến xương, nàng muốn chạy xuống sân, ngã vào tay chàng. Nàng đoán trước tất cả những cảm giác ấm cúng khi hai người ôm nhau. Nàng yêu chàng đến điên dại. Vậy mà nàng vẫn đứng yên. Cho đến khi Trâm ra vỗ trên vai nàng.

— Vào chứ. Ở ngoài này lạnh chết đi.

Hân nhìn bóng Giang thoáng chạy ra cổng. Nàng bật khóc bảo Trâm :

— Mặc em. Em cứ đứng đây. Mà thôi, em vào đây, em lạnh lắm.

Nàng nói như rên lên. Chính nàng cũng không ngờ nàng lại có cái giọng thảm hại thế.

Trâm chợt hiểu. Nàng lo-lắng nhìn em. Hai chị em cùng lên gác. Lúc Châu lên thì thấy Trâm đã lên giường nằm còn Hân vẫn đứng ở cửa sổ. Hình như không ai chịu bật đèn. Châu bảo :

— Em bật đèn nhé.

Hân vội nói :

— Ấy thôi. Đừng bật nữa. Ngủ bảy giờ mà. Tôi buồn ngủ lắm rồi.

Châu ngà mình xuống giường bảo :

— Phải đấy, đừng bật đèn. Đèn ngấm trăng hơn.

Nhưng Châu lại ngồi dậy ngay, nàng hít mạnh một hơi rồi nhắm mắt lại say sưa nói :

— Trời ơi ! Mất và sáng quá. Tôi sung-sướng đến không ngủ được nữa. Tôi chỉ muốn chết thôi.

Hân hơi mỉm cười và nhìn ra ngoài. Mặt trăng hình như lấp trên mái nhà, nên nàng không thấy. Hầu chỉ thấy một nền trời sáng, những mái nhà và những lá cây cũng sáng, cả những con

gió mát thổi vào phòng hình như cũng đã lọc qua lượt ánh sáng ấy rồi. Hân chợt tưởng tượng đến ánh trăng lạnh lùng dãi trên một con đường dài, xa thăm thẳm. Trên con đường hiu-quạnh đó có một bóng người, bóng người đó là Giang. Hân không tưởng tượng hơn nữa. Nàng nghĩ : « Minh mong cho Giang đau khổ. Bây giờ thì cả hai cùng đau khổ rồi » Hân miễn man nghĩ, rồi chợt vì căn phòng nàng đang đứng là một cái hộp tối. Nàng thêm khát ánh trắng ngoài kia nàng ước-ao được gần chàng... Hân bỗng cất tiếng nói :

— Mình đang ở trong một cái hộp.

Châu đang ngắm Hân, nàng thấy Hân thật đẹp, buồn và nghiêm trang. Nàng không hiểu tại sao Hân lại ví căn phòng là cái hộp. Nhưng Châu cũng nói :

— Cái hộp đựng một pho tượng tuyệt-đẹp, là chị.

Nói xong, Châu hơi ngưng đọng vì lời khen đó và nàng khe khẽ cất tiếng hát.

Hân biết thế, nàng cười nghĩ : « Châu thật trẻ con ».

Gió lạnh thổi vào nàng. Nàng vẫn đứng yên, tiếng hát của Châu êm êm và buồn thoáng vào tai nàng. Hân cảm thấy chán nản, nàng nghĩ mãi và ngạc nhiên thấy nàng rất thân-nhiên với cái đám cưới ngày mai. « Đường như cưới ă », Hân nghĩ thế. Và nàng gọi mãi trong trí hình ảnh Nam nhưng hình ảnh Nam lẫn-lộn với Giang và khi nàng nhớ đến Giang thì lại hiện lên khuôn mặt Nam. Hân tự nhủ không hiểu rồi

đây nàng có yêu Nam không. Dầu sao, Nam cũng là người mà Hân có cảm tình nhất trong số những bạn cùng lớp với nàng.

Hân vào giường nằm cạnh Châu. Hình như Châu đã ngủ, nàng nằm nghiêng, một chân Châu hơi co lên, tay ôm gối. Ánh trăng chiếu lên mặt Châu. Đường cong của đôi lông mày và hai hàng lông mi dài là những nét đậm rất nổi trên khuôn mặt xinh xinh của Châu, Hân mỉm cười kéo chăn đắp cho Châu. Nàng khẽ nói :

— Dưới nhà chắc cũng ngủ hết rồi.

Trăm năm giường bên khe cửa mình, không trả lời. Nàng đang sống lại với tất cả những hình ảnh của một đêm, cũng như đêm nay ; đêm trước ngày cưới nàng, cũng cái không khí vui vẻ, hơi ồn-ào của những người đến làm giúp, cũng một cô em họ đến ngủ chơi một đêm. Nhưng, nghĩ kỹ lại thì cũng có nhiều cái khác. Ngày ấy Hân còn nhỏ và ông Thi chưa mất. Nghĩ đến cha và nghe cái yên tĩnh ở dưới nhà, Trâm thương mẹ, có lẽ giờ này bà cũng đang có những cảm-nghĩ như nàng. Trâm nhẹ nhàng ngồi dậy, bước xuống thang.

Dưới nhà, đèn còn sáng và tiếng nói chuyện của các bà cô, bà dì vẫn mản nọ nói với mản kia. Bà Thi đang ngồi trên sập cạnh cơi trầu. Thấy Trâm bà hỏi :

— Chưa ngủ à ? Con ?

— Thưa mẹ chưa. Con xuống lấy cơi chân,

ÁNH TRĂNG

Nghe giọng nói và nhìn gần nước mắt loang trên má mẹ. Trâm biết bà Thi đang khóc. Nàng đến ngồi cạnh mẹ, yên lặng vì không biết nói gì. Một lúc sao bà Thi dục :

— Thôi, lên ngủ đi. Kẻo mai dậy sớm lại mệt.

— Vâng.

Trâm ôm cái chân đơn vào ngực, quay vào. Nhưng đến chân cầu thang thì nàng đứng lại, ngược mắt nhìn lên. Ánh trăng chiếu qua khung cửa sổ xuống nửa cầu thang. Thật là yên lặng. Nàng nhớ lại ngày chồng còn sống. Có những đêm nàng xuống rót nước cho mẹ, nàng đã phải dò từng bước một vì trời tối quá, nàng vấp ngã luôn, chồng nàng phải làm một cái đèn nhỏ ở đầu cầu thang, nhưng vì cầu thang gấp khúc nên nửa dưới chỉ lơ-mờ sáng. Mỗi lần lên xuống Trâm lại gặt chồng sao không làm

thêm cái đèn nữa. Nhưng chàng nhất định lười, không chịu làm.

Đã hai năm qua, sao hôm nay nàng mới chú-ý đến cái ánh trăng chiếu sáng nửa cầu thang và nàng mới thấy lòng buồn đến tê-dại đi vì nhớ chồng, vì cô đơn.

Nàng dựa vào tường và muốn cất tiếng nói : « Tối quá ! Anh bật hộ em cái đèn đi ». Nhưng nàng không dám cất tiếng vì nàng biết trước rằng nếu nàng mở miệng thì nàng sẽ vừa gào vừa khóc lên mất. Nàng tưởng tượng, tưởng-tượng một cách tuyệt vọng, chồng nàng đang đợi nàng trên kia, chàng đang nắm vắt tay lên trần nghĩ-ngợi....

Trâm mệt mỏi, uể-oải bước lên thang.

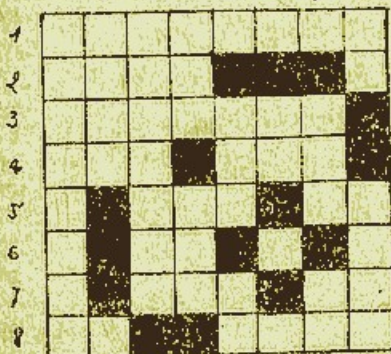
27-2-59

Đặng-Phi-Bằng.

Ô CHỮ

của A. L. Ngọc-Chất

1 2 3 4 5 6 7 8



Ngang dọc như nhau

- 1) Một tỉnh miền Trung.
- 2) Ảnh — 1 chữ.
- 3) Một tỉnh miền Nam.
- 4) Công việc của học sinh, cuối năm đệ tứ — Về bên cha.
- 5) 1 chữ — Hình — trái với Hiền.
- 6) 1 chữ — đầy bụng — bỏ con — hái.
- 7) 1 chữ — người nhiều tuổi — động vật ở dưới nước.
- 8) Nơi khởi hành của xe lửa — tiếng gọi người con của chị mình.

(Xem trả lời trang 54)

Thơ Phan-Lạc-Tuyên

thời gian

Trao Duy-Lam

Cố đơn gõ cửa mong chờ
Hoang vu sa mạc hững hờ gối chần
Nhớ nhung thoáng mộng về thăm
Trăng mây gột nhẹ, xa xăm đứng người
Si mê đến chẳng trao lời
Nín cầm đá nút, ngậm ngùi sương thu
Nốt đàn từ biệt phím tơ
Trao tay nhịp máu bài thơ dương cầm
Đêm hoang cổ miếu buồn tênh
Sầu đứng bến cũ, tâm tình thuyền xưa
Em tròn mắt mộng đêm qua
Xuân môi ẩn tượng bài ca trao tình
Không tên bướm lạ riêng mình
Thiếu em hẹn ước, tôi thành không gian
Phố xưa thôn thức hằng đêm
Nằm nghe bước nhỏ lạc quên lối về...

Phan-Lạc-Tuyên

1959

HOA NỮ MUỘN

của Doãn-Dân

LIÊN biết An từ ngày An và Thu — em nàng — yêu nhau. Liên nhớ, lần đầu tiên, Thu đưa An về giới thiệu với Bà Me, trông An, không hiểu sao, Liên đã biết ngay An là người đáng mến. Và sau này, khi gia đình An đã hỏi Thu cho chàng rồi, chàng hay lui tới nhà Liên và nàng mến chàng hơn. Có những lần An đến chơi, Thu đi vắng hoặc bận việc gì, Liên lại ngồi tiếp chuyện An trong tình thân gia đình. Những lúc ấy, Liên cứ có cảm tưởng như An đến là cốt để nói chuyện với nàng chứ không phải chàng đến vì Thu. Liên thấy giọng nói của An dịu dàng và thân mật quá. Trong lúc ngồi nói chuyện, nổi lên nhìn An mà bất gặp An đang nhìn mình, Liên lại thấy lòng nao nao.

Mới đầu Liên tưởng mình chỉ mến An như mến Phương, mến Nga — bạn Thu — thế thôi, chứ nàng không thể ngờ rằng tình thân giữa nàng và An đã âm thầm nở dần ra trong lòng nàng và có một lúc Liên chợt nhận ra là mình đã yêu An. Khi mới cảm thấy điều này, Liên hoảng hoàng và sợ hãi như một người biết mình vừa phạm tội. Nhiều khi, Liên tự vấn lòng mình, làm đủ mọi lý lẽ để tin là mình

không yêu An. Nhưng mỗi khi nghĩ đến An, Liên vẫn thấy lòng xao xuyến, bồi hồi và lo lắng, tất cả gây cho nàng một cảm giác nao nao buồn, cái buồn êm ái xen ít nhiều sung sướng đủ để nàng biết là mình đã vương vào tình yêu.

Liên cũng không nhớ, mình yêu An từ bao giờ và tại sao. Nhưng Liên nhớ một hôm — đã lâu rồi — An đến chơi giữa lúc nàng đang chế rau muống ở nhà ngoài. An ngồi nói chuyện với Thu bên chiếc bàn cạnh nàng. Liên vẫn ngồi cúi húi chế rau không để ý đến câu chuyện giữa hai người. Rồi có một lúc, Liên ngẩng đầu lên, vô tình nàng chợt gặp mắt An đang nhìn nàng.

Lúc ấy, dù chỉ một thoáng rất nhanh, Liên cũng kịp nhận thấy mắt An tròn mẩn và đẹp. Nàng vụt nhớ ra mắt An lúc ấy giống bệt như những lần chàng nhìn Thu. Cái nhìn của An như lơ đãng, xa-xôi, nhưng cũng như dò xét soi thấu tận tâm hồn Liên, nàng nghĩ thế. Liên có cảm tưởng An nhìn nàng như thế từ lâu rồi hay ít ra thì cũng không phải là An vừa mới nhìn nàng.

Tự nhiên Liên đàn ra bồi rối, cúi nhanh xuống để tránh mắt An, tuy Liên mang máng biết rằng An chỉ

vô tình mà nhìn nàng thôi. Lòng Liên bỗng rộn hẳn lên, hình như sợ. Nàng cũng không hiểu có phải mình sợ không, mà sợ ai và tại sao lại sợ. Liên muốn vào ngay trong nhà. Nhưng vì e rằng An và Thu dễ ý đến hành động đột ngột ấy nên nàng cố trấn tĩnh ngồi nán lại một lát nữa rồi mới bụng rồ rau đi nhanh xuống bếp...

Chỉ có thế thôi mà từ hôm đó, Liên đã nghĩ nhiều về ánh mắt An và một mối buồn bao la phủ kín tâm hồn nàng. Bắt đầu từ đây, nàng hay tránh gặp An mỗi lần chàng đến chơi và cố tránh cả gặp chàng trong ý nghĩ. Vì Liên biết rằng mỗi khi nghĩ đến An, bao giờ nàng cũng nghĩ ngay đến Thu. Hình ảnh Thu hiện lên sau An như giữ chàng lại, không cho chàng lợt vào ý nghĩ của Liên. Liên muốn quên nán An đi. Nhưng chính vì vậy mà nàng lại càng thấy yêu chàng hơn.

Và đến bây giờ thì Liên biết là mình không thể nào quên An được nữa. Khi nhận ra như thế, Liên thấy đau khổ ở tận đáy lòng. Vì nàng biết rằng đối với An, nàng không còn được dự một phần nào trong cuộc sống của chàng và cũng không có quyền xen vào hạnh phúc của Thu. Bởi vậy, Liên chỉ âm thầm yêu An. Nàng nâng-niu hình ảnh An trong tâm trí, nhưng chưa lần nào nàng dám mơ ước có một ngày được An biết đến hoặc mong được An yêu lại. Tuy điều này làm Liên đau khổ nhưng nàng biết rằng nếu An nói là chàng cũng yêu nàng, chắc chắn nàng sẽ ghét An hay ít ra thì Liên cũng không yêu chàng nữa. Bởi vậy mà, tuy đã nhiều lần mơ ước được ở địa vị của Thu, Liên vẫn không một mảy may khó chịu

bực tức với em. Trái lại, lắm khi biết mình yêu An nhiều quá, Liên lại dăm ra hối hận và sợ sợ cả Thu. Nàng mơ hồ cho rằng mình đã lấy đi một phần nào hạnh phúc của em. Ý nghĩ này dày vò, day dứt Liên, cho nên mỗi khi nghĩ thế, nàng lại thương Thu và nàng muốn đem tình thương của mình chuộc tội với em — Liên luôn luôn nghĩ rằng yêu An là một tội đối với Thu — Liên nhớ, có lần Thu ngờ là An yêu người khác, về khóc lóc, kờ-lẻ với nàng. Trông Thu đau khổ, tự nhiên Liên cũng thấy lòng tê buốt như chính nàng phải chịu nỗi đau khổ của Thu. Liên lấy hết lời lẽ an ủi ếm, nói cho Thu biết rằng An không phải là hạng người xấu xa như thế. Trong khi an ủi em, Liên cũng biết rằng nàng đã an ủi cả chính nàng. Vì tuy không mong được An yêu lại, nhưng Liên vẫn thấy bực tức khi nghĩ là An đã yêu người khác — dù chỉ mới nghĩ ngờ thôi — Nhưng có điều Liên không hiểu rõ là nàng tức như thế là tức bộ Thu hay tức cho chính nàng...

Ừ lần sau, Thu và An «lành» lại với nhau, Thu sung sướng về khoe Liên, lòng Liên nhẹ đi tưởng như nàng cũng được hưởng niềm sung sướng ấy của Thu.

Liên cũng biết rằng khi yêu ai, người ta thường ích kỷ chỉ muốn mình, hoàn toàn của mình. Nhưng Liên chưa bao giờ dám nghĩ thế đối với An. Nàng luôn luôn thầm nhắc mình rằng: «An đã là của Thu» để cố giữ cho lòng mình được hoàn toàn đẹp đẽ với em.

Liên tưởng mình sẽ giữ được như thế mãi mãi. Vậy mà một lần,

Liên đã thoảng quên mất có Thu bên cuộc đời của An. Liên nhớ, tháng trước An bị ốm thương hàn, phải nằm điều dưỡng trong bệnh viện gần nhà Liên để Thu đi về trông nom cho tiện. Khi biết tin, Bà Me và các em đều đến thăm An. Riêng Liên, nàng lấy cớ là bận để khỏi phải vào thăm An. Có lẽ vì Liên sợ rằng khi trông thấy An đau yếu, tình yêu thương An sẽ khiến nàng không giữ được cho khỏi để lộ ra trước mắt An, nên suốt một tuần lễ đầu, Liên nhất định không vào nhà thương. Nhưng đến ngày thứ tám thì nỗi bồn-chồn lo-lắng chắt đầy lên trong lòng Liên. Chẳng hiểu nàng nghĩ thế nào mà lại cho là An đang ốm nặng lắm... có lẽ... Liên không dám nghĩ thêm nữa. Lúc nào Liên cũng băn khoăn về bệnh tình của An. Mà hỏi Thu thì — chẳng hiểu sao — Liên thấy ngại ngại. Hình như nàng sợ rằng hỏi Thu về An, Thu sẽ nghi ngờ lòng nàng. Và Liên cứ quanh quẩn mãi trong ý nghĩ: « Có nên vào thăm An không? » Liên tìm đủ mọi cách để có thể vào thăm An một cách tự-nhiên được. Và cuối cùng thì Liên nhận ra là mình vô lý. Vì nàng nghĩ: « Nếu mình đối với An không có gì thì tại sao lại không dám vào thăm chàng? Nhờ Thu trách thì biết nói sao với Thu? Chẳng lẽ lại cứ « bận mãi ». Nghĩ vậy nên chiều hôm ấy, Liên lại nhất định đến bệnh viện thăm An. Nàng ra đi vội vã như sợ nếu để lâu nàng sẽ không giữ được ý định ấy nữa.

Nhưng... khi đến trước cửa phòng An nằm, nhìn qua làn kính, Liên đã trông thấy Thu đang ngồi ở mép giường, ngay cạnh An, người Thu cúi hẳn xuống, tay đặt trên

trán An. Hình ảnh ấy chạy mau vào tâm trí Liên làm trong chớp mắt, nàng cảm thấy như có một cái gì vừa ùa nhanh vào lòng nàng khiến toàn thân nàng gai gai khó chịu. Tim Liên thốt đập mau lên. Nàng giơ tay định gõ cửa, nhưng không hiểu Liên đã nghĩ gì mà lại lẳng lặng quay gót ra về, không vào thăm An nữa...

Thế rồi hình ảnh Thu ngồi âu yếm bên An trong căn phòng ấy đã ám ảnh Liên suốt từ lúc nàng bước chân ra khỏi bệnh viện.

Trên đường về, Liên chẳng còn đề ý đến gì cả. Đầu óc nàng như rối loạn lên. Nàng bước nhanh như chạy trốn. Mỗi lần nghĩ đến An và Thu, người Liên lại ngày càng như muốn sốt.

Và đêm hôm đó, nằm trong cái vắng lặng lúc về khuya, Liên đã thả lỏng cho tâm trí mình tự do nghĩ về An. Một nỗi khổ đau âm thầm được dồn lại từ lâu, lúc này như chợt bộc phát ra, ngấm sâu vào tâm hồn Liên làm nàng tê tái.

Tuy nhiên vẫn biết rằng Thu và An yêu nhau, tất nhiên Thu có quyền được hưởng những cử chỉ êm-dềm, thân mật của An, hay ngược lại. Vậy mà Liên không ngờ khi trông thấy cảnh ấy nàng lại đau khổ đến thế. Nhưng nàng cũng không biết rõ là vì sao mình đau khổ. Liên có cảm tưởng như bắt đầu từ phút đó tình yêu của nàng đối với An mới thật là tuyệt vọng và cũng bắt đầu từ phút đó nàng mới biết là An đã thuộc hẳn về Thu. Càng nghĩ, Liên càng thấy nỗi đau khổ nở to ra trong lòng mình cùng với tình yêu.

Rồi có một phút tình yêu đã sôi nổi, hồng hột dâng lên trong lòng

Liên, mãnh liệt và tha thiết quá khiến nàng đâm ra ghen tức với Thu và bức tức cả với An. Trong một thoáng, chỉ một thoáng thôi, Liên chồm nẩy ra ý định táo bạo là nói thật lòng mình với An. Ý định ấy vụt hiện ra, Liên thấy dễ dàng và giản dị quá làm lòng nàng thoáng nhẹ đi và hơi hơi dễ chịu. Nhưng ngay lúc ấy, Liên vẫn nghĩ được một cách mơ hồ rằng cái nhẹ nhàng mà nàng vừa có chỉ mong manh như một chiếc màng mỏng bọc nổi đau khổ lớn lao đang dâng lên từ tận cùng của tâm hồn nàng. Chiếc màng ấy, Liên biết, thế nào rồi cũng bị rách tung ra. Nghĩ vậy Liên khe khẽ rùng mình, toàn thân gây gây lạnh. Nàng cứ nơm nớp lo sợ vẫn vơ. Bởi vậy trí tưởng tượng của Liên chưa kịp đi xa hơn thì nàng đã nghĩ ngay đến Thu. Hình ảnh Thu lúc này hiện lên trong tâm trí Liên, át cả hình ảnh An. Liên có cảm giác sờ sờ mọi cái gì mơ hồ và rộng lớn. Vì nàng mang máng nhận ra là mình vừa phạm tội với em. Nhưng nghĩ mãi mà Liên vẫn chỉ thấy Thu đối với mình dịu dàng, thân mật quá. Liên nhớ lại tất cả những điều Thu đã đối xử với nàng từ trước đến nay, và ngay cả lúc này Liên vẫn

còn thấy những hành động của em làm nàng cảm động và thương em. Liên biết là không thể nào ghét Thu được.

Nàng nhớ nhất một lần, hồi nàng và Thu còn bé — Liên 13 tuổi và Thu 11 — Hôm ấy, chẳng hiểu Liên đã làm gì mà Ba bắt Liên quỳ ở góc nhà, lấy roi mây quất lia lịa lên người Liên. Mỗi lần vút xuống, Liên tưởng như sợi mây lần sâu vào da thịt Liên, Liên hoa cả mắt lên và người Liên lại bật dậy, xoắn xuýt đau điếng đi như bị điện giật. Liên cũng không biết điện giật thì đau thế nào — Miệng Liên thì kêu :

— Con lạy Ba... Con lạy Ba rồi... nhưng trong bụng thì Liên muốn hét lên :

— Con ghét Ba... Ba đánh con đau con oán Ba lắm ..

Nhưng Ba vẫn không ngừng tay — Liên nhớ chưa bao giờ Ba lại đánh Liên nhiều thế mặc cho Liên gào khóc giẫy giụa. Liên đảo mắt quanh nhà tìm mẹ, vì mẹ hay bên Liên mỗi khi Liên bị ba đánh. Nhưng Liên không thấy mẹ đâu — mấy ngày sau Liên mới biết là hôm ấy Ba và Mẹ cãi nhau, Mẹ giận bỏ đi chơi, Ba tức nên đánh Liên nhiều thế — chỉ có mình Thu đang đứng nhìn Liên từ bao giờ Liên không biết. Thu khóc lặng đi, hai chân đập xuống đất đánh dách. Người Thu nẩy lên. Lúc ấy Liên mới để ý đến Thu và thấy mặt Thu đầy nước mắt, đỏ bừng bừng. Thu hét nhìn Liên lại nhìn Ba, thét khản cả cổ :

— Chị Liên... Ba... Mẹ ơi...

Nhưng chả có ai trả lời Thu cả. Trông mặt Thu nhìn mình, Liên cũng biết là Thu đã đề tất cả tình

thương phát ra trong cái nhìn ấy, cái nhìn xót xa, khổ sở.

Liên vừa nhìn Thu, vừa khóc gào to thêm như muốn chia cái đau đớn của mình cho Thu và để Thu thương mình hơn nữa. Ngay lúc ấy, Liên thấy chưa bao giờ Liên lại yêu Thu và cần Thu đến thế...

Và từ hôm đó, hình ảnh ấy đã in sâu vào tâm trí Liên. Cho nên sau này mỗi khi sắp gặp với Thu về một điều gì, Liên lại nhớ đến đôi mắt thương xót của Thu nhìn mình trong trận đôn hóm đỏ là nàng lại không nổi nói năng em. Lòng Liên bỗng bủi ngúi cảm động và rung rung muốn khóc.

Nghĩ đến đây, mắt Liên nặng lên, nàng chớp chớp mau mấy cái và cắn chặt lấy môi dưới cho khỏi bật thành tiếng nức. Lòng Liên bỗng xót xa, tê tái hẳn đi. Hai bên thái dương, Liên nghe rõ có những tiếng động nhỏ, rất nhỏ, và dần dạt như ai lấy đầu ngón tay vỗ vào. Liên có cảm tưởng như mặt mình đang đỏ lấm và sẫm sắp mở hội.

Liên biết rằng thế là nàng không thể nào ngộ tình yêu của mình với An được nữa. Tình thương em lớn lao và sâu đậm quá làm mờ ý định tào bạo ấy của Liên. Và lúc này Liên mới hối hận một cách thấm thía về ý nghĩ liều lĩnh của nàng hồi nãy. Liên có cảm tưởng như mình đã phạm tội với em « thật » rồi.

Càng nghĩ, Liên càng hối hận và càng thương Thu nhiều hơn. Nhưng quên An thì Liên biết chắc là không thể nào quên được. Thốt nhiên một nỗi đau khổ bao la và mạnh

mẽ bùng lên từ trong lồng ngực Liên, rồi Liên như cảm được rõ ràng cái đau khổ ấy tỏa ra, ngấm dần vào các mạch máu, khắp cơ thể nàng, làm đầu óc nàng choáng váng...

Bất giác Liên xoay người, úp mặt xuống gối, mặc cho nước mắt trào ra xối xả...

Liên cũng không hiểu mình khóc vì quá thương em hay vì quá yêu An mà tủi cho số phận mình...

♦♦

Sau đêm hôm đó thì Liên nhất định không gặp An một lần nào nữa. Nàng cũng chưa biết mình có giữ được mãi ý định ấy không. Nhưng nàng vẫn nghĩ thế. Liên sợ nhất là những lúc không có việc gì làm. Vì những lúc ấy, Liên biết, dù có cố tránh nàng cũng sẽ nghĩ về An, không nhiều thì ít. Bởi vậy, những ngày được nghỉ — mà Liên biết là An hay đến chơi — nếu không đưa các em đi xem xi-nê, Liên lại vào phòng riêng nằm xem sách. Những hôm ấy Liên thấy thời gian đi sao mà chậm thế! Liên nhớ một lần nàng nghe thấy Thu nói với An:

— Những ngày chủ nhật, ở nhà mong anh, em cứ có cảm tưởng như thời gian ngừng hẳn lại. Anh có thấy thế bao giờ không?

Và chưa lúc nào Liên lại thấy câu nói của Thu « đúng » bằng lúc nàng nằm một mình trong phòng xem sách. Vì thực ra, tuy mặt nhìn lên trang sách mà Liên vẫn cứ bồn chồn, hồi hộp mong An đến. Có lúc mong An tha thiết quá, Liên quên bẵng đi, tưởng như mình mới là người cần gặp An, chứ không phải Thu.

Rồi lúc An đến, Thu và các em mừng rỡ ra đón, Liên ở trong phòng cũng thấy lòng mình bỗng nhẹ đi và sung sướng như chính nàng được trông thấy An. Nhưng niềm sung sướng ấy chưa kịp gọn lên nguyên vẹn thì đã bị tắt ngay. Vì cùng lúc đó, Liên đã lại nhớ ra là An đến vì Thu. Lòng nàng lại tối xam đi, chua xót và đau khổ, cái đau khổ thấm thía và âm ứ. Liên nghĩ rằng: giá gặp An hay Thu ngay lúc ấy, chắc nàng sẽ khó chịu lắm. Nàng cũng không hiểu tại sao mình lại nghĩ vậy.

Trong một buổi An ở chơi, Liên không ra khỏi phòng và cũng không hỏi gì đến chàng. Nhưng khi nghe tiếng An nói chuyện gì với Ba Me hoặc vui cười với các em ở nhà ngoài, tự nhiên lòng nàng lại dịu đi, vui vui và êm ả hơn.

Lúc ấy, Liên muốn ra nhà ngoài quá. Nhưng nàng không không dám nghĩ hẳn là nàng ra cốt để gặp An, nên ngập ngừng mãi rồi chẳng hiểu nghĩ sao, Liên lại đem tập ảnh

của các bạn, dở ra xem để xóa ý nghĩ ấy đi. Cũng có lần, Liên định tâm, An đến chơi, nàng sẽ ra ngồi nói chuyện với chàng tự nhiên như trước kia. Song, khi có An, Liên lại sợ sau khi chàng về nàng sẽ nhớ và nghĩ đến chàng nhiều hơn nên lại thôi. Nhưng trong lúc An còn ở chơi, lòng Liên vẫn nóng bùng lên và vẫn phân vân không biết có nên ra nói chuyện với An không. Liên cứ phân vân như thế cho đến lúc An về. Liên khó chịu nhất là lúc An vừa bước chân ra khỏi nhà. Vì lúc ấy nàng cứ có cảm tưởng như trong nhà vắng vẻ và buồn hẳn đi. Cảm tưởng này làm Liên lại nhớ An và hối hận là mình đã không được gặp chàng. Nhưng ngay trong lúc hối hận, vẫn có một niềm vui nhẹ nhệ, rất nhẹ thoảng vào lòng Liên khi nàng nghĩ là: « mình đã giữ được ý định không gặp An ».

Song, ý định ấy, nhiều khi Liên linh cảm thấy rằng nó cũng chỉ mong manh và nhẹ như niềm vui của ường.

(Xem tiếp trang 72)

— Bắt ruồi bằng mắt dễ hơn là bắt ruồi bằng dấm.

Cách Ngôn Anh

NHÀ IN ĐỒNG TIẾN

397, Phan-Đình-Phùng — SAIGON

Nhận in **SÁCH BÁO** và **CÁC LOẠI ẤN PHẨM**
CÔNG và **TU**

* Nhanh chóng.

* Giao hàng đúng hẹn.

Bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật

PHỤNG HOÀNG ĐÊM

Ta quắc mắt giữa hoàng-hôn tím sẫm
Ngắm dạ-thần trong cánh phủ trời sâu
Bề sóng tối dập dồn lên thê-thảm
Trùm không gian vây ngợp vũng đêm sâu

Ôi huyền hoặc ! Những vì tinh lấp-loáng
Tận trời xa bừng ánh máu thê-lương
Trong yên lặng một vì sao mê hoàng
Vượt không gian trên tốc độ siêu thường

Ta vỗ cánh đớp một vầng ánh sáng
Một vì tinh dấy dựa trong tim ta
Cả vũ trụ bỗng từng bừng mẽ sáng
Ta hãy tìm dãy núi Tuyết-Băng xa

Ta vút cánh qua những trùng dương thẳm
Những hỏa-sơn tung ánh lửa hồng hoang
Biển sa-mạc cỏ mây sâu âm-đạm
Và rừng xanh. Muốn đá-thú kinh-hoàng

Đây băng-sơn của nghìn năm trính-bạch
Hội muốn sao vẽ dự lễ đấng-quang
Ta kêu ngạo thu trời trong huyết-mạch
Đặt vút son lên tuyết-giá — ngang tàng

Đây thế giới riêng mình ta ngự-trị
Riêng mình ta làm chúa tể muôn loài
Ta ngạo nghễ khinh lũ người ủy-mị
Dưới chân ta cao liêng khốc u-hoài.

Cao-Hoàng-Nhân
Nha-Trang

Thơ Thu-Đạm

THƠ

Ngõ trúc rèm hoa liễu chếp thơ
Tờ mây hư ảnh nét thu hồ
Mơ màng khói biếc hồn thơ quện
Yêu điệu trắng vàng rung bóng ngò
Nửa gác quán san chiều lữ thứ
Một trời phong nguyệt thướt ban sơ
Tiên thân nửa kiếp hồn thơ mộng
Phoang thoảng hương thừa nét chữ mơ

Đầu thu 59
Thu-Đạm

Thơ Mạc-Đông-Giang

DÁNG XƯA

Sân ga nối tiếp sân ga
Người đi ngoảnh lại quê nhà mây bay
Khởi nẩy lạnh lẽo quan hoài
Nặng đơm hoa xuống dốc đời chợt vội
Trông sâu chìm một mảnh trời
Hồn tha phương rụng hoa đời cho tìm
Tàu đi trong rừng sương êm
Người còn ngoảnh lại mất tìm Dáng xưa

Mạc-Đông-Giang

<https://tieulun.hopto.org>

Nguyên tác của Maxim Gorki

người tình của cô ả

Bản dịch của Phạm-lê-Oanh

Hỡi tôi, còn là học-sinh ở Mạc-tư-Khoa, trong căn nhà tôi trọ có một người đàn bà thuộc vào hạng rất hèn hạ cũng trọ tại đó. Cô ta là người Ba-lan, người ta vẫn thường gọi là Thiệt-Lợi-Sa. Cô có một hình vóc cao lớn, da loang lổ đen, lông mày rậm mà to, mũi quá thô bĩ, khác nào như lúc ban đầu đã do những nhát búa đe dọa, chưa từng được qua chút công-phu gọi-sửa nào. Với ánh sáng đôi mắt đầy thù tính, với cái giọng nói ở ở, với bước chân huyênh hoang của bọn phu ngựa, với cái dáng dấp man mọi cứng nhắc của các cô con gái nhà chài lưới, bấy nhiêu thứ, không thứ nào là không cho tôi cứ trông thấy đã đủ sợ rồi.

Tôi ở trên tầng lầu cao nhất, gian phòng cô ta, ở đối diện với gian phòng của tôi. Hễ lúc nào cô ở nhà là tôi đóng cửa phòng tôi lại, may mà cô ta rất ít ở nhà. Cũng có hôm tôi gặp cô ở trên cầu thang, hay ở trong nhà trọ, cô đều mỉm cười với tôi, trong nụ mỉm cười như hàm chứa cái thần khí khẳng tin rằng trên đời này còn có người tốt. Một hôm tôi thấy cô

say rượu từ đầu về, con mắt đã đỏ, đầu tóc bù rối, trên mặt lộ một vẻ cười đặc biệt khả ố. Trong những lúc như thế, cô thường gọi chuyện với tôi. Căn «chào ông! Ông được mạnh chứ?» với cái cười xuẩn ngốc của cô ta, càng làm cho tôi thêm chán ghét.

Tôi đã nghĩ thiên đi nơi khác để tránh những câu chào hỏi vô-vị như thế, nhưng căn phòng tôi thuê đây có thể nhìn xa xa được, phía dưới lại không liền với đường cái, không khí rất tĩnh mịch, vì thế không thể dời đi đâu được. Thời đành là cứ cố chịu đựng vậy.

Một buổi sáng, tôi ngồi tựa thành giường, óc đương tính toán, xem nên lấy có gì để xin nghỉ buổi học hôm nay. Chợt cánh cửa phòng mở ra, cái giọng ở ở thô-bĩ của Thiệt-Lợi-Sa từ ngoài cửa phòng đưa vào:

— Chào ông! Ông được mạnh chứ?

Tôi hỏi:

— Có cần việc gì? (trong khi nói, tôi để ý nhìn nét mặt cô ta có vẻ hân hoan như muốn cầu khẩn

việc gì, cái thần khí ấy ngày thường trên sắc mặt cô ta, không bao giờ có).

Cô nói :

— Thưa ông, tôi muốn nhờ ông một việc, không biết ông có sẵn lòng giúp tôi không?

Tôi không trả lời, bụng nghĩ : « Cái quái gì thế này : đồ khi ở đâu... lại còn muốn nhờ vả... »

Cô ta lại nói tiếp :

— Tôi muốn viết một phong thư gửi cho người quen, đó chính là cái việc mà tôi định nhờ ông đây. (cô ta cố nói bằng một giọng hết sức ôn tồn dè dặt).

Tôi nghĩ thầm : « bước đi cho rảnh mắt » nhưng tôi lại vụt đứng lên, tôi bèn chiếc bàn lấy một mẩu giấy viết thư rồi nói :

— Nào lại đây, mời cô ngồi, rồi đọc đi !

Thiệt-Lợi-Sa tiến lại ngồi lên chiếc ghế đối trước mặt tôi, nét mặt cô vẻ sượng sùng.

— Thư này viết cho ai đấy ? (tôi hỏi)

— Viết cho Ba-Nhĩ-Sĩ đường Hoa-Tao, tỉnh Thụy sa-ma.

Tôi nói :

— Cô đọc tiếp đi.

Cô đọc :

— « Anh Ba-Nhĩ-Sĩ của em, ngọc bân của em, người yêu trượng thành của em, em xin cầu nguyện Đức Mẹ che chở cho anh ! Nay-hồi trái tim vàng của em ơi ! sao lâu lắm anh không viết thư cho Thiệt-Lợi-Sa, con chim cẩu bé nhỏ đáng thương của anh?... »

Viết tới đây cơ hồ tôi suýt bật lên cười, eo ôi là « con chim cẩu bé nhỏ đáng thương » ! Gao có hơn năm thước, hai năm tay, mỗi năm

it ra cũng nặng tới trên mười cân, lại còn thêm cái nước da đen loang lổ, tướng như con « chim bé nhỏ » này suốt đời sống trong ống khói không được tắm rửa bao giờ ! Tôi phải cố mỉm cười, hỏi cô :

— Cái ông Ba-nhĩ-Sĩ-đặc này là ai thế ?

Cô thấy tôi đọc Ba-Nhĩ-Sĩ thành Ba-Nhĩ-Sĩ Đặc thì có ý không vui, cô đáp :

— Thưa ông, tên anh ấy là Ba-Nhĩ-Sĩ. Anh ấy là một người tình nhân trẻ của tôi.

— Một người tình nhân trẻ ? (tôi láy lại)

— Thưa ông, như vậy thì có gì là lạ mà ông phải kinh ngạc ? Chẳng lẽ một người thiếu nữ trẻ trung như tôi lại không thể có một tình nhân trẻ hay sao ?

Cô lại còn tự xưng là thiếu-nữ cơ đây. Hừm ! tôi chỉ còn biết đáp lại :

— Phải lắm ! Sao lại không có thể được ? Trên đời này việc gì mà không có ? Anh ấy làm người « tình nhân trẻ » mà cô đã bao lâu rồi ?

— Đã sáu năm nay.

— A. Ha !... còn gì nữa đọc đi, tôi viết nốt.

Nội-dung bức thư tôi không tả ra đây, nói một cách vắn tắt bức thư này thực là một bức thư tình ngọt lịm, nếu người gửi thư không phải là cô Thiệt-Lợi-Sa vừa cao lớn, vừa đen thui kia, thì tôi nguyện được làm cái ông Ba-Nhĩ-Sĩ nọ !

Thư viết xong, cô cung kính cảm tạ tôi, cô ta nói :

— Ông cho phép, có việc gì cần tới, tôi xin làm giúp.

— Tôi nói :

— Chẳng dám! Tôi rất cảm kích tấm lòng tốt của cô.

Cô lại nói :

— Thưa ông, quần áo của ông có cần phải khâu vá gì không ?

Ngay lúc ấy tôi cảm thấy rằng : cái con quái vật khoác bộ áo đàn bà này chỉ làm cho người ta sinh ghét. Tôi đã hơi phát cáu, liền từ chối phát ngay, tôi nói cho cô biết tôi không cần cô làm việc gì cả, cô liền lui mất.

Lại qua một hai tuần lễ nữa, một buổi chiều, tôi ngồi bên cửa sổ, miệng huýt sáo, bụng đương nghĩ tìm cách tiêu khiển. Suốt ngày hôm ấy

tôi thấy trong người mỗi một chân uẩn, bên ngoài khi trời lại không tốt, tôi không muốn ra khỏi nhà, cứ ngồi một mình suy nghĩ, tự mình lại phân tách tư tưởng của mình. Giữa lúc ấy cửa phòng mở ra, rồi một người bước vào.

— Ông ơi ! Hay rằng chiều nay ông không có việc gì bận lắm (đấy là tiếng của Thiệt-Lợi-Sa. Hừ !)

— Không, không có việc gì cả, cô cần gì ? (tôi đáp).

— Tôi định nhờ ông viết giúp cho một bức thư nữa.

Tôi chính đang lúc không có việc gì làm, liền nói :

— Được rồi, lại viết cho Ba-Nhĩ-Sĩ chẳng ?

— Không phải. Lần này là thư của anh ấy trả lời.

Tôi chẳng hiểu cô nói gì, hỏi lại :

— Thế là thế nào ?

Cô ta vội chữa :

— Tôi nói nhầm đấy. Thư này không phải là tôi nhờ ông viết hộ, mà là của một người bạn, bạn trai. Hẳn có một cô bạn gái thân cũng giống Như Thiệt-Lợi-Sa này. Ông có thể giúp hẩn viết một bức thư gửi cho Thiệt-Lợi-Sa của hẩn được không ?

Tôi chú ý nhìn cô, trông vẻ mặt băn khoăn đầu ngón tay hơi run run của cô, thoạt đầu tôi không hiểu

ra sao cả, ngẫm nghĩ một chút tôi hơi đoán ra, liền bảo cô :

— Thưa cô, tôi hiểu ra rồi, nghĩa là không có ông Ba-Nhĩ-Sĩ nào hết, mà cũng chẳng có cô Thiệt-Lợi-Sa nào ngoài cô ra cả. Tất cả chỉ là do một mình cô nói khuấy chơi đó thôi. Thôi cô đừng ám tôi nữa, tôi không muốn giao thiệp với cô, cô hiểu chưa ?

Thốt nhiên cô ta biến hẩn sắc mặt, hai chân tuy dục dịch chuyển động, nhưng người thì vẫn đứng ý ra đó, nước bọt phều ra hai bên mép, tựa hồ muốn nói mà không nói ra được. Tôi yên lặng đợi xem cô định nói gì, nhưng xem tình hình của cô ta lúc ấy tôi cũng hiểu



rõ ràng không nên ngờ cho cô là có ý mượn việc nhờ viết thư để quyến rũ tôi, tôi hiểu rằng ngờ như vậy là lầm to, đại để bên trong hẳn còn có cơ gì khác nữa.

Cô vừa cất miệng nói được một tiếng:

— Ông ơi!... (thốt nhiên cô giơ hai tay lên xua xua mấy cái, rồi quay ngoắt mình chạy tuốt về phòng).

Tôi thấy trong bụng áy náy quá, đề ý nghe chỉ thấy sầm một tiếng, có đã đóng sập cửa phòng lại. Tôi hiểu rằng người đàn bà này tức giận lắm rồi đây. Tôi nghĩ ngợi một chút rồi quả quyết đi mời cô ta sang, đề rồi cô ta muốn viết cái gì, tôi sẽ viết cho như thế.

Tôi chạy sang phòng Thiệt-Lợi-Sa, nhìn quanh bốn phía thấy cô ta ngồi cạnh chiếc bàn, hai tay ôm lấy đầu. Tôi nói:

— Cô hãy nghe tôi nói...

Cô đứng bật dậy, mắt sáng hẳn lên, chạy lại trước mặt tôi đặt hai bàn tay lên vai tôi, rồi cất cái tiếng ồ ồ, nói sẽ:

— Ông xem, trong câu chuyện này cho rằng không có Ba-Nhĩ-Sĩ, cho rằng không có Thiệt-Lợi-Sa, nhưng mà... những người ấy có hay không thì có quan-hệ gì đến ông? Ông cầm bút viết mấy chữ lên một mảnh giấy thì có khó khăn gì? Ông... ông vẫn là một đứa trẻ ngoan, ngoan dễ thương! Cho rằng không có Ba-Nhĩ-Sĩ, không có Thiệt-Lợi-Sa, chỉ có một mình tôi thôi. Bây giờ ông đã hiểu rõ như thế rồi, thử hỏi cô lợi gì cho ông không?

Tôi bị hấn dồn cho một hồi, đậm ra luồng cuống. Tôi nói:

— Xin lỗi cô! Tôi vẫn không rút cuộc lại việc đó ra làm sao? Có nói Ba-Nhĩ-Sĩ, người đó không có mà?

— Đúng thế, làm gì có người đó.

— Cô nói cả Thiệt-Lợi-Sa cũng không có nốt?

— Phải, chẳng có ai là Thiệt-Lợi-Sa cả, chính tôi là Thiệt-Lợi-Sa.

Tôi đây tôi lại càng mù mịt thêm. Mắt tôi chừng chừng nhìn vào cô ta, bụng nghĩ không biết có phải là cô ta điên hay chính là tôi điên?

Chợt cô chạy lại bàn tìm một vật, rồi quay lại nói với tôi bằng một giọng giận dữ:

— Nhờ ông viết hộ một phong thư đã là một sự phiền khó như thế, thì này đây, ông coi bức thư của ông vẫn còn nguyên đây, ông đem về đi. Ông không viết thì đã có người khác viết hộ tôi.

Coi lại bức thư trong tay cô ta, quả nhiên là bức thư tôi viết cho Ba-Nhĩ-Sĩ, tôi vội nói:

— Thiệt-Lợi-Sa! Thế là nghĩa lý gì? Tôi viết hộ cô, cô không gửi đi, mà lại còn nhờ người khác nữa là làm sao?

— Gửi đi à? Nhưng mà gửi đi đâu mới được chứ?

— Gửi cho ông Ba-Nhĩ-Sĩ, chứ còn gửi đi đâu?

— Thì đã bảo làm gì có người ấy?

Đã mù mịt lại càng thêm mù mịt, thực chẳng còn hiểu ra làm sao hết, tôi chỉ « si » một tiếng rồi quay ra, cô giữ tôi lại rồi giảng giải:

— Thực ra thì không có ai là Ba-Nhĩ-Sĩ cả, nhưng đây là tự lòng tôi

nguyện ước là ở trên đời này quả có con người ấy thực... chẳng lẽ mà tôi lại không được là một người giống như mọi người khác hay sao? Phải, phải, tôi biết lắm, tôi biết lắm... Nhưng việc tôi viết thư cho hắn thì có hại gì cho ai không?

Tôi gất lên :

— Khoan đã, cô bảo viết thư cho ai ?

— Thì cố nhiên là viết cho Ba-Nhĩ-Sĩ.

— Nhưng cô đã bảo là không có người ấy cơ mà ?

— Thế nhưng... có hay không có người ấy thì, có sao đâu ? Hắn không có ở trên đời này, nhưng mà trên đời này cũng có thể có được con người ấy chứ ! Tôi viết thư cho hắn, tưởng như trên đời này vẫn có hắn thực ! Tôi muốn hắn trả lời tôi, rồi tôi lại viết thư cho hắn... Bây giờ thì tôi hiểu ra rồi, tôi cúi đầu ngẫm nghĩ, trong lòng tự thấy thẹn thùng... vì, cách xa tôi không quá mười bước, đứng đây kia, chính là một « con người », một « con người » có đủ tâm can, có đủ ái-tình ; cô ta sống ở đời này không có ai là bạn, không ai đối đãi tử-tế với cô, không ai đem tình yêu sao sê cho cô, cô chỉ còn có cách là trong thâm tâm cô tự tạo lấy một người bạn thân, một người tình.

Cô nói tiếp :

— Ông thay tôi viết thư cho Ba-Nhĩ-Sĩ, tôi đem nhờ người đọc cho nghe, tôi nghe người đọc thơ, lòng cảm thấy như thực có Ba-Nhĩ-Sĩ ở trong đó. tôi lại nhờ ông thay Ba-Nhĩ-Sĩ viết thư cho Thiết-Lợi-Sa — chính là tôi đây — tôi nhờ người đọc cho nghe, rồi lại tưởng tượng như có Ba-Nhĩ-Sĩ đang nói chuyện với tôi thực. Và cứ thế, cuộc sinh hoạt đau khổ của tôi trên đời này cũng dần đi được phần nào.

Nghe cô nói, tôi nghĩ bụng : « Ai còn dám bảo cô là hạng ngu xuẩn ? »

Và từ đấy, cứ mỗi tuần-lễ hai lần, tôi thay cô viết một phong thư gửi cho Ba-Nhĩ-Sĩ, rồi lại viết một phong thư thay Ba-Nhĩ-Sĩ trả lời Thiết-Lợi-Sa. Thơ gửi đi toàn là lời của cô ta, còn thư trả lời thì do tôi tự động tâm gọi rũa thành một bức thư tình.

Thiết-Lợi-Sa nghe tôi đọc thư thì nước mắt đầm đìa, như một người đau khổ nhất đời. Vì tôi đã thay con người hư-tưởng Ba-Nhĩ-Sĩ kia mà viết ra bao nhiêu những bức thư tình chân chính, khiến cho cô phải mũi lòng rơi lệ, nên thường thường cô đem những quần áo rách của tôi để vá mạng lố.

Cứ thế kéo dài qua ba tháng, rồi chẳng biết vì cớ gì, bọn kia bắt Thiết-Lợi-Sa giam vào trong ngục. Và bây giờ đây, đại khái cô đã chết rồi.

Phạm-lệ-Oanh dịch

— Thành khổ luôn nghĩ rằng mình là kẻ tri, kẻ tri thường tư cho mình là thành khổ.

« Đề giới thiệu Doãn-quốc-Sỹ,
chúng tôi nhận thấy không gihơn
mượn lời của những nhà phê-
bình dưới đây :

Hàm-Thạch. — Nguyệt-san Sáng-Tạo :

Đùng tìm một tác-giả quá-vãng riêng rẽ nào trong Doãn-quốc-Sỹ. Ở « Sợ Lừa » có một Bồ-tùng-Linh say đắm, một Edgar Poe quái đản, một Perroult đi dóm, một Hoffman thắc mắc, một Andersen siêu thoát. Tất cả gạn lọc, biến mẫu đi để tạo nên một người Việt-Nam tế-nhị, sâu sắc và bao gồm cả một tình yêu quê-hương thêi tha trong một tình nhân loại vững bền.

Nguyễn-Đăng. — Báo Tâm-Nguyên :

Văn phẩm của Doãn-quốc-Sỹ ở « Sợ Lừa » cũng như ở « U-Hoài » là những tiếng nói lớn của chiến đấu. Ngay trong chính những giọng chữ lãng mạn và trữ tình nhất của « U-Hoài », bằng bạc trên một sắc thái u-uất của thời đại, vẫn là thực tế của con người không ngừng tranh đấu để đạt tới cái đẹp cho hồn mình cho đời mình và do đó đã góp phần vào việc thực hiện cái đẹp chung.

Ngô-Quân. — Nguyệt-san Chi-Đạo :

Tác phẩm của Doãn-Quốc-Sỹ (Gánh Xiếc) đáng được gửi gắm nhiệt thành cho các bạn trẻ cần phải biết thực tại, để xác định một lập trường tư tưởng, trong khi chưa đủ kiên nhẫn để đọc, cũng như chưa nên đọc những tập báo cáo chính trị, khô khan hoặc những bài luận về chính nghĩa trường giang đại hải.

Chúng ta tin rằng Doãn-Quốc-Sỹ, nhà văn đáng yêu của những nhân vật Việt-Nam thuần túy sau hai năm thử thách nghệ thuật, đã tìm thấy con đường đẹp nhất phải đi để phục vụ nền văn-hóa tự do. Con đường ấy, theo ý chúng tôi, không ngoài sự thể hiện những ông bố, bà mẹ, những người chị, người anh, những đôi vợ chồng và, sau hết, những người bạn thương yêu nhau bằng những tình cảm ít khi bằng bột say đắm, nhưng bao giờ cũng thâm thía, chân thành, và đạt biệt là chừng thủy, bền chặt.

Vô Phiến. — Tạp-chí Bách-Khoa :

Trong lúc ấy, gặp « Dòng Sông Định Mệnh », liền có cái mừng rỡ đầu tiên như ở giữa xứ lạ gặp người cùng làng. Giọng văn, cảnh trí trong tác phẩm của Doãn-Quốc-Sỹ cho tôi cái cảm tưởng được gần gũi với nếp sống cũ của dân tộc...

TRUYỆN DÀI
của
DOãn-Quốc-Sỹ



KHU RỪNG LAU

I

Sự tình cờ, Miên dời Hải-Phòng đúng vào ngày giỗ mẹ. Ngày đó trùng vào ngày dương lịch 15 tháng 5-1955. Trên chuyến tàu cuối cùng này nàng và sáu cô bạn y tá khác vào Nam cùng với một số dụng cụ không quan trọng lắm của bệnh viện binh dân Hải Phòng.

Miên có người anh cả tên Hiền hiện là thiếu tá pháo binh đóng ở Ban-mê-Thuột. Mẫn người em út của nàng theo ông chú vào Nam đã từ lâu. Theo bức thư của Hiền mà

nàng nhận được một tháng trước đây thì hình như Hiền đã tìm được liên lạc với Mẫn. Bức thư ấy ngắn gọn quá không nói rõ chi tiết cuộc gặp gỡ của hai anh em mồ côi xa nhau từ nhỏ. Theo như Miên tưởng tượng thì cuộc gặp gỡ đó phải cảm động lắm, thấm thiết lắm, chính Miên lúc cũng như muốn điên lên vì sốt lòng nóng ruột, những mong bay ngay vào Nam để được gặp, được nhìn thẳng em út của mình. Sống ở ngoài Bắc thì Miên là em út, nàng chỉ việc nhận tình thương mến như tình một người cha của Hiền. Đến nay nghĩ

rằng mình vào Nam, mình sẽ được đóng vai chủ động trong việc « ban phát » tình mến thương cho đứa em — nhất là đứa em đó đã bị đem đi xa biệt tích từ ngày còn nhỏ — Miên thấy lòng dạt dào cảm động. Rõ ra là bản năng làm chị, làm mẹ của nàng đã đến ngày đến tháng và đã gặp được hoàn cảnh thuận tiện để nảy nở. Tình đó sẽ được nảy nở đến cực kỳ phồn thịnh vì bản chất hiền dịu của nàng cũng có, vì... vì nàng chỉ còn một lối đó để giải thoát tình cảm cũng có.

Kha ... Kha ...

Miên khẽ lắc đầu nghĩ đến tên chàng trai đó. Miên chẳng còn thể nuôi hy vọng chiếm được trái tim chàng ! Nhất là chiều qua Kha, chàng trai ấy, đã không xuống tàu vô Nam như chàng đã định, như chàng đã hứa, hứa với nàng và hứa với Hiền, anh nàng. Kha đã ở lại Hải Phòng với một người đàn bà ... Người đàn bà ấy — Miên biết — đã thu hút trọn vẹn tâm tư Kha, người đàn bà ấy Miên đã gặp cùng đi với Kha ở Hà-nội, một buổi chiều có nắng vàng. Hôm đó Miên phải lần trong đám đông phố Hàng Đào, rồi Hàng Bồ, rồi Hàng Thuốc Bắc để theo rồi hai người về đến Hàng Thụ. Kha và người đàn bà đó đã bước qua cánh cổng sắt một tòa biệt thự nhỏ, một tầng xinh xắn, bên ngoài là hàng rào rào rào xanh, giữa sân có hai cây tương tự đường nước lợ, một hồng, một tím ngắt. Buổi chiều đó, hiền như một buổi chiều ca dao, cổ tích, hoa tường vi hồng và tím nở dịu dàng, nhưng là nở cho ai kia ...

Trước sau Kha chỉ coi nàng như em gái !

Rồi Miên theo nhà thương xuống Hải-phòng trước ngày Hà-nội bị tiếp thu. Nàng vẫn ở tại khu dành riêng cho các nhân viên của bệnh viện. Thỉnh thoảng Kha — khi ấy cũng đã xuống Hải-phòng — có đến thăm nàng, hoặc nàng ra thăm Kha trọ ở một căn gác phố khách. Việc đến thăm Kha như vậy Miên thấy tự nhiên lắm và nàng chẳng thấy có gì là bất tiện cả bởi có bao giờ Kha coi nàng là một thiếu nữ đâu, rõ ràng chàng chỉ coi nàng như một người em gái, một người em gái nhỏ. Rồi đúng vào buổi chiều trước hôm khởi hành người đàn bà ở tòa biệt thự có hoa tường vi xuất hiện ! Khi đó Kha đương nói chuyện với nàng ở khu nhân viên của bệnh viện.

Kha bàn với nàng cách sửa soạn hành lý. Kha hứa khi tới Saigon sẽ đưa nàng đi tìm nhà ông chú ra sao. Câu chuyện còn đương dở dang thì người đàn bà đó xuất hiện. Ai chỉ dẫn mà người đó tìm được đến đây ? Ôi, cứ trông đôi mắt Kha thoát sáng lên khi nhận ra nàng, đủ cho Miên thấy cái địa vị mờ nhạt và bạc héo của nàng bên lề cuộc đời Kha.

— Làm sao em tìm được đến đây ? — Kha hỏi.

— Em nhận được thư anh từ tuần trước — người đàn bà đáp — em đáp tàu xuống đây, tìm đến địa chỉ anh dặn trong thư thì ông chú nhà đoán rằng anh đến thăm cô em họ ở khu nhân viên bệnh viện này, em đã tìm được đến đây.

Nói xong người đàn bà đã nhận nhà Miên. Miên đã nhận lại nhà của người đàn bà đó và cô đã sống ở đó.

thì phải. Miên cũng không nhớ rõ về Miên nhìn lại ra sao, chỉ biết bản tính hiền hậu dịu dàng, ít khi Miên có thái độ sỗ sàng như thế. Miên cũng đã tự hỏi chẳng biết có nên mệnh danh người đó là « người đàn bà tai ác », vì sự thực qua đôi mắt trên khuôn mặt dễ thương của nàng như có phản chiếu nhiều nỗi niềm u ầu. Nếu tự vấn lương tâm nhiều hơn, chắc hẳn Miên sẽ chẳng có lý do gì oán trách người đó. Chỉ biết người đó đã mang Kha đi theo, rồi ngay buổi tối Kha trở lại nói với Miên : « Mai cô cứ vào Nam nhé, chắc hẳn việc tìm nhà ông chú cũng dễ, tôi còn phải ở lại Hàiphong. » Miên đã cúi đầu « vâng » rất thùy mị, rất thần nhiên nữa, nhưng trong lòng ghen ngào. Miên cũng chẳng buồn hỏi xem sau đó Kha có vào Nam không. Thế là Miên lẳng lặng thu xếp hành trang để hôm sau xuống tàu, một cuộc hành trình cô độc, hoàn toàn cô độc mặc dầu sáu cô bạn y tá của nàng luôn luôn riu rít bên nàng kể từ lúc lên xe ở cửa bệnh viện cho đến khi xuống hẳn tàu thu xếp xong hành lý dưới hầm số ba phía mũi.

Miên yêu Kha, yêu từ bao giờ chính Miên cũng không rõ, nhưng Kha hình như chẳng bao giờ để ý đến nàng (Để ý mà coi nàng chỉ như một người em gái, đầu gọi là để ý ?) Thành thử Miên giờ đây như một cây bị chặt cụt gần hết chỉ còn nguyên một cành, bao nhiêu nhụy cây đang lên từ rễ cái rễ con đã xô vào con đường độc đạo ấy mà trở ra thành hoa thành lá. Cành duy nhất còn lại đó chính là Miên, mà hoa lá muốn trở về là bên những cành cây, lá cây của Miên.

Nhưng sao bức thư của Hiền gửi cho nàng quá vắn tắt ? Miên còn nhớ hai tháng trước đây khi hay tin trung đoàn pháo binh của mình sẽ chuyển lên Ban-mê-Thuột án ngữ miền biên giới Việt Miên, Hiền đã hăm hồ nói với Miên : « Thế nào anh cũng thu xếp công việc để tìm cho bằng được thằng chú Mẫn ». Miên đã thông cảm hết lòng triu mến của anh khi thốt ra ba chữ cuối « thằng chú Mẫn. » Và chính lúc đó Miên đã mỉm cười để tự riu mình vì nàng chợt thấy mình như muốn ghen tị với Mẫn, khi thấy con sông thương yêu của anh chuyển dòng về phương Nam.

Nhưng sao bức thư của Hiền gửi cho nàng quá vắn tắt ? — Miên đã tự hăm số ba lên boong mở bức thư ra đọc lại. Lần này nàng còn khám phá ra : tựa hồ có một điều gì bất mãn trọng lời thơ của Hiền, của người anh mà nàng thành tâm kính mến như một người cha.

II

Cha nàng là người Phúc Yên, mẹ nàng người Bắc Ninh. Hai người lấy nhau rồi lên huyện Lập Thạch (Vĩnh Yên) sinh sống tại làng Hạc Thủy. Cha mẹ nàng chỉ có một nghề : ngày ngày thức dậy từ sớm — mùa hè cũng như mùa đông — đi vào rừng đốn củi làm than rồi đợi đến ngày phiên chợ — ngày bốn, ngày chín — gánh than đi bán. Công việc thì nặng nhọc, nhà thì nghèo, hai người ít dám nghỉ. Khi có mang lần thứ ba, người con gái mười mà xứ Bắc trông đã hơn hăm như một bà già nội tứ tuần. Đứa con được đẻ ngày trong lúc rừng âm u tối. Một tiếng đêm hết sức ồn ào ồn ào rồi dần dần im như không, không tiếng lá rơi, tiếng

chào đời, thì bà cũng vừa kiệt lực, hắt hơi thở cuối cùng, toàn thân rúm lại lẫn với đồng rế rách là váy và áo của bà. Đứa con trai đó là Mẫn. Sau này Miên tuy không hề chú tâm mà vẫn nhớ đến ngày sinh nhật của em vì ngày đó chính là ngày nâng thắp đèn đốt nhang và quỳ xuống lễ trước bàn thờ mẹ.

Kề ra ở hoàn cảnh như vậy mà ba anh em nàng cũng được ăn học khá đi tạm gọi đến nơi đến chốn cũng là điều hiếm có trên đời. Nguyên do sau ngày mẹ nàng chết trong rừng, cha nàng vừa lo âu vừa cố gắng nhiều trong công việc nên phát bệnh tê thấp rồi chết. Khi đó Hiền vừa lên chín, Miên lên năm và Mẫn lên ba. Ba anh em mồ côi được bà hàng xóm góa chồng giàu và nhân đức, bà Quản Mão, nhận nuôi.

Ông Quản Mão đi lính khổ đờ tự bao giờ không ai rõ chỉ biết ông có sang Tây đánh trận 1914-1918. Năm 1917 ông bị Đức bắt làm tù binh. Năm 1918 Đức thua trận thành ra đương ở cương vị « thắng tù » ông lên địa vị « ông tù » để quân Đức phải thù phụng tử tế. Ông lại được thăng lon từ đội lên phó quản. Ông và mấy trăm bạn đồng ngũ còn ở lại « ăn hại » nước Đức đến hai năm sau nữa. Trong thời gian đó ông lấy một người vợ Đức. Nhưng khi được gọi về Pháp để xuống tàu về nước ông không một chút bịn rịn với người đàn bà tóc vàng mắt xanh cũng hiền hậu, cũng chịu khó, không khác gì bà Quản ở quê nhà. Ông nhớ quê nhà lắm, ông quý quê nhà lắm. Tuy là đi lính cho Tây, đánh Đức

cho Tây, lương của Tây mà ông vẫn một điều gọi chúng là « thắng tây », hai điều gọi chúng là « thắng lỗ », ông yêu quý quê nhà hơn, nhiên như thế nào, đi lính hồn nhiên như thế nào thì ông cũng ghét Tây hồn nhiên như thế ấy. Bà Quản đã xin được « ít » về vào tận Saigon đón ông tại bến tàu. Ông Quản được đón ngay ở Saigon. Buổi đầu gặp lại bà Quản ông không hối hận về việc mình đã lấy vợ Đức vì ông nghĩ rằng « cũng may chưa có dây có rế gì với nó » — (chưa có con !) Chuyển đi đón chồng của bà Quản và tình lại hóa ra hay ; bà gặp một người chỉ em bạn đương buôn bán ở Saigon, người đó rủ bà buôn chung. Thời ấy ở Saigon buôn bán dễ lắm, chỉ cần chịu khó là được mà bà Quản lại là con gái huyện Lập Thạch, quê hương của những người đàn bà đảm có tiếng ở Bắc Việt, đảm đến nỗi dư luận đã thốt thành ca dao :

*Nửa đêm ăn đi cùng chồng,
Nửa đêm về sáng gánh gồng ra đi*

Kể từ ngày làm bạn với ông Mão ; vẫn là ông đóng ở đầu, bà buôn bán ở đó ! Ba năm sau bà Quản buôn bán thịnh vượng đến nỗi ông Quản tự ý giải ngũ về để giúp việc bà. Ông giúp việc bà được hơn bốn năm thì một buổi chiều kia ông kêu rúc đầu, rồi ông ho mấy tiếng, mười giờ tối tiếng ông nói hơi khàn khàn và mười giờ sáng hôm sau ông ra đi vĩnh viễn, người vẫn béo tốt. Người ta bảo là ông đứt mạch máu. Cả cuộc đời của ông thực hồn nhiên cho đến lúc chết !

Ông Quản mất đi bà Quản thấy chán buồn, chán bán. Bà thu xếp mang ba con về Bắc. Về tới quê, làng Hạc-Thủy, bà tậu ruộng và xay

sang nghề nông. Bà trông nom cây cối cũng đảm như bà buôn bán vậy. Ngoài căn nhà cũ ở giữa làng mà bà sửa sang làm nhà ở và cũng đồng thời là nơi có ban thờ ông Quân, bà còn lập một trại chăn nuôi gà lợn, trâu, bò ở trên đỉnh một ngọn đồi nhỏ giữa đồng làng.

Ngày vừa về tới làng, cô gái lớn của bà vừa mười sáu. Tên cô là Nắng — cô sinh ở Đà-Nẵng, hồi đó ông Mão còn mang lon cai. Cô gái thứ hai kém cô chỉ hai tuổi, mới mười bốn, tên là Nhon — cô sinh ở Quy Nhơn, đúng vào năm ông Mão lên lon «cai xếp». Cậu út sinh ở Saigon mới lên ba, Quảng cách đó đúng vào thời gian «rồng Nam phun bạc đánh đuổi Đức tặc» và ông Mão — lên chức đội — sang Tây dự chiến. Cậu út này mang tên là Tài. Lẽ ra cậu phải mang tên là Goòng mới đúng lẽ lối đặt tên của ông bà Quân thường lấy địa danh nơi sinh đặt tên con làm kỷ niệm. Nhưng có lẽ ông bà Quân thấy tên Goòng không hay, và đúng vào thời thần tài mở rộng cửa, ông Quân sau một cái tặc lưỡi bèn bảo bà Quân đặt tên cho thằng bé là Tài.

Về đến làng Hạc Thủy thì một năm sau Nắng đi ở riêng, chồng là người làng bên. Năm sau nữa đến lượt Nhon. Nhon lấy chồng cùng làng. Đúng vào năm cha Miên mất. Bà Quân vốn tính tình rộng rãi nhân đức bèn nhân nuôi cả ba anh em mồ côi đó: Hiền, Miên, Mẫn.

Hiền, Miên, và sau này Mẫn nữa — tuy có phải làm việc nặng nhọc nhưng ngày ngày nửa buổi sáng vẫn được theo học trường làng. Căn nhà nhỏ, mảnh đất con của ba anh em ở

ngày sát bên nhà bà Quân, vẫn được rào giậu kín đáo.

Cứ như vậy năm năm qua...

Chợt một hôm có một người lạ đến tìm ba anh em mồ côi, người đó tự xưng là chú ruột. Thì ra ở Phúc Yên, quê cũ, người cha ba đứa trẻ còn có người em ruột cũng bỏ nhà ra đi từ sớm, vào Saigon lập nghiệp. Sau ngót hai mươi năm lăn lộn, ngày nay ông giàu có bạc triệu. Suốt trong thời gian đó ông không hề viết thư về làng, họ hàng láng nước ai cũng tin ông chết ở một đồn điền cao xu nào rồi. Ông đã lấy vợ Nam, như số hiếm hoi mấy lần có sinh mà không có dưỡng. Nhân chuyển đi một công đôi việc này ông ra Bắc vừa để thực hiện một việc kinh doanh vừa để về thăm nơi chôn rau cắt rốn. Tới nơi ông hay tin anh mình cũng đã bỏ làng lên huyện Lập Thạch sinh cơ lập nghiệp. Ông đã lần mò hỏi thăm tìm đến làng Hạc Thủy thì chỉ còn được thấy ba đứa cháu mồ côi. Ông xưng danh cho ba đứa cháu biết tên ông là Nghĩa, và cũng đến bấy giờ ba anh em Hiền, Miên, Mẫn mới được biết tên cha mình xưa là Lễ. Ông ngộ ý với Hiền — khi đó đã mười bốn — là sẽ mang Mẫn vào Nam nuôi cho ăn học. Lời đó thoát nghe Hiền tưởng như là một tia sét từ lưng trời bổ xuống đầu mình. Tận đó đến tại Miên, nàng oà khóc, ôm lấy em tưởng như ông Nghĩa sắp mang đi ngay và nàng làm như thế là giữ được em lại.

Bà Quân mời ông Nghĩa ở lại trại mấy ngày. Vì việc kinh doanh ở Hà-nội đã sớm thu xếp xong, nên ông nhận lời, Bốn chú cháu được dịp

chung sống gần nhau để hiểu nhau. Ông Nghĩa đã ở lại trại của bà Quân đúng một tuần lễ. Tuy nhiên khi đem Mẫn cùng đi, ông mang Hiền và Miên đến ủy thác cho gia đình một người bạn buôn gĩa ở Hà-nội. Lẽ ra với sự quảng giao của ông, ông có thể xin cho Hiền vào học ở Albert Sarraut, ngặt vì Hiền đã quá lớn tuổi mà sức học lại non quá. Sau cùng ông dành cho Hiền, Miên học tư ở ngoài, cùng một trường, để hai anh em trông nom dẫn dắt lẫn nhau. Ông hứa tháng tháng sẽ gửi tiền đều ra. Ông đã làm như lời.

Vốn là con nghèo lại mồ côi từ sớm, nên hai anh em đều cố chí học hành. Bảy năm sau Hiền đỗ tú tài phần một và xin được vào Albert Sarraut học ban Toán. Đã chăm, lại thông minh, anh đạt được kết quả rực rỡ trong kỳ thi cuối niên khoá : bài toán anh được mười chín điểm rưỡi và đỗ ưu. Năm đó Hiền vừa hai mươi hai tuổi và Miên mười tám đương học năm thứ tư ban thành chung.

Suốt trong tám năm đó, ông chú thỉnh thoảng có viết thư báo cho hai anh em biết về sức khoẻ và việc học của Mẫn. (Mẫn học ở Chasseloup Laubat) tuyệt nhiên không có lá thư nào chính tay Mẫn viết. Miên được Hiền phân tích và giải thích cho hay là ông chú hẳn có ý muốn độc chiếm Mẫn nên tìm cách cắt đứt mọi liên lạc trực tiếp giữa Mẫn với hai anh em. Sự thực, Hiền đã hiểu lầm ! Đâu phải ông chú có ý như vậy, ông hiện đã tới mức huân bản quốc tế và hằng đi lại trên con đường Saigon — Hongkong, Saigon — Tân-gia-ba, thỉnh

thoảng ông còn để được chút thì giờ viết cho hai cháu ở Bắc đã là chu đáo lắm. Mẫn còn trẻ người non dạ, phải có người bảo, người giục mới biết viết, ông Nghĩa còn làm gì có thì giờ giục Mẫn viết thư, gả Mẫn viết thư ? Còn bà Nghĩa bà là người Nam tính tình quảng đại, bà chỉ biết thương yêu Mẫn như con, nào có biết đâu đến những ý tình tế nhị của nếp sống miền Bắc. Về cách thừa gửi Mẫn vẫn gọi ông Nghĩa bằng « Ba » và bà Nghĩa bằng « Má ».

Cũng trong khoảng tám năm ấy, vào các dịp lễ nghỉ nhiều ngày, cùng suốt các vụ hè ba tháng, Miên đều được anh đưa về Lập Thạch. Hai anh em qua lại thăm hỏi rất thân mật bà Quân và thực tình coi bà như mẹ nuôi. Bà Quân đã giúp hai anh em sửa sang lại căn nhà cũ của cha mẹ đẻ ở.

Tại, cậu con út bà Quân, đồng niên với Hiền, cũng lên Hà-nội học từ mấy năm nay nhưng mới đỗ xong thành chung. Tuy hai người học ở hai trường, ít gặp nhau, nhưng họ vẫn nhớ nhau, quý nhau, và mỗi dịp hè là một dịp vui gặp mặt của họ. Kể từ ngày Miên tới tuổi đôi tám, Tài thường có thái độ rất lúng túng mỗi khi gặp mặt nàng. Lớn lên tới tuổi mười tám, giống người Miên thon nhỏ với một vẻ dịu hiền từ nụ cười đến khoe mắt. Nàng như một nàng tiên nhỏ ngơ ngàng vui với cảnh trần mà vẫn chưa biết là mình bị đẩy xuống đó.

(Còn tiếp)
Doãn-Quốc-Sĩ

VUI CƯỜI

CÓ ĐẦU CÓ BUỔI

Tỷ hót hải chạy về mách ba : « Dạ, thưa ba, hồi sớm, mẹ đi chợ về, cho con và em Hoa mấy trái quít. Chúng con ra vườn ngồi ăn. Ăn xong, con dắt Hoa ra bờ sông hóng mát, nó đùa. Thấy con bướm nhón-như, đẹp quá, chúng con vội đuổi bắt. Vì thế, Hoa trượt chân ngã xuống sông, con vội... »

— Thôi, thôi, chỉ chỗ cho tao mau lên.

Hai cha con ra bờ sông. Hoa đã chìm mất từ bao giờ.

— Tại sao mấy không nói liền cho tao hay, hả, hả.

— Tỷ sợ hãi. Thưa, ba dặn rằng, nói gì cũng phải nói cho có đầu có đuôi. Cha ? !

Nguyễn-văn-Lộc.

SỞ NGỌT

Hồi ấy quan huyện T. có tiếng là hách. Điện bộ quan cách của quan thì không chế vào đầu được. Cu đồ Trần vốn là chỗ bạn đồng môn với quan huyện, vì thi trượt là bủ nên phải về làm thầy đồ vớ. Một lần cu đồ cấp ó lên thăm ông bạn cũ. Thấy cu đồ có vẻ lồi thối tếch tếch thẳng lưng canh (vốn cũng rất hách) bắt cu đồ đứng ở cổng chờ muốn gẩy xương chân.

Cu đồ ở đó lắm nhưng... để đấy khi gặp quan huyện sau một hồi hàn huyên tâm sự, cu đồ xoay sang mục... kể truyện vui cho quan nghe, Cu chạm rãi kể rằng :

— « Tôi có biết một ông quan làm việc rất ra dáng là .. quan. Quan, muốn cho người ta biết rằng mình học rộng, và các tên hầu cận của mình cũng « có chữ », liền, một hôm kia, gọi tên lính canh vào và dặn dò :

— Từ giờ trở đi khi có ai đến hỏi quan thì máy phải theo cách trả lời sau đây : « Nếu quan đang bận ăn uống thì nói là : « Quan đi soi ». Quan đang ngủ thì nói « quan nghỉ ». Quan chơi thì nói quan « ngơi ». Quan đi... sau thì nói là quan đi tiểu hoặc đại tiện nghe không.

Tên lính canh vâng dạ xin ghi nhớ. Từ đấy mỗi lần có ai đến hỏi quan thì thường tên lính canh trả lời :

— Quan tôi đi « ngơi ».

— Quan tôi đi « nghỉ » v.v...

Quan hỏi lòng lắm.

Thế rồi (cu đồ mỉm cười vuốt râu) có một lần quan lớn trong triều về giám sát huyện. Quan lớn hỏi :

— Quan huyện đâu ?

Tên lính canh không hiểu quan huyện đang làm gì nên đứng im. Quan lớn cau :

— Nói mau. Quan huyện đâu ?

Tên lính canh sợ lều trối đáp cuống cuống một lời :

— Dạ... dạ quan tôi đi « nghỉ », đi « ngơi », đi « soi » « đại tiện » ! ! !

16-B.



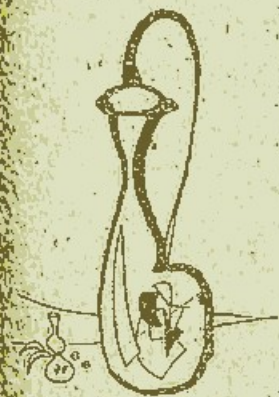
LÒNG THO' XUÂN

Không gian nặng lời ân-ái
Của những nàng sao u buồn
Thời gian lặng sâu trôi mãi
Theo chàng nghệ sĩ gió sương.
Hội trăng tình nương muốn thuở
Hội mây áo gấm muốn màu.
Hội hoa nụ cười ứng đỏ
Hội lòng sông nước xôn-xao.
Ta là chiếc cây trên đất
Hai tay làm nhánh khớp gầy.
Lá úa vàng trên chòm tóc,
Ngón sâu đâm rễ hôm nay !
Linh hồn vì sao bất diệt
Lặng lẽ trên bến thiên-thai
An-tĩnh vì sao tha-thiết
Vương trong vũ trụ tròn đầy.
Ta thương cuộc đời nhỏ bé
Ta ghi ôm chặt trong tay
Như trời ôm ngang lưng bẻ
Như gió đùa ngang lưng mây !
Bạn lòng là ơi ! tất cả
Xin đừng xa lánh ta đây !
Mùa xuân có vẽ vạn ngã
Cùng ta vui thích đêm ngày.

Sơ-Giang Trần-Tuân-Kiến

vợ người dong xe

« Ân-Tử Xuân-Thu là tên sách, không biết
là của ai làm. Trong sách thì đề là Tê-Anh
s soạn, nhưng theo sách Sùng-Văn Tổng-
mục thì lại cho rằng người thời sau, thâu
lượm những câu chuyện của Ân-Anh mà làm
ra, không phải là Ân-Anh tự soạn. Toàn bộ
chỉ làm tám quyển ».



Văn-Hồ-Mộc phụ-trách

Ân-Tử làm tướng nước Tê, khi ra ngoài, vợ người dong xe lên nhóm
chồng qua khe cửa. Người chồng làm kẻ dong xe cho Tướng-quốc, một
tay đỡ cái tán xe, một tay dong cương ngựa, vênh vẹo nhon nhon, ra
tự đắc.

Khi chồng về, vợ xin bỏ đi; chồng hỏi tại sao? Vợ nói: Ân-Tử
thân hình cao không đầy sáu thước, làm Tướng nước Tê, danh vang thiên hạ.
Hôm nay thiếp xem ông ấy ra đi ý niệm sâu xa, cố khiêm cung từ tốn
vậy. Nay thân hình anh cao đến tám thước, phải đi làm đầy tớ dong xe
cho người ta, vậy mà anh có vẻ mặt tức hãnh diện rồi, vì thế thiếp xin
đi. Từ hôm đó, người chồng bỏ hẳn được cái bộ ngồng nghênh. Ân-Tử
thấy lạ, hỏi. Anh dong xe cứ thực thưa. Ân-Tử cất cho làm đại-phu.

Ân-Tử Xuân-Thu

CHƯƠNG PHÁP CŨ PHÁP

Thiên này theo thể ký-tự. Toàn thiên chia làm ba đoạn:

Đoạn thứ nhất: Thuật chuyện kẻ dong xe đương đương tự đắc,
tay đỡ cái tán che xe, tay cầm cương ngựa, mặt mũi hớn hở vênh vẹo, tự
đáng làm vinh hiển. Thực là hoạt họa một tên nô-lệ dè dặt mà vẫn nghĩ
mình là cao quý. Nhưng tai tính nhất là cái dáng điệu hỉ đi, cái bộ mặt
hớn hớn ấy, tại chính tự con mắt người vợ trông ra, càng tăng thêm cái vẻ
ngạo mạn kia. Sở dĩ chính chỗ đã làm phúc bắt cho đoạn sau « Ân-Tử chồng
đi ».

Đoạn thứ nhì : Lời người vợ : trước hãy đem Ân-Tử ra làm dần dụ nào thân hình thấp bé, nào danh hiển chu-hầu, ấy thế mà ý chí vẫn khiêm cung từ-tốn v. v. ... sau mới đem đối chiếu với cái thân cao tám thước, vác dùi, đánh xe, làm đầy tớ người ta mà còn nhơn nhơn đắc ý, càng làm nổi bật cái nhân cách đề hèn kia lên. Cho nên lời lời thấm thía đau đớn chua chát, không xin đi, không thể sống với tũn nhục như thế được.

Đoạn cuối : lý thuật người chồng biết xấu hổ, cái quả « tri sĩ cận hồ dũng » kể ra cốt cho làm đại-phu không phải là không đáng.

LỜI BÀN

Họ Trường-cung bàn rằng : Do thực tại dong xe, kiếm được một chức vị dong xe, rồi sinh ra kiêu ngạo, vẩn-thay là đáng chê, song chưa phải là sự lạ lắm. Thiên-hạ có những kẻ vô tài, quyền mua, vận động được một « chức-vị dong xe », thế mà cũng vênh vang tự đắc thì mới là sự lạ. So với người đầy tớ dong xe cho Ân-Tử, thực còn kém xa vậy.

Thiên hạ những kẻ chui luồn như lươn, ngổ này, cửa kia, lừa bịp phỉnh nịnh để cầu được một chức vị « đi ở dong xe » cho người ta, đời nào cũng vậy, nhưng nhục đầy đây. Chỉ tiếc rằng những hạng vợ như vợ người dong xe cho Ân-Tử thì quả là hiếm, nếu không muốn nói là không có. Nếu bảo rằng đời nào cũng sẵn có những bậc vợ như thế, ta chắc rằng sẽ không thiếu gì kẻ nhờ đó mà thành người khá, mà nên sự nghiệp, nói chi đến một chức đại-phu ? Nếu bảo rằng bậc vợ hiền đời nào cũng sẵn thì các bà ấy hãy thử bình tĩnh đứng thiên-vị, qua khe cửa ngắm lại đức ông chồng xem, các ông ấy có phải là phản ánh cái hình dung tí bít của tên đánh xe cho Ân-Tử không, nếu đúng thế, thì còn đợi gì mà chưa xin li dị ?

Đã không biết can ngăn chồng, trái lại còn xui xiểm thúc đẩy cho chồng con vào đường hất nghể, cầu lấy chức dong xe làm vinh, vợ ở nhà cũng lên xe xuống ngựa, chắt chuốt đầm đang, hờn hĩnh khinh người, hạng này chính là đầu mối những vụ tham tang hối-lộ, ỷ thế hiếp người. Xã hội lên án những hạng chồng ấy, — xã hội cũng không nên quên lên án những hạng vợ ấy.

Văn-Hộ-Mộc

— Âm nhạc phải tìm tòi trong tìm người dân ông bốc lên đã làm nước mắt của dân bà chảy ra.

Boelhoeven

Thơ Mặc-Lan

MƯA

Đêm khuya
Mưa rơi rả rích
Khóc thương ai ?
Mà mưa mãi mưa hoài.

Mưa mãi
Mưa hoài
Lệ ngọc ngần dài
Mái lá rung rung thồn thốc
Khóc vì ai ?
Mà thương nhớ vì ai ?
Cạnh khuya
Tiếng ru con ỏi ỏi ..

Gió lùa khe cửa
Gió tìm hơi thở ấm êm
Đề suối

Lớp áo ngoài lạnh giá...

Vì đâu mà lạnh giá ?

Hay tại vợ chồng

Á Chác

Ngưu Lang ?

Đêm tối thiên đình...

Sao mờ mờ lặn

Sóng nước sông Ngân không sáng

Sóng nước âm thầm...

hứng những hạt châu

Có ai ?

Có ai cạnh khuya ngồi khóc ?

Trời đất lặng im
Sao từ từ lặn...
Buồn mênh mông...
Buồn tẻ tái...
Hạt châu rơi lã chũ xuống trần

Mưa rơi
Rơi mãi !
Tay ôm con
Chinh phu nhớ chồng !
Gió đi
đi hoài !
đi qua cánh liếp
đi vào tận lòng ai ?
Quán vắng
đêm dài

Đêm dài không dứt
Mưa không ngừng rơi
Có ai không thương nhớ ?
Có ai còn cô độc ?
Có ai ôm gối thờ ơ ?
Có ai thấy lòng lạnh giá ?
Có ai nằm đếm giọt tranh rơi ?
Chó buồn rầu không sủa
Cây sào sặc thờ ơ
Mưa rả rích

mãi không thôi

Có tiếng ru con với vợ...

MẶC-LAN

<https://tieulun.hopto.org>

bệnh tật

chuyện phiếm
của Linh - Vũ



Một cái máy đang chạy đều, nhiệt độ nước nóng 60° c, áp lực dầu lên 20 ki, tốc độ quay một ngàn tám trăm vòng mỗi phút, bỗng nhiên có những tiếng lạch cạch khác thường ban đầu nhỏ rồi to dần, số vòng quay dần xuống, áp lực dầu hạ, nhiệt độ nước tăng lên thái quá. Thế là cái máy ấy bị bệnh. thợ máy gọi là bị « ban ». Thử « ban » này không phải là « ban cua » hay « ban sườn ». Và chủ máy phải đưa đi sửa chữa tại xưởng.

Một con người đang bình thường ăn chơi, khỏe mạnh, siêng năng hoạt bát bỗng nhiên trở trời hơi gió, người ấy « nhác chơi » lờ đờ lười biếng, ăn không ngon, ngủ không được. Nhiệt độ cao hơn thường, áp lực máu tăng lên, mạch đập thái quá, đại tiện bí, tiểu tiện vàng. Thế là người ấy lâm bệnh. Phải đi tìm bác sĩ để điều trị.

Con người cũng như mọi động vật, thực vật khác trời sinh ra trên

đời, hay là cũng như những thứ máy móc nhân tạo, có thể nhuộm bệnh một cách rất dễ dàng. Bởi thế người ta cho rằng người là « một cây sậy có tư tưởng » và người là « một sinh vật yếu nhất trong vũ trụ ». Chỉ cần một giọt nước cũng đủ để làm hại sinh vật ấy.

Bệnh tật là mọi trạng thái khác thường, làm cho một sinh vật hay một cái máy không sinh hoạt hay diễn hành theo những định luật thông thường. Trạng thái bất thường ấy sẽ đi xảy ra là vì một hay nhiều nguyên cơ và nguyên cơ ấy gây ra những triệu chứng để cho ta biết rõ mà mời chuyên viên « điều trị ».

Người ta trẻ, già, bé, lớn, đàn ông, đàn bà, bất cứ ai cũng có thể mang bệnh một cách dễ dàng. Không ai có thể tự hào rằng mình chưa hề có bệnh tật vì thế nên sách mới có câu « bảy mươi chưa què chờ khoe mình lành ». Có bệnh mà chữa khỏi thì lành hẳn. Nếu không khỏi thì mang tật suốt đời. Cũng có kẻ trời sinh ra đã có tật song phần nhiều tật theo sau bệnh.

Thuyết nhà Phật cho rằng: « bệnh » là một nỗi khổ trong bốn nỗi khổ lớn ở đời « Sanh, lão, bệnh, tử ». Có lẽ là nỗi khổ lớn nhất tương đối với những cảnh khổ khác. « Sanh » thì khổ nhất thời và có phải ai sanh ra đời cũng khổ ngang nhau đâu. « Lão » mà khỏe mạnh cũng tạm gọi là sướng. Già mà « chểnh » được êm thắm thì cũng là một sự giải thoát quý hóa vậy. Chỉ còn « Bệnh » là khổ nhất.

Đang khỏe mạnh bỗng nhiên lâm bệnh thì không còn gì khổ sở bằng. dù là mang một bệnh rất nhẹ thôi, như đau đầu nghẹt mũi chẳng hạn.

Và chỉ khi nằm trên giường bệnh người ta mới thấy sức khoẻ là quý. Thật vậy bởi vì bình thường gặp nhau người ta chúc may mắn, trúng số, giàu, sang, vui, hạnh phúc, con số đông vùn vùn, chứ ít ai chúc nhau «sức khoẻ». Lời chúc trừu-tượng ấy người thường cũng không mấy thích mà các bác sĩ được sĩ thì lại càng không thích nữa. Bởi vì trông tượng nếu thiên hạ khoẻ mạnh hết thì các ông Bác-sĩ thất nghiệp, các nhà thuốc đóng cửa chứ còn sống với ai nữa.

Sự thật không như thế. Người ta ai cũng có bệnh trong mình mà không biết. Phương ngôn có câu: «Bói ra ma, quét nhà ra rác» mà ta có thể thêm «khám bệnh thì ra bệnh» không tin các bạn cứ đi khám thử mà xem. Không «lục phủ» thì cũng «ngũ tạng» không thiếu vitamin A thì cũng thiếu B. Nếu có đủ vitamin cho hai mươi lăm chữ cái chắc có người dám thiếu trọn bộ vitamin ấy. Bởi vậy ra khỏi phòng khám bệnh của một y-sĩ tư thì thể nào bạn cũng phải bị tiêm một phát thuốc «vô thưởng vô phạt», thường là để trấn tĩnh tinh thần và bớt đau lòng xót dạ khi trả tiền.

Nếu là Y-sĩ công, nghĩa là y-sĩ của một cơ quan riêng, một đoàn thể, một đơn vị, một công xưởng vùn vùn... thì bạn ít khi có bệnh hơn. Do đó có người cho rằng y-sĩ công không giỏi bằng y-sĩ tư. Nhưng chưa chắc là đúng bởi vì cứ thí nghiệm thế này sẽ biết. Buổi sáng tám giờ bạn đi khám ông y-sĩ công trong đơn vị làm việc của

bạn, thấy vô bệnh hoạn. Chín giờ bạn tìm đến vị y-sĩ ấy ở phòng mạch riêng thì bạn sẽ ngạc nhiên thấy sau một giờ đồng hồ mà trong người bạn sinh ra đủ thứ bệnh.

Được một cái là tâm lý người đời bay tin và «tự kỷ ám thị» nên cũng dễ bề làm ăn cho các nhà bán thuốc cũng như các vị lương y bốc thuốc. Cứ thử cầm một quyển sách quảng cáo thuốc đọc qua các triệu chứng bệnh, bạn sẽ ngạc nhiên thấy rằng bạn được hân hạnh có nhiều triệu chứng giống như sách thuốc kê khai vậy. Từ sự công nhận ấy đến tiệm thuốc không xa mấy và nếu bạn không mộng tỉnh, đi tỉnh thì cũng «lỉnh lỉnh» bá bệnh.

Đời xưa lúc chưa tìm ra Bác-sĩ thì chưa có vi-trùng. Và khi chưa biết là vi-trùng gây bệnh tật thì các cụ cho rằng tà ma, quỷ, quái phá phách, ăn bả, vương cầu, vương bà... Thời ấy thì người ta phải nhờ thầy «bói ra ma» rồi mới đến thầy phù thủy trị tà bắt ấn, cúng vái, cầu, đảo. Cũng có khi thầy bói nói «mã tổ» động là phải nhờ đến thầy «địa» xem lại mồ mã. Cái thời ấy đã qua song chưa qua hẳn. Nhiều nơi ống kính hiển vi chưa được bác-sĩ mang đến thì thiên hạ cũng còn tin ở tà ma gây bệnh tật. Sở dĩ tình trạng ấy còn kéo dài là vì số Bác-sĩ, Đông-y sĩ hiện thời còn thiếu so với dân số càng ngày càng đông, và bệnh tật càng ngày càng biến trạng phức tạp. Thậm chí nhiều nơi thầy «phù» cũng thiếu nên «nhu cầu» tạo ra

nhều thứ thầy «nhin», thầy «hư»,
thầy «mó», thầy «rờ»... 4,

Bệnh tật có thiên hình vạn trạng.
Có những bệnh thông thường và
bệnh đặc biệt. Có những bệnh
trưởng giả và bệnh bình dân. Có
những bệnh người ta thích và tự
hào phô trương với thiên hạ trái
lại có bệnh người ta phải dấu diếm.

Có một đạo quân đội Pháp lùng
bắt Việt Minh và lược tất cả
những người «mặt xanh nanh
vàng» hung to vì trái nước hoặc
là đang lên cơn sốt rét trong
những làng mạc xa xôi. Họ cho
rằng dân bị sốt rét là dân chiến
khu tất nhiên không ít thì nhiều
cũng dính líu với cộng sản. Bởi
thế đạo ấy, cái bệnh mà thiên hạ
sợ nhất là bệnh sốt rét. Hễ ai mắc
phải bệnh sốt rét là im lìm chữa
chạy và kiếm cách che giấu dấu
diếm — chỉ vì sợ mang vạ.

Từ cổ chí kim những kẻ mắc
bệnh phong tình thì cố che dấu
vì hổ thẹn cũng như kẻ mắc bệnh
bo lao hay là bệnh truyền nhiễm
khác thì cố giấu vì sợ bạn bè ruồng
bỏ. Trái lại những người đau tim,
đau não thì lại hãnh diện vì căn
bệnh của mình, một thứ bệnh tri
thức hay trưởng giả dành riêng
cho hạng người «trụ tú của thời
đại» — Thậm chí có người không
bệnh cũng giả vờ mang bệnh để
cho ra vẻ «nạn nhân đau khổ» và
được kẻ khác thương hại.

Linh-Vũ

Cáo lỗi cùng Độc-Giả

Vi một việc bất ngờ xảy ra, đoạn
cuối «Tìm Trẻ và Cuộc Đời» của
Duy-Lam phải tạm gác lại xin độc
giả thân mến thứ lỗi cho.

T. P.

BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 300/HA 16-6-58

**MÙI DIU
THƠM LÂU**

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO BÀM

NƯỚC HOA HẢO HANG

Đã thay hàng ngoại quốc! Giữ nhất VIỆT-NAM






Những vì sao lạc

Truyện dài của NHẬT-TIẾN

(tiếp theo)

Dạo này Mão cũng nói đã sôi rồi. Nó biết khoan tay chào sư cụ ở trên chùa. Sư cụ rất mến nó. Mỗi lần nó lên chơi, người lại chịu khó đi lục cho nửa phàm oản hay một, hai quả chuối. Người khen nó có vẻ mặt phúc hậu chắc số nó sau này sẽ sung sướng. Tôi cũng tin tưởng như thế.

Cuộc sống đều hòa của chúng tôi, nếu không kể đến sự ăn nhờ nhà chùa, thì có thể nói là êm ấm. Mão quên mất rằng nó mất bố và xa mẹ. Nó quần quít bên Xuân như thân ruột thịt và Xuân cũng coi nó như thế. Tôi nghĩ rằng hình ảnh những ngày sống ở nhà đã xóa mờ trong óc nó. Điều ấy tuy đáng buồn nhưng thì thế còn hơn là để nó phải mang một dĩ vãng đau thương

của nhưng kẻ không có tình mẫu tử. Tôi mong hình ảnh dịu dàng của Xuân sẽ tạo dĩ vãng cho nó. Nó sẽ chỉ lớn lên trong tình thương và sự êm ấm. Như thế đỡ tủi cho số phận của nó hơn.

Nhưng tôi thật là lăm khi nghĩ rằng nó đã quên được mẹ nó. Chuyện xảy ra vào một hôm giáp tết Trung thu. Tôi dẫn Mão đi dạo trên vỉa hè phố hàng thiếc. Mão reo mừng và chỉ huyền thuyên vào những đồ chơi sơn màu sắc sỡ. Tôi mua cho nó một cái xe con bướm. Rồi anh em dẫn nhau lên coi đèn ở phố hàng Mã. Chỗ này nơi ấy Mão đã sà rào rai một người đàn bà và gọi mẹ đấy rồi. Tôi cũng hoảng hốt như lý bá an. Tôi nghĩ, nghĩ

chúng tôi đã gặp dì Tư ở đây. Nhưng lúc bà ta quay lại thì chúng tôi càng ngỡ ngàng trước một kẻ xa lạ. Máo sợ hãi nép đầu vào má tôi. Lòng tôi nao lên như muốn khóc. Hình như tôi có cảm giác mình vừa nắm hụt được hình bóng mơ hồ ngày xưa. Nếu tôi gặp được dì thì có lẽ tôi cũng sẽ sung sướng như tôi tìm được một người thân yêu nhất. Sau những ngày xa cách. Ý tưởng ấy làm tôi bỡ ngỡ trước cặp mắt ngạc nhiên của người đàn bà xa lạ. Bà ta nhìn Máo bằng con mắt đầy trù mến. Đến khi tôi nói rằng nó tưởng bà là mẹ nó thì bà ấy bế nó lên tay và cười rất dịu dàng. Lúc hôn vào mắt nó, bà ta nói giọng đầy lòng thương: — Tội nghiệp! Tội nghiệp con tôi!...

Rồi như một bà mẹ hiền thực thụ bà ấy bế Máo đi vào một hiệu đèn. Bà mua cho Máo một cái đầu sư tử. Tôi cảm động không biết nói thế nào để cảm ơn về cử chỉ ấy. Bà ta hành động giống như mẹ tôi ngày xưa. Nếu mẹ của Máo mà cũng như thế thì nó đã chẳng phải khổ như thế này.

Tối hôm thu thành ra Máo lại có nhiều đồ chơi. Những cái đèn xếp chi Xuân gấp cho nó bằng giấy xanh đỏ, cái xe con bướm, của tôi và cái đầu sư tử mới. Xuân đến với nó từ chập tối. Nàng giờ phần kẹo của nó do nhà chùa phát cho, đem ra bày ở trên bàn. Nàng còn mua cho nó một hộp nến đêm thấp, le lắt trên những cái hộp sứa. Ánh đèn lung linh soi tỏ bộ mặt rạng rỡ của nàng, và đôi mắt long lanh của nó. Lòng tôi tràn ngập niềm vui. Đến khuya chúng tôi kéo nhau ra ngồi ở

bãi cỏ đằng sau. Trăng sáng trên khoảng trời xanh bao la. Bóng chúng tôi in rõ ở trên nệm cỏ. Gió mát thổi từ những lùm cây, Vũ ngấm nho nhỏ những bài thơ mới làm. Xuân cười với người yêu và hôn lên mặt Máo. Chúng tôi bóc kẹo ăn với nhau đến tận đêm khuya. Lúc Vũ nằm tay Xuân đi ở dưới trăng thì tôi bế Máo ngủ ở trên tay. Tôi nghĩ rằng hôm ấy là một ngày vui hoàn toàn. Không bao giờ tôi quên được hình ảnh người đàn bà lạ mặt với cái đầu sư tử có ngà bằng nhuộm phàm mà bà ta mua cho Máo. Về sau, cái đầu sư tử ấy Máo còn giữ cho đến khi Vũ dọn nhà mới bị thất lạc.

Mùa thu qua rồi. Bầu trời càng thêm đục. Gió lạnh trở về mang cái rét gầy gầy của buổi lập đông. Đã đến lúc chúng tôi lo cho cuộc sống thiếu thốn của chúng tôi. Vũ đã chịu khó bỏ cả một buổi để ken cánh liếp ngăn ở phía cửa ngoài bằng những mảnh giấy dầy. Những cái chần của chúng tôi thì chẳng có cách nào làm cho được dầy hơn. Lúc về đêm, hơi dất lạnh leo sông lên tằm vào vách gỗ, trên bàn, trên phản, ở khắp mọi nơi làm cho căn buồng của chúng tôi đã trống trải càng thêm trống trải. Xuân đem cho Máo một cái áo len cũ. Cái áo tuy hơi dài nhưng thật là ấm. Nàng bảo đây là của dứa em trai độc nhất của nàng đã chết từ hồi năm kia. Lúc nàng thử áo cho Máo, tôi nhìn nàng với lòng tri ân sâu xa. Xuân đã giúp tôi rất nhiều. Tâm hồn trong sáng của nàng gây cho tôi những cảm xúc mến yêu và vì thế. Tôi nghĩ rằng nếu sau này có lấy nữ, tôi cũng sẽ chọn

người giống tính nết của Xuân. Trong những phút hai người quần quít lấy nhau, tôi thấy Vũ thật là một người may mắn.

Vào những buổi tối mùa đông, các phòng đã thấp đèn sáng. Xuân hay bế Mão xuống nhà cho nó ngủ đùa với mẹ nàng. Bà cụ rất thương nó. Văng vẳng qua sân gạch, tôi nghe thấy tiếng Mão cười khanh khách một cách vô tư. Có cả giọng Xuân trong và ấm nói ở trong đó. Những khi ấy thì mặt Vũ đầy vẻ sung sướng. Mắt hắn long lanh ở dưới ánh đèn. Vũ ném cuốn truyện xuống phân và nằm vui đùa vào cái mền mỏng. Lòng Vũ hẳn đang xao xuyến nhiều nỗi niềm vui. Những lúc ấy tôi hay bỏ Vũ nằm một mình. Người tôi bỏ xuống phân. Trong những ngày lập đông tôi đã viết những trang nhật ký đầu tiên của đời tôi. Tôi cho rằng chẳng có cách nào tiêu khiển say mê hơn bằng sự viết. Quyển vở nhỏ có trang giấy trắng quăn rũ dưới ánh đèn. Tiếng gió mùa đông hun hút thổi ở đêm tối bên ngoài gây cho tôi những kỷ niệm ngày xưa. Đời tôi thật lạ kỳ. Cuộc sống êm đềm trong tình thương đầy đủ qua đi như một bức tranh lơ lửng. Tuy vậy tôi không thấy hắn học với những ngày vừa qua. Hình ảnh căn gác hẹp có bóng dáng đầu gối của cha tôi, có thân hình lực lưỡng của dì Tư và bộ mặt đáng ghét của phó Đông, tất cả chỉ gây cho tôi một nỗi buồn rưng rưng như vào mùa hạ có nắng chiều từ sân thượng xuống hồ nước long lanh. Đã quá lâu tôi xé tờ giấy học tung tóe

mảnh vụn xuống nỗi lều bều ở trên mặt nước. Đến tối cha tôi cười ở trong tiếng nói ngọt ngào của dì Tư. Em Mão bú no rồi chạy tung tăng ở trên sân gạch. Dì Tư gấp từng miếng thịt tiếp vào bát cơm của cha tôi. Tôi đọc thấy những niềm vui mới ở trong cặp mắt ngà ngà rượu của ông. Tôi nghĩ rằng nếu sự êm ả ấy không xảy ở trên tội lỗi của dì thì đời chúng tôi chẳng đến nỗi khổ như thế.

Hình ảnh những ngày qua, dù vui, dù buồn bao giờ cũng làm tôi ứa nước mắt. Những lúc ấy thì tôi không viết được nữa. Tôi bắt Vũ ngâm những bài thơ mới làm hoặc ngồi coi Vũ chăm chỉ cắt ở báo ra những bài đã đăng của hắn. Thơ Vũ đăng lên chẳng có một lần nào được tiền. Người ta chỉ gởi cho hắn được hai số báo. Hắn đem tặng Xuân một số. Mặt Xuân đỏ hồng hồng khi thấy hai tên Xuân-Vũ ghép vào nhau. Nàng cười mỉm răng cắn lấy môi. Tia mắt của nàng nhìn Vũ đầy vẻ tình nghịch. Riêng Vũ chỉ cười vu-vơ ra chiều ngượng ngùng. Chính những sự ấy khiến Vũ hăng hái sáng-tác. Hắn có thể làm thơ vào bất cứ lúc nào. Hòm sửa của hắn đầy nhóc những mảnh giấy vụn mà hắn quý như vàng. Vũ vẫn ước ao có ngày mình in được thơ. Tôi nghĩ rằng Xuân có thể thực hiện được ý định của hắn khi hai người đã lấy nhau. Tôi mong Vũ mau chóng có việc làm. Theo lời Xuân thì chỉ độ một, hai tháng nữa là cùng. Chúng tôi đã sống trong những ngày náo nức chờ đợi. Cuộc sống có được sự mong chờ đã trở nên có nghĩa hơn. Chúng tôi đã cười vui với nhau trong những buổi

có năng hanh ở sân ngồi. Vũ trở nên vô tư và yêu đời hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ rằng chúng tôi đang được sống trong hạnh phúc.

Nhưng có một hôm mặt Mão buồn thiu. Bữa cơm buổi sáng nó ăn uể oải có một bát. Rồi đến chiều thì nó không ăn được nữa. Một đôi lần nó húng hắng ho, tiếng ho khan và ngắn. Lúc Xuân bế nó đi ngủ, nàng trao cho tôi lọ dầu :

— Anh giữ lấy mà xoa kỹ lên ngực nó.

Tôi băn khoăn nhìn vào đôi mắt buồn bã của Mão. Dưới ánh đèn, khuôn mặt của nó ngà sang màu xanh rớt. Sờ tay lên trán nó tôi thấy hâm hấp nóng. Xuân nói với tôi ngày mai chỉ cho nó ăn cháo thôi. Lòng tôi tràn ngập nỗi lo âu. Tôi băn khoăn đứng, ngồi ở trên bậc cửa. Vũ cố dấu sự bối rối bằng những tiếng cười. Nhưng tôi chỉ đáp lại bằng những cái nhếch miệng nhạt nhẽo. Đến nửa đêm thì Mão nóng một cách đáng sợ. Cặp môi của nó đỏ và khô. Mỗi lần nó ho, lồng ngực nó nảy lên. Tôi ngồi bế Mão ở dưới ngọn đèn, áp má của nó vào má tôi. Hơi thở của nó thật là mát mẻ. Tôi buồn rầu nghĩ đến lúc Mão chạy chơi ở trên sân gạch. Tiếng cười của nó trong trẻo và đầy sung sướng. Bây giờ nó nằm là ở trong cánh tay tôi. Cặp mắt lơ lơ nhìn ra ngoài cửa sổ. Đang xa có những ánh lửa lốm đốm đỏ ở xóm lao động nổi lên trong màn đêm. Gió rào rạt ở trên những lùm cây. Tôi ôm Mão vào lòng thủ thủ nói chuyện với nó. Nó nghe chuyện của tôi nhưng không trả lời. Tôi chỉ

nom thấy hai mắt của nó to và đen long lanh. Đêm đã khuya mà chúng tôi vẫn không ngủ. Vũ ngồi bó gối ở cạnh bàn buồn tay cây những vụn đất ở trên vách. Hắn bàn với tôi ngày mai phải cho Mão đi nhà thương làm phúc.

Đêm ấy đối với tôi thật là dài. Quanh tôi chỉ có hơi thở gấp và tiếng ho của Mão. Tôi gọi tên Mão trong khi nó ngủ. Tôi nói thầm với nó rằng nó đừng bỏ tôi. Những dự tính của tôi về đời Mão, tôi chưa thực hiện được một điều nào.

Lúc trời hừng sáng, tôi đội lên đầu Mão cái mũ nan, quần cái mền quanh người Mão. Xuân đưa tiền xe cho tôi lên nhà thương làm phúc. Chúng tôi đi qua những con đường có hai hàng cây trơ trụi lá. Trời buổi sáng chưa có nắng và đầy mây. Gió thổi lồng lộng làm cái rét trở thành như cắt thịt. Tôi ôm sát Mão vào lòng và bước vào sân sỏi của bệnh viện. Ở đây đã có đông người đến trước tôi. Tôi thất vọng ra ngồi ở một góc. Bây giờ thì Mão nằm li bì. Từ khi ra xe đến giờ chưa lúc nào nó mở mắt. Người nó nóng thêm, tiếng ho khàn lại từng hồi. Một người ở cạnh tôi buông sống :

— Coi chừng nó sưng phổi.

Tôi nghe lời ấy như một tiếng sét. Người tôi bưng tỉnh như một kẻ đang đi trong bóng đêm vừa trông thấy một ánh đèn. Nỗi lo sợ dâng lên tràn ngập lòng tôi. Bất giác tôi nghĩ đến lúc Mão bỏ tôi ở lại một mình. Tôi không được nghe Mão nói, không được ngắm Mão cười. Buổi chiều mùa hạ Mão sẽ không chạy tung

tăng với tôi trên con đường có phượng đang nở hoa. Tự nhiên tôi bừng mặt khóc. Tôi ôm Mão đi lại phía người y tá đang hút thuốc ở cạnh cái bàn. Tôi nói bằng một giọng thiết tha.

— Thưa ông, bệnh tình em tôi nguy lắm...

Người ấy nhìn Mão nhìn tôi :

— Lấy số chưa ?

— Dạ lấy rồi.

— Thế thì chờ đến lượt mình.

Tôi thất vọng lùi về phía đằng sau. Chẳng bao giờ tôi thấy cay đắng như thế. Nếu tôi có tiền, nếu ba tôi còn sống thì chắc Mão không thể bị dễ thờ ở như thế này. Và mãi đến gần mười một giờ Mão mới được tiêm một phát. Người ta lại cho nó một cái đơn kê hai thứ thuốc. Tôi tự hỏi rằng mình sẽ lấy tiền ở đâu ra bây giờ đây. Tôi bế Mão về chùa Xuân và Vũ cùng xúm lại hỏi thăm. Nhưng tôi không cho hai người xem tờ đơn thuốc. Vũ cũng nghèo. Mà Xuân thì tôi đã nhờ vả quá nhiều. Tôi không thể làm phiền hơn được nữa. Tôi gửi em Mão cho nàng, và bỏ đi lang thang. Tôi qua những phố phường đông đúc, qua những hiệu thuốc đồ sộ nguy nga. Tôi ao ước nhìn vào những tủ thuốc cao ngất ngưỡng. Em Mão của tôi chỉ cần một phần rất nhỏ ở trong ấy mà thôi. Nó sẽ sống, nó sẽ khoẻ lại, nó sẽ còn nói cười như một con chim nhỏ vô tư. Đời tôi sẽ biết bao hạnh phúc. Nhưng sự thật vẫn còn đau xót. Tôi còn đi lang thang mà không dám nghĩ đến sự quay trở về. Tôi không biết Mão bây giờ thế nào. Chắc Mão

gọi tôi, chắc Mão khát nước hay là chẳng có ai ở gần Mão cả. Người tôi cứ như rộp lên. Tôi bồn chồn nóng nảy. Tôi cần tiền. Tôi rất cần tiền. Một ý nghĩ bần thiêu thoáng qua đầu óc của tôi. Nếu tôi liều, nếu tôi có gan ăn cướp tiền của người ta thì tôi sẽ chẳng phải ao ước cái gì cả. Có tiền là có tất cả. Tôi đứng rất lâu ở đầu phố Hàng Gai. Có nhiều người sang trọng đi về. Tôi nhìn vào những cái ví mà người ta sách ở tay. Có người chỉ cặp vào nách. Nếu tôi tiến lại gần. Nếu tôi giật mạnh cái ấy, thì tôi có thể chạy xuống dốc hàng Hàng tọt ngang vào ngõ Yên Thái rồi ra chợ hàng Da. Tôi vụt nghĩ đến thằng bé ngày xưa bị người ta đánh sắp mặt xuống bùn khi ăn cướp nải chuối. Tôi ghê sợ đến bàng hoàng. Tôi đã từ địa vị một cậu bé con nhà giàu thích đi xem bắt kẻ cắp trở thành một thằng bé vợ vợ đang có tư tưởng đi ăn cắp. Tôi không thể đón mặt như thế được. Hình ảnh lộng lẫy chói lòà của mẹ tôi như hiện ra ở trong đầu. Chân tôi run lên bần bật. Trống ngực tôi đập ran liên hồi. Tôi vội đi hối hả như sợ có người đọc được ý nghĩ của tôi. Nhưng còn em Mão của tôi. Nhưng còn em Mão. Nó cần sữa để ăn, cần thuốc để uống. Đầu tôi như điên lên vì hai sự trái ngược ấy. Tôi buồn bã ra về với một niềm thất vọng. Mão không đỡ mà còn li bì. Xuân và Vũ cùng lo lắng nhìn tôi. Chúng tôi không nói với nhau nhưng có cùng một ý nghĩ. Rồi cả ba cùng nhè nhẹ thở dài. Vũ đề phân tôi một đĩa cơm rang. Tôi ăn hối hả rồi nằm vật ở trên giường. Đêm hôm ấy tôi sống trong nhiều cơn ác mộng. Tôi mơ thấy mình giật gói khăn tay

của một cô gái đi xe đạp. Có rất nhiều người đuổi theo tôi. Người ta cầm gậy, cầm dao chạy rầm rập ở phía đằng sau. Tôi nghe thấy người con gái kêu thất thanh trong bóng tối. Rồi có nhiều tiếng hò reo vang lên ở khắp ngả. Tôi chạy như một con vật bé nhỏ ở trên đường dài, hai bên có những lùm cây. Chân tay tôi run lẩy bẩy. Ốc tôi thật kinh hoàng. Mặt tôi xanh nhợt nhạt. Tôi vấp ngã nhiều lần. Rồi người ta theo kịp được tôi. Tiếng xe đạp phanh kêu ken két ở bốn phía chung quanh. Tiếng gọi nhau ới ới xen với tiếng hò hét ồn ào.

— Ăn cướp ! Ăn cướp !

Người ta đuổi đầu tôi xuống mặt bùn. Người ta đánh tôi như ngày xưa tôi được chứng kiến người ta đánh thẳng bé ở chợ hàng Da. Cái

khăn tay màu trắng tung ra. Tôi nhìn thấy những tờ giấy bạc bay là tả xuống cuối ngọn gió. Tôi hét lên rừng rợn :

— Máo ơi ! Em Máo ơi !

Khi ấy tôi mới choàng tỉnh dậy và thấy rằng đây chỉ là một giấc mơ. Tôi nên ngạc nhiên cho bất ngờ. Mồ hôi tháo ra ướt đầm cả vai áo. Tôi thấy may rằng mình chưa làm gì cả. Giờ phút này tôi vẫn còn là một người lương thiện. Không ai bắt được tôi. Không ai có quyền đánh tôi. Nhưng chỉ thương em Máo. Bệnh Máo trầm trọng lắm rồi. Ngày mai đối với chúng tôi ai biết sẽ ra làm sao. Tôi lại áp má tôi vào cái trán nóng hổi của nó. Hơi thở của anh em tôi quyện vào nhau ở trong bóng tối.

(Còn tiếp)
NHẬT-TIẾN

GIẢI Ô CHỮ

(tiếp theo trang 19)

	1	2	3	4	5	6	7	8
1	N	H	A	T	R	A	N	G
2	H	I	N	H				A
3	A	N	G	I	A	N	G	
4	T	H	I		N	O	I	
5	K		A	N	H		A	C
6	A		N	O		B		H
7	N		G	I	A		C	A
8	G	A			C	H	A	U

A. L. Ngọc-Chất

TRANH VUI...



Thầy — Thưa ông xong rồi đây ạ.
Ông có muốn sửa chỗ nào
nữa không ?
Khách — Tôi muốn ông cho hai bên
đặt ra một tỷ.

Bên lề lịch-sử

HÁT TRỐNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chấn

(Tiếp theo)

— Mi không xuống, ta sai quân
lôi cổ mi xuống bây giờ !

— Đứa nào giám lôi ? ông có giỏi
thử bảo chúng lên mà lôi xem nào !

Văn-Nhậm tức quá, cơ hồ lạng
hắn người đi, ông phải nuốt nước
bọt ực ực đến hai lần, rồi mới
thét lên được :

— A, thằng con này hỗn thật đến
bổ máy cũng không dám nói với ta
như thế, nữa là mày. Chúng bây
đầu, lên lôi cổ nó xuống cho tao !

Mấy tên quân Mọi lực lưỡng, lập
tức hô nhau nhảy lên bực hát, định
túm lấy Văn-Triệu lôi xuống.
Nhưng Văn-Triệu đâu có phải tay
vừa ; hai tên quân nhảy lên chưa
kịp động đến người y, thì y đã
túm lấy một tên, dùng hết sức
mạnh đẩy xuống, rồi lại thuận
chân đá một tên ngã lăn ra ; hai
tên nhảy lên trước bị đánh sỏ vào
mặt liền ngã sấp, thành ra cả
bốn tên ngã dài xuống chân bực
đất, nằm còng queo tròn mặt đất
kêu lên ông ông...

Lộ khí xung thiên, Văn-Nhậm
thét lên một tiếng lớn, rồi dậm
chân, nhảy lên bực hát, hoa quyền
nhắm Văn-Triệu đánh tới, oai thế
hùng dũng như cọp dữ vồ mồi...
Văn-Triệu cũng thi triển tài năng
đối phó, tuy chỉ né tránh đỡ gạt,
chứ không dám đánh lại Văn-Nhậm
nhưng y nhất định không chịu
xuống, cứ lần tránh xoay quanh
Văn-Nhậm, như cố ý trêu cợt làm
cho Văn-Nhậm tức giận đến điên
cuồng...

Người xem lúc đầu tưởng có
chuyện lôi thôi, sợ vạ lây, nên đã
nhốn nháo chạy bỏ chạy. Sau thấy
đánh nhau, họ lại tò mò dừng lại,
đứng xa xa mà ngó, và xem chừng
cũng thích thú như đi xem đấu võ
vậy. Chỉ riêng khổ cho ban hát, cả
bên Nam lẫn bên Nữ, họ đã nép
hắn và một bên rồi mà cũng không
khỏi có người rách áo biếu đầu.
Sau họ phải phá thùng lăm liếp
phía sau hậu trường, mới rút được
ra ngoài, rồi tìm đường về nhà
Anh-Nhì... Hừ-Du cũng theo một
người về, theo số Anh-Nhì và

Phượng-Nhi sẵn sóc cho Loan-Nhi lúc ấy đã tỉnh, chỉ còn một mỗi... cần phải nghỉ ngơi... Mọi việc thu xếp cho ban hát xong xuôi rồi, chàng mới lấy ngựa phóng đi tìm cha, để báo cáo công việc.

Trong khi ấy, Văn-Nhậm vẫn hăm hồ cổ đánh, định bắt cho bằng được Văn-Triệu. Còn Văn-Triệu thì sau khi tránh đỡ một hồi, y đã hơi tỉnh rượu và tự biết là đại. Nhưng y vẫn không ngờ là trái Lệnh Thượng-Công, y cứ cho là Văn-Nhậm thù ghét cha y mà muốn làm nhục y. Cho nên liên tiếp tránh đòn trong ba hiệp rồi, y bèn dừng tay lại nói :

— Tôi nề ông là bạn đồng liêu với cha tôi, nên tôi nhịn, chú thật ra thì đã chắc gì ông giỏi hơn tôi... ông để yên cho tôi xuống...

Văn-Nhậm đương cơn tức giận không nghe, cứ thuận đà đâm tới. Văn-Triệu vội vàng né đầu tránh, nhưng không kịp; trái đâm đi sạt qua mang tai, làm cho chiếc khăn của Văn-Triệu tuột mỗi ra, nếp khăn tụt xuống, che mất mắt Văn-Triệu. Văn-Nhậm thừa lúc Văn-Triệu lúng túng vì không trông thấy gì, liền tung chân đá trúng ngực Văn-Triệu quay hẳn đi một vòng rồi loạng choạng ngã lăn xuống đất. Bọn lính Mọi định xô lại bắt trời, thì Văn-Triệu nhanh như cắt, vùng đứng dậy, lấy tay lật bỏ chiếc khăn đi, rồi nhẩy lên xông vào đánh Văn-Nhậm như vũ bão. Lần này thì y không né tránh nữa, mà đánh trả lại kịch liệt, hung dữ hơn đối với một kẻ tử thù.

Thoạt đầu hai người còn dùng quyền cước đấu với nhau, tiến

thoái có qui củ như khi tập luyện. Dần dần cả hai đều mất bình tĩnh : họ không cần dùng đến võ nghệ nữa, bắt chấp cả bộ pháp, tấn công nhau bằng đủ mọi phương pháp thông thường, nghĩa là, lúc thì túm lấy nhau. Mòn trường cũng được giựt xuống để chụp vào đầu đối phương, cả tre dẹt rập cũng được rút ra để quạt vào lưng địch thủ.

Kể về sức mạnh, và võ nghệ, thì Văn-Nhậm cao hơn Văn-Triệu một bậc, xứng đáng với danh hiệu « dũng quán tam quân » mà Thái-Đức Hoàng-Đế đã ngự tứ, khi chiêu ông làm phó mã...

Nhưng dù sao thì năm ấy, ông cũng đã sắp xỉ tứ tuần, khi lực đã bắt đầu suy dần sao bì được với Văn-Triệu, một thanh niên vừa mới lớn lên, gân sức dẻo dai, lại hàng ngày tập luyện. Cho nên càng đánh càng bằng, mà hai bên chỉ cầm đồng; có thể nói là tương ngộ lương tài, kỳ phùng địch thủ, đến dư trăm hiệp, mà thắng phụ vẫn chưa phân.

Nhưng rồi vì dùng sức quá mạnh, ai cũng cố gắng quyết hạ cho bằng được đối phương, nên dần dần cả hai bên đều cùng thấm mệt : trước còn bộ pháp lung tung, sau đầu quyền cước cũng rối loạn, cả hai cùng thở hồng hộc, kể đâm lên, người đâm xuống, khi lực không còn, thành ra có đánh trúng nhau chẳng nữa, thì cũng không khác gì phải bụi cho nhau... Một cuộc so tài giữa hai danh tướng miền Nam bỗng trở nên một trò cười, y như một cuộc diễn chơi giữa hai kẻ thất phu múa rối. Dân chúng vây chung quanh, thỉnh thoảng lại cười rộ lên,

khuyến cho Văn-Nhậm xấu hổ vô cùng, chỉ muốn nuốt sống ăn tươi ngay Văn-Triệu. Ông cũng muốn dùng khi giới kết quả tính mạng Văn-Triệu đi cho rồi, như g thanh đoàn kiếm đeo bên mình đã rơi mất từ bao giờ không biết... Còn Văn-Triệu, thì từ lúc bị đá trúng ngực y không còn biết phải trái là gì nữa. Như một con cò bị thương, y đánh như một kẻ liều chết, nghĩa là đánh thực mạng, rồi muốn ra sao thì ra. Y cũng biết là không thể thắng được Văn-Nhậm, nhưng y không thể bỏ chạy. Vì bỏ chạy là thua... mà y thì nhất định không chịu thua... thà là chết... Mấy tên quân tháp tùng Văn-Nhậm, vì không được lệnh của chủ tướng, nên không dám can thiệp, và lại chúng cũng sợ bị dón lấy...

Giữa lúc cả hai người cùng muốn kết thúc trận đấu, mà không biết kết thúc bằng cách nào, thì từ phía Đông, một toán người phi ngựa lại, hai người đi đầu chính là Hậu-quân Đô-đốc Phan-văn-Lân và Hữu-quân Đô-đốc Nguyễn-hữu-Chính.

Nguyễn-hữu-Chính được Hữu-Du cho biết tình hình, bèn cho người đi nghe ngóng. Biết đích là Văn-Nhậm và Văn-Triệu đã bắt đầu xung đột, ông liền sai đóng ngựa để thân tới Đại-doanh phi báo. Thượng-Công được tin, giận lắm, lập tức sai Hữu-Chính cùng Văn-Lân lĩnh một đội quân Hồ-bôn thiết-ky, đem lệnh tiến đi bắt Văn-Triệu.

Hữu-Chính cùng Văn-Lân lĩnh mệnh, ra cửa ở Cầu Giấy, thẳng đến chỗ hát hát Tổng-Quân hát lúc trước, thì Văn-Nhậm cùng Văn-Triệu vẫn còn đương quần nhau : cả hai cùng quần áo tả tơi, đầu tóc rối bù, mặt mày nhem nhuốc, đánh

đấm thì nề oải như hành khất tranh cơm, thật không còn ra thể thống gì nữa.

Dân chúng đứng xem, thấy có quan quân đến, vội vàng xô nhau dạt ra hai bên, tiếng cười đùa cũng im bặt. Văn-Lân hạ lệnh cho quân Hồ-bôn dàn thành hai cánh, bao vây bọc hất, rồi mới tiến lên, giờ cao lệnh tiến mà nói to lên rằng :

— Xin Tả-quân Đô-đốc dừng tay, có lệnh của Thượng-Công cho ra bắt Văn-Triệu... Bớ Văn-Triệu ! Muốn sống hãy ngừng đầu lên mà coi lệnh liền.

Văn-Nhậm nhận được tiếng Văn-Lân, thì mừng quá. Ông lùi về phía sau thủ thế, nhưng mắt vẫn không dám rời Văn-Triệu. Còn Văn-Triệu trông ra, thấy Văn-Lân cầm lệnh tiến đứng trước, quân thiết ky bỏ vây chung quanh thì biết là có lệnh của Thượng-Công cho ra bắt y thật, chứ không phải là chuyện đánh lừa. Nhưng y vẫn thản nhiên, không có vẻ gì sợ sệt cả. Y cho là y không có tội tình gì : Văn-Nhậm định làm nhục y, thì y phải chống lại : đó là bảo vệ danh dự chí quyền... Dù có phải đi tới trước Hoàng-Đế, y cũng quyết nói cho ra lẽ, rồi chết cũng cam.

Sợ Văn-Triệu tung thế đâm liều, Văn-Lân vội vàng giơ tay ra hiệu cho đội Hồ-bôn thiết ky khép chặt vòng vây lại. Đứng trước mấy chục mũi thương chĩa vào mình, tua tủa, Văn-Triệu không dám phản kháng, vội vàng giơ hai tay lên, miệng kêu lên :

— Xin chịu tội.

Một tên quân túm lấy Văn-Triệu định trói tay y lại, nhưng Văn-Lân ra hiệu bảo thôi. Văn-Triệu tiến lại

gần Văn-Lân, định phân trần, nhưng Văn-Lân đã hạ lệnh :

— Hồi Đại-doanh !

Lập tức hai tên quân Hồ-bôn dắt hai con ngựa lại cho Văn-Nhậm và Văn-Triệu cưỡi, rồi tất cả mọi người đều thúc ngựa, rầm rập quay đi, vô ngựa hơn mau làm cho cát bụi tung lên mù mịt.

Riêng Hữu-Chính còn lưu lại chờ cho tiếng vó ngựa đã hơi xa, mới lên tiếng hiệu dụ dân chúng đi xem :

— Nhân dân bình tĩnh, quân lệnh của Thượng-Công Phò-mã rất nghiêm: kẻ nào làm rối trật tự sẽ bị trừng phạt rất nặng. Còn ban hát sẽ lại tiếp tục hát ngay sau khi sửa chữa lại rạp hát. Ai muốn xem hát cứ đợi lại mà xem...

Nhắc đi nhắc lại hai ba lần rồi Hữu-Chính mới ra roi thúc ngựa cho theo kịp mọi người, để cùng về Đại-Doanh.

Dân chúng ngơ ngác, không hiểu có đúng như lời Hữu-Chính nói hay không, nhưng cũng cố nán lại chờ... Một lát sau, quả nhiên người ta thấy Hữu-Du đưa người đến sửa lại rạp hát. Đèn đuốc lại được thắp lên. Và ban hát mặc dầu vẫn còn run vì sợ hãi, cũng lại phải tiếp tục hát.

... Phương tượng (bên) chữ điền,

Mặt em (thời) phương tượng (bên) chữ điền,

Da em (thời) trắng (chữ) áo đen (bên) mặc ngoài ;

Lông em (thời) có dất (bên) có trời,

Cổ câu (thời) nhân nghĩa (chữ) có lời (bên) hiểu trung ý y...

Hàng ngày (thời) quán tử (bên) vẫn dùng...

Chinh em là (thời) cuốn sách (chữ) bạn cùng (thời) bút nghiên...

Mặt em (thời) vuông vắn (bên) chữ điền,

Da trắng là trang sách (chữ) áo đen (bên) là bia... ý y...

Dần dần cuộc hát lại trở nên vui vẻ như trước. Và mọi người lại mãi mê dõi theo từng câu hát, quên hẳn những việc vừa mới xảy ra...

Trong khi ấy, ở Vương-phủ cũ, nay dùng làm Nam quân Thống-Soái Đại-Doanh, cảnh tượng có vẻ nghiêm mật khác thường. Trong Lân-Các, đèn nền sáng trưng, Thượng-Công ngồi xếp bằng oai vệ trên làn ý, mình hơi nghiêng về bên tả, để dồn hết sức nặng xuống cánh tay trái mà tỳ lên chông gối xếp học vóc vàng, Ngải hận áo sa màu sẫm và đầu quần vội một chiếc khăn nhiều màu lam ; sắc mặt ngải thường nhạt đã đỏ, nay lại đỏ hơn, phảng phất như có sát khí bằng bằng ; dưới cặp lông mày xéch ngược và dài như hai lưỡi mác, hai mắt Ngải long lanh như thi sáng với ánh bạch lạp ; cặp môi thắm như san hô mím lại, nhưng quai hàm banh ra chứng tỏ rằng Ngải dương nghiêng chặt ; thỉnh thoảng Ngải lại liếc mắt nhìn chung quanh, ánh mắt sáng và nhanh không khác gì ánh thép... Trước mặt Ngải, trên án trướng, là hộp ấn sơn son thiếp vàng, trên đặt ngang một thanh bảo kiếm tuốt trần, đốc bằng vàng càn bích ngọc. Phía sau Ngải, hoành lay đứng sững như một pho tượng.

chính là Á-Hồ Tướng quân Ngô-văn-Yên.

Lân môn rộng mở. Ánh đèn từ phía trong chiếu ra hợp với ánh đuốc ngoài sân soi tỏ hai hàng đao-phủ thủ dàn đứng trước thềm, với những lưỡi thép sáng ngời, lấp loáng như còn hoen sắc máu...

Bọn Văn-Nhậm, Văn-Lân, Hữu-Chính, giải Văn-Triệu vừa về tới nơi. Mọi người xuống ngựa. Đội quân lễ-bôn thiết-kỵ được lệnh giải tán. Chỉ còn lại bốn người thông thả bước lên thềm: Văn-Nhậm và Văn-Triệu đi giữa, Văn-Lân và Hữu-Chính đi hai bên. Tới trước án, bốn người cùng chấp tay khấu đầu. Rồi Văn-Lân tiến lên, đề nộp lệnh tiễn và bầm:

— Phụng lệnh Thượng-Công đã tróc nã được Văn-Triệu ứng hầu. Xin phúc hồi tước lệnh.

Thượng-Công tiếp lấy lệnh-tiến, cắm vào chiếc giá nhỏ để bên hộp ấn, rồi giơ tay chỉ một chiếc trường kỷ kê sát tường bên phía tả mà bảo bọn Văn-Lân:

— Các ông ngồi cả đây, ta có chuyện cần phải bàn với các ông.

Văn-Lân, Văn-Nhậm, Hữu-Chính, cả bọn đồng thanh dạ, rồi lui sang phía tả cùng ngồi xuống một lượt... Chỉ còn Văn-Triệu một mình đứng trước lân-án, đối diện với Thượng-Công. Thượng-Công nhìn chòng chọc vào mặt Văn-Triệu một lúc lâu, rồi mới dang từng tiếng hỏi:

— Văn-Triệu! Nhà ngươi đã biết tội chưa?

Từ lúc bước vào Lân-Các, Văn-Triệu vẫn chấp tay, cúi đầu nhìn xuống đất. Nghe Thượng-Công gọi đến tên, ý mới ngừng đầu lên, sắc

mặt vẫn như thường, thần thái vẫn ung dung bình thản. Nhưng có ai đứng gần y chú ý nhìn, tất nhận thấy mặt y sáng hẳn lên như mặt người đương lên cơn sốt, và gần mặt y co lại một cách đáng sợ. Y cố giữ cho giọng nói khỏi run:

— Dạ, bẩm Thượng-Công, xin Thượng-Công minh xét, mặt tướng quả thật là vô tội... Chỉ vì quan Tả-quân Đô-Đốc ưc hiếp mặt tướng, định làm nhục mặt tướng trước công chúng, nên mặt tướng mới phải chống lại. Bẩm bụt trên tòa, không bao giờ tự đứng gà dăm nhẩy lên mồ mất... Bẩm thật là vô khả nại hà... vạn bất đắc dĩ, mặt tướng mới phải chống lại, sau khi đã nhượng quan Tả-quân Đô-đốc đến ba hiệp rồi... Bẩm Thượng-Công, quan Tả-quân Đô-Đốc lại thừa lúc mặt tướng tuột khăn mà hạ độc thủ, Ngài đã dă mặt tướng đến vỡ hộ tâm kinh, và làm cho mặt tướng mất bình tĩnh.

Văn-Nhậm cũng đứng lên phản trần:

— Bẩm Thượng-Công, tiểu tướng đã nhắc đi nhắc lại cho y biết là lệnh của Thượng-Công truyền ra, cấm ngặt quân tướng không được trên ghẹo dăn bà con gái, ai trái lệnh sẽ bị tử hình... Thế mà y cứ ngang nhilen nhẩy lên bực hất, nắm tay kéo áo người đào hát, làm cho họ sợ hãi chạy tán loạn... rồi y lại còn quay lại gây gỗ với tiểu tướng ngay trước công chúng, bẩm... thật không còn gì là thể thống nữa...

Thượng-Công vừa nghe, vừa liếc mắt nhìn Văn-Nhậm, thấy ông ta quần áo tả tơi, mặt mũi sưng vù, thì ý chừng Ngài cũng ngạc nhiên không ngờ một viên tiền tướng mới

lớn lên, như Văn-Triệu, mà lại chống nổi một viên danh tướng «dũng quán tam quân» như Văn-Nhiệm... Rồi có lẽ Ngải cũng phải khen thâm cái tài vũ dũng của Văn-Triệu... nên nét mặt ngải có vẻ như dịu đi, và giọng nói của Ngải cũng đỡ gay gắt:

— Văn-Triệu! Vậy chứ người đương ở trại quân tuần tra, sao lại bỏ trại lẻ về kinh thành làm gì?

— Bẩm Thượng-Công, phụ thân mặt tướng cho mặt tướng về nói với các vị tướng quân có trách nhiệm điều khiển đại hội, để các vị ra lệnh cho các ban hát trống quân đừng đánh trống nữa...

— Sao lại đừng đánh trống?

— Bẩm Thượng-Công, vì tiếng trống hát nghe xa như tiếng liên cấp báo tiếng trống thúc quân xung phong... Quân đội tuần tra ngoài thành không còn hiệu lệnh ra làm sao nữa, một đêm nhốn nháo đến mấy lần. Tiếng trống báo hiệu ở cuối bãi Đông-Nhân vọng lên lẫn với tiếng trống hát, tiếng trống hiệu trên chính trại truyền đi cũng lẫn với tiếng trống hát... Bẩm có thể gây tai hại không nhỏ... bẩm, nếu có giặc vượt qua sông đánh úp kinh thành, thì hiệu lệnh khó mà chuyển báo cho đại quân hay được... Bẩm Thượng-Công, mặt tướng về kinh thành chỉ có một việc ấy. Rồi vì không gặp một vị tướng quân nào, nên mặt tướng định thân lên báo thẳng cho ban hát hiệu. Không ngờ lại gặp quan Tá-quân mừng này, cứ gây gỗ với mặt tướng, bắt buộc mặt tướng phải chống lại.

Văn-Nhiệm vừa định nói nữa, thì Thượng-Công đã giơ tay ra hiệu báo im. Ngải cau mày suy nghĩ một phút, rồi quay lại bảo Hữu-Chính:

— Tiên quân Đồ-độc Văn-Sở nói phải đó. Quân ta đóng trong thành, nếu giặc trà trộn vào dân chúng đi xem hội, rồi lý ứng ngoại hiệp, thì rất khó đối phó. Ta không nên quá khinh thường chúng, mà nhằng hồ việc tuần tra... Vậy ông ra ngay truyền cho ban hát bỏ trống đi. Chỉ có quân đội mới được dùng trống để báo hiệu mà thôi. Các ban hát luống, hát chèo, cũng bỏ trống đi, không được điem bằng trống cái nữa.

Hữu-Chính dạ, rồi vừa hấp tấp quay ra đến cửa, thì Thượng-Công lại gọi đặt lại:

— Ta còn một điều định hỏi ông từ hôm qua, mà rồi cứ quên mất. Ông cho ban hát Tổng quân ra hát là ý thế nào? Sao lại gọi là Tổng quân? Định tổng khứ Nam quân về chăng?

Hữu-Chính giật mình tái mặt đi. Ông không ngờ Thượng-Công lại thắc mắc đến chỗ ấy nên lúng túng không biết trả lời thế nào. May sao thần khẩu linh thiêng ông đáp liền mà lại yên chuyện:

— Dạ bẩm, dạ... bẩm... bẩm đó là dân chúng nói nhịu... Bẩm Thượng-Công là đương ngoài này, người đồng hồ thường nói ngọng: «trống» thì họ gọi là «tổng» cũng như «con trâu» thì họ gọi là «con tau»... Bẩm... «con Trâu Trắng buộc bờ Tre Trại, Trong đình Trang có cái Trống Trạc»... thì họ nói chệch ra là «con Tàu Tung buộc bờ Te Trại, Trống đình Tung có cái Trống Teo»... Bẩm hát thì là «Hát Trống Quân» nhưng rồi họ gọi chệch đi là hát «Tổng Quân» đây ạ. Bẩm «Tổng Quân» là mượn trống của quân để hát...

(Còn nữa)

Vũ-huy-Chân

sửa nhà

Truyện vui
của Vy-Hương và Lê-Đ.

MẸ tôi ngắm nghía
khoảng tường bị rạn
và góc sân bị tróc gạch rồi
quyết định :

— Phải sửa lại cho nó đỡ
chướng mắt.

Tôi không hiểu mẹ tôi đã
nói câu đó bao nhiêu lần.
Nhưng lần này bà không nói
theo cách « dễ dãi » nữa. Mẹ
tôi lầm bầm :

— Hôm nay chủ nhật... càng
tiện.

Tất cả các việc vặt trong nhà tôi
thường được dồn vào ngày chủ nhật,
một ngày có thể lợi dụng sự làm việc
của bọn con trai trong nhà. Có lẽ
việc đầu tiên là gọi thợ làm, nên mẹ
tôi dùng đến thằng Điều :

— Sang nhà bác phó nề ở đầu
ngõ, bác cả Phi ấy, mày biết chứ ?

— Biết.

— Ừ, thế bác ấy sang làm
giúp vài buổi. Chắc hôm nay bác ấy
rồi.

Điều vẫn ngồi lì trên giường không
trả lời mẹ tôi, mắt dán vào tập báo
ngoại quốc đầy tranh khôi hài (từ sáng
tối giờ nó vẫn ngồi như thế, thỉnh
thoảng cười vài tiếng như thặng điện,



trời ngồi im). Đó là cái tật của nó.
Nó vẫn nghe và nhớ lời mẹ tôi,
nhưng nó chờ mẹ tôi nói hết (mẹ tôi
thường nói rất dài) rồi mới nhảy
phốc một cái xuống đất và hét một
tiếng điếc tai :

— Vâng.

Mẹ tôi tiếp :

— Báo bác ấy sang ngay nghe
không. Mày nên khuôn đỡ bác ấy một
ít đồ lễ nghe không..

Thấy mẹ tôi im. Điều đứng dậy,
hét lên một tiếng thường lệ rồi chạy
vù ra cửa như ma đuổi. Đến cửa nó
ngồi cõ lẹ, thấy Uyên và Thị, hai
đứa nhỏ nhất nhà đang sấn lại giường
thì vội kêu lên :

— Ê ! Hai ông lòi, đừng có sò
vào tập báo của tôi đây. Làm rách
thì tôi bóp cổ..

Cả nhà tôi chỉ có Điều là xấu số hơn cả. Luôn luôn nó bị rơi vào những tình thế bế tắc, khó xử. Có một lần, nhân một ngày vui tôi rủ các bạn tôi đến nhà dự một tiệc trà nhỏ. Trong lúc vui vẻ có một cô bạn tôi thấy Điều, lang thang ở vườn có vẻ buồn vội tiến lại hỏi han gọi chuyện. Nhưng cô bạn tôi hỏi gì, nói gì cũng mặc, đôi môi cứ mím chặt lại không thốt một lời nào, dù chỉ là vâng, dạ. Cứ chỉ đó làm cô bạn tôi cut hứng, thẹn đỏ mặt. Tôi giận tái cả mặt. Nhìn bộ điệu lúng túng của cô bạn, tay tôi run lên. Khi mọi người ra về tôi gọi thẳng em quúi gờ lại hết :

— Sao mày bất lịch sự, vô giáo dục đến thế hử. Hiên là bạn tao, nó hỏi mày thì mày phải trả lời chứ. Mày tưởng mày đẹp mày...

Tôi nói một thôi, nước mắt ràn rụa vì ức. Đợi tôi nói xong. Điều mới phản vua :

— Chị tính ! Em làm sao trả lời được Hiên khi... không thể nói được. Trước lúc Hiên hỏi em có « xoáy » một quả cam, vô phúc Hiên hỏi thì em còn... nửa quả trong mồm chưa kịp nhai. Chả lẽ lại... là ra để trả lời cô ấy.

Sau khi sai Điều đi gọi thợ, mẹ lên gác và nhận ra rằng căn phòng của Đạo, anh cả của chúng tôi, cần phải sửa lại. Lập tức mẹ tôi bảo :

— Dọn hết sách vở ra. Sửa căn phòng này luôn một thôi.

Anh Đạo, nhân ngày chủ nhật, đang ngủ ngon bị gọi dậy thì lấy làm

bực mình đá con mèo một cái ngã quay lơ trước khi đi rửa mặt, đánh răng.

Một lúc sau Điều mang một bó các đồ nghề của bác thợ nề về vứt tung ra giữa sân và hùng hục chạy vào nhà, nhẩy lên giường, ngồi đọc báo tiếp. Hai đứa nhỏ : Uyên, Thi xúm lại nhìn cái bay, cái bàn xoa. Có lẽ chúng cho là các thứ này có vẻ hay lắm nên đứng ngắm nghía không chán. Và khi không ai để ý chúng hè nhau mỗi đứa cầm lấy một cái bay, dón dến ra vườn ngồi khi khui... đào giun.

Ba tôi đi làm xa, ít khi về nên công việc gia đình thường do mẹ tôi quyết định cả, bạn em tôi còn nhỏ còn các anh tôi thì không thích bị phiền nhiễu. Anh Đạo rửa mặt xong xách xe ra cửa. Mẹ tôi gọi giắt lại :

— Đi đâu đấy hả ? Ở nhà giúp tao cái này.

— Ơ ! Con có việc cần...

— Thôi đi. Lại định đâm đầu vào ngổ ở một rạp ciné nào chứ gì. Ở nhà tao nhờ cái này. Việc gì cần đề hôm khác.

Anh Đạo đành quay vào, vừa đi vừa đọc một tràng những câu thơ than thân và ca tụng nền tự do nghe thật lảm ly thống thiết.

Mẹ tôi sai tôi đi mua vật liệu nào cát, nào ciment nào vôi...

Khi tôi đem được những thứ đó về thì Điều không còn ngồi lì lì trên giường. Bác phó nề đã đến và đang đứng cầu nhau ở sân vì không hiểu sao trong đồng hồ dùng của bác thiếu mất hai cái bay trát vôi. Bác quyết

rằng Điều đã đánh rơi ở dọc đường và vì thế Điều bị mẹ tôi bắt chạy đi tìm.

Đến lúc tôi về mọi người mới biết là Uyên và Thi cầm bay ra đắp đất, đào giun ở vườn. Điều tức mình vì bị mắng oan, bộp tai mỗi đứa nhỏ một cái làm chúng khóc ọm xum. Bác phó nề thấy lại đồ nghề, tự nhiên hết cả bực và cảm thấy vui vẻ, cứ cười ha ha. Tôi đang tự hỏi không hiểu anh Đạo chuẩn đầu thì mẹ tôi nói:

— Điều lên xem anh mày đã đem hết sách vở bàn ghế ra khỏi phòng chưa và giúp nó một tay. Nó mệt nó hay cầu nhàu lắm đấy.

Điều lăm lăm lên gác. Mẹ tôi giúp bác phó nề làm hồ. Tôi vừa định vào bếp thì có tiếng Điều nheo nhéo ở gác:

— Mẹ ơi! Anh Đạo ngủ rồi.

Mẹ tôi tức quá hét lên:

— Thế nó đã dọn dẹp chưa.

— Chưa tí nào.

— Đánh thức nó dậy.

Hai đứa nhỏ: Uyên và Thi xúm quanh đồng hồ xem mẹ tôi làm, đuôi thế nào cũng không đi sau cùng bác thợ nề phải cho chúng mượn một cái bay và một cục vôi, ciment lớn chúng mới chịu ra vườn chơi.

Tôi đang lúi húi trong bếp thì mẹ tôi gọi:

— Hương ơi! Lên gác coi Đạo và Điều dọn dẹp xong chưa.

— Con còn thổi cơm.

— Cứ để đấy đã.

Ấn vôi vãi que củi vào bếp, tôi bỏ nồi cơm lên gác. Đến cầu thang không nghe thấy tiếng dọn dẹp tôi

đã nghi. Quả nhiên, hai cậu trai chẳng thêm dọn dẹp gì cả: Đạo vẫn nằm còng quèo ngủ khi Điều đang lục chồng báo cũ tích ra... xem lại! Bọn con trai thật vô tích sự, lười không thể tả được. Tôi tức quá cụng vào đầu Điều hai cái:

— Sao mày không đánh thức anh ấy dậy.

Điều cần nhẩn xoa đầu:

— Hừ! Ông ấy ngủ say như chết. Đánh thức ông ấy dậy khó lắm cơ khi còn... ăn thụi nữa là đằng khác.

Quả thật, Đạo khó tính và thường bắt nạt các em. Tôi cũng là nạn nhân. Mẹ tôi vẫn thường đưa tiền cho tôi từng hai ba ngày một, mỗi lần bà đi mua hàng. Biết thóp như thế anh Đạo thường chọn những lúc mẹ tôi vắng nhà bảo tôi:

— Ê! Mẹ bảo «mi» đưa cho «ta» năm chục đây! Có việc cần.

(Lối xưng hô «mi, ta» kỳ quái này tôi không hiểu anh học được ở đâu. Hồi còn nhỏ anh gọi tôi là mày và xưng: tao, nhưng đến khi lớn mẹ tôi và ba tôi không cho anh giữ, lối xưng hô ấy nữa và anh kiếm ra lối xưng hô khó chịu này).

Biết rằng Đạo bịp tôi, tôi hét lên:

— Tiền nào. Em không có.

— Tiền chỵ.

Tôi đẩy nẩy:

— Đợi mẹ về em hỏi đã.

Anh năn nỉ:

— Thôi có đừng làm khó dễ...

Mặc dầu phản đối, cuối cùng tôi cũng phải đưa tiền cho anh vì lương tháng của anh thường hi mẹ tôi «xung công» luôn.

Khi tôi đánh thức được Đạo dậy và dọn được bàn ghế ở buồng ra thì mẹ tôi quên phăng ngay mất là vừa sai tôi lên gác dọn dẹp, và em tôi gọi ầm lên :

— Con Hương đâu rồi ! Đè bếp lửa thế kia có chết không.

Chúng tôi cùng xuống thang. Bác thợ nề đang vừa làm vừa nói chuyện về anh chàng hàng xóm của bác, luôn say rượu và thích đánh vợ, đánh con hơn ai hết. Tôi còn nhớ mang máng là lúc tôi lên gác bác ta đang nói đến những bữa cỗ linh đình của những ngày hội ở làng.

Bác bảo mẹ tôi :

— Trông vợ con anh ta bị đánh mà thương. Đứa con trai lớn của anh ta cùng học với thằng cháu nhà tôi đấy.

Mẹ tôi nói cho có chuyện.

— Cháu học lớp mấy ?

— Dạ, cháu học lớp nhì. Gớm, thầy giáo dạy nó sao mà mập thế. Cứ trông ông ta tôi lại nhớ đến thằng cha đóng vai Đồng-Trắc trong tuồng Tam-Quốc...

Bác phó phát con ruồi đậu ở đuôi một cái :

— Để thương chỉ ở bên Tàu mới có người gian ác như Đồng-Trắc thôi. Còn ở nước ta...

Tôi chạy vào bếp và không hiểu câu chuyện của bác phó nề còn đi tới đâu. Uyên và Thi vào ăn cắp vôi và cát nhiều lần quá làm mẹ tôi luôn luôn phải hét lên. Đạo đứng dựa vào tường, nét mặt buồn nản, dăm chiêu tôi nghe tiếng anh trầm trầm :

— Hừ... tại sao người ta lại thích đòi mới nhỉ ? Những cái cũ... những cái cũ.

Anh Đạo đến gần tôi và Diệu rồi nói to hơn :

— Ta rất ghét sửa đổi. Những cái cũ bao giờ cũng quen thuộc thân yêu đối với mình hơn.

Anh nói với tôi, giọng cảm động :

— Hương thử nghĩ xem. Thế là từ giờ không còn ai được thấy những vết rạn quen thuộc trên tường nữa, không bao giờ được nhìn góc sàn loang lổ này nữa.

Điều chặn luôn :

— Thì mình sẽ được trông thấy một cái tường đẹp hơn, một cái sân lành hơn chỗ sao.

Ah Đạo cau mặt :

— Hừ « mi » thử nghĩ xem : bây giờ một thằng bạn thân của « mi » đủ xấu trai, có thể thay được bằng một thằng khác đẹp trai hơn không. « Mi » có yêu ngay được tên bạn mới không ?

Điều đuổi lý đứng im. Tôi cảm động lắm và nghĩ thương ông anh đa cảm. Anh Đạo vẫn buồn tiếp :

— Vì vậy, anh không muốn sửa cái phòng của anh tí nào.

Tôi không thể yên lòng trước đau khổ của anh, tôi chạy đến kê lại lời anh cho mẹ tôi nghe. Mẹ tôi cười :

— Đừng có lo. Nó vờ đấy. Nó không muốn mẹ sửa nhà vì nó biết mẹ đã dùng đến tiền của nó đấy mà.

Bị lộ tầy, anh Đạo tức mình vác xe đi thẳng trong khi Diệu bỏ ra cười và nhại lại giọng buồn buồn khi nãy của ông anh cả.

Mẹ tôi cũng cười. Tôi biết rằng không những mẹ tôi cười Đạo, mẹ tôi còn vui về nghĩ đến hôm ba tôi được nghỉ phép về.

Mẹ tôi sẽ hạnh diện vì ba tôi hài lòng với căn nhà được sửa lại, sạch sẽ, gọn gàng.

Vỹ-hương Lê-B.

GHEN

Nếu các bạn có vợ, và nếu các bạn ghen vợ, các bạn sẽ chọn cách nào trong bốn kiểu ghen này :

Ghen của người ghen thầm



— Khổ quá, anh à! chồng em chỉ thích uống rượu, quên cả em.

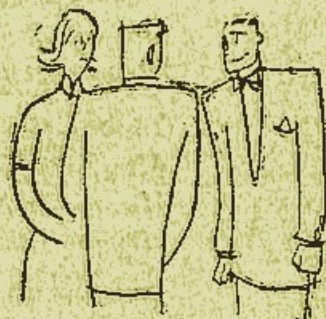
Ghen của người nóng nảy



— Vợ tao nó bận đờ như thế kia là chỉ để tao ngủm thôi, hiểu chưa!

Ghen của một « Gentleman »

Ghen của người quý tiền



CHỒNG — Anh hãy nghe tôi!
Đây là lần cuối cùng tôi cảnh cáo anh. Anh đừng làm vợ tôi nữa, nếu không sẽ cho anh luôn đó.



CHIỀU XỨ HUẾ

Tôi bước chân vào xứ Huế,
Một chiều nắng nhạt Hương Giang.
Hoàng hôn xóa mờ đỉnh ngự,
Tinh thơ thắm cánh mai vàng.

Quanh co bên hồ sen trắng,
Áo dài trước gió thướt tha,
Thành quách lâu đài hoang vắng,
Điệu tàn trong nắng hoàng hoa.

Láng du bao tình mến tiếc,
Ngàn xưa oanh liệt một thời,
Giờ đây ai người đã biết,
Ngậm ngùi đau xót chơi vơi

Trường-tiền phát phơ liễu rủ
Mây bay vương vất gió chiều.
Hương đình bao năm ấp ủ,
Hồn thơ rạo rực tìm yêu.

Bến đò chiều hôm hiu quạnh,
Chùa thông thả ngân vang.
Gió lên lòng đơn thắm lạnh,
Ngóng chờ một chuyến đò sang.

Năng-Hóa



CÁI LƯỚI

truyện
dài
của
Duy
Lam

(Tiếp theo)

Di hất tay Lan ra và liếc nhìn thấy tôi đang nhìn hẩn chế nhạo. Di đỏ mặt giận dữ, tát cho Lan một cái đậm xuống đất và quát lên :

— Ai khiến mày mách lẻo l... cút đi !

Lan khóc chạy lại ôm lấy tôi. Tôi lôi ngay Di vào nhà lấy roi phất cho một trận và bắt nhin cơm trưa. Trong bữa cơm Lan vẫn vui vẻ như thường lệ, tuy nhiên tôi bắt gặp nó đề riêng phần hoa quả trắng miệng không đụng tới chắc là dành cho Di. Đối với Lan đó là một sự hy sinh rất lớn lao vì ai cũng biết là Lan rất tham ăn, ích kỷ, thực tế nhưng khi cần Lan có thể hy sinh rất nhiều để giúp các người thân yêu. Khi lớn lên đặc tính hy sinh này của tâm hồn Lan lại càng mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Sau khi tản cư về đã đến tuổi bắt đầu lớn khôn, dần dần thái độ của Di đối với Lan thay đổi. Hai anh em hình như tách rời nhau ra mỗi người phát triển theo một ngả. Tuy tình yêu thương giữa Lan và Di có lẽ không sâu đậm nhưng lối sống và tâm tình của chúng không hợp với nhau như hồi nhỏ. Di càng ngày càng ít nói, lúc nào khuôn mặt cũng tằm tối, ánh mắt đầy oán hận và thích sống với những tư tưởng riêng của mình. Di bỏ nhà đi cả ngày, đêm có khi đến khuya mới về. Tôi có trách mắng, mặt Di chỉ tím lại, môi mím không cái một lời. Vợ tôi van lơn Di chỉ nhẹ nhàng đáp « Mẹ đừng lo ngại cho con làm gì ? Để mặc con ! » Nhiều lần tôi bắt gặp Lan to tiếng với anh chỉ vì Di không chịu cho Lan biết Di đi đâu và dù Lan đã xin mãi Di cũng không chịu dắt Lan đi cùng. Thấy

Lan rung rung nước mắt tôi bực mình gất lên « Nó không muốn cho mày đi cùng thì thôi, việc gì phải nâng nặc cho bằng được. Đề mặc nó chết dấp ở xó nào có phải tiện không. Hơi đâu lo lắng cho cái thằng vô ơn bạc nghĩa đó ». Di vẫn tro tro như hòn đá không lay chuyển trước những giọt nước mắt và lời van xin của Lan. Về sau Lan cũng chán nản và thất vọng không quấy rầy Di nữa. Lan bắt đầu ý thức được là nếu có yêu Di, tốt hơn đề mặc Di sống ra sao thì sống. Lưu tâm quá đáng đến Di chỉ làm Di bực mình.

Vào thời kỳ đó Lan bắt đầu quyến luyến Tô. Kể ra từ trước đến nay Lan bao giờ cũng vẫn khâm phục người anh cả trong gia đình, nhưng thuở nhỏ vì Lan là con gái nên những trò chơi mạnh mẽ và lối sống nghiêng về hoạt động hơn là giam hãm trong bốn bức tường của Tô không thích hợp với Lan. Lớn lên Lan mới cảm thấy sự có mặt của một người anh cứng rắn và tháo vát thật là cần thiết. Dù sao những kinh nghiệm và kiến thức chưa lấy gì làm phong phú lắm nhưng đời sống của Tô cũng rất ích lợi cho lòng khao khát sống của Lan.

Càng ngày càng đẹp ra, Lan bắt đầu biết sắc đẹp của nó có một mãnh lực đáng kể, nhất là đối với đàn ông. Khi đi ngoài phố hay bất cứ ở đâu mọi người không thể không chú ý tới Lan. Lan không những chỉ chăm và tự kiêu về sắc đẹp của chính mình mà còn sẵn sốc đến sắc đẹp của vợ tôi. Ngay khi gia đình tôi chìm đắm trong nghèo túng Lan vẫn kêu vợ tôi là xuề xoà quá đáng.

Đối với Lan vợ tôi bao giờ cũng đẹp và quý giá như một bảo vật cần phải gìn giữ cẩn thận. Ghét làm bếp, Lan vẫn không không nỡ để vợ tôi làm hư hỏng hai bàn tay trắng ngón thon dài và cố gắng giúp mẹ phần nào hay phần ấy. Thật khôi hài và bực mình khi thấy cơm chỉ có lơ thơ vài món thanh đạm như rau muống, cà, tôm mà Lan nhất định bướng bỉnh bắt vợ tôi phải đeo đôi găng tay cũ nát mỗi khi cầm đến một vật nóng như nồi, chảo. Lan ngồi hàng giờ nhổ tóc xấu và sửa lông mày cho vợ tôi. Tôi có quát lên: « Cái con Lan thật kỳ! sung sướng lắm mà trang điểm, làm dõm ». Lan phụng phịu cãi: « Ba không muốn mẹ trẻ lâu à? Ba ác lắm! ».

Thú thật nhiều khi tôi không hiểu nổi Lan. Tại sao là con gái, Lan lại kiêu ngạo và bướng bỉnh như vậy. Có lẽ nó giống bà mẹ vợ của tôi. Trước kia, tôi phải chật vật và công phu lắm mới lấy được vợ tôi. Ngay hiện giờ tôi vẫn còn ác cảm với mẹ vợ tôi, nhưng tôi vẫn thầm công nhận bà là một người khác thường và đáng phục. Con một gia đình quan cách bị sa sút, bà đã gây dựng cả một cơ đồ chỉ nhờ hai bàn tay trắng, lòng can đảm và một tâm hồn kiêu ngạo.

Lan hay nhắc tới « bà ngoại » và hình như nó muốn nhón lên sẽ thực hiện được những điều ngày xưa bà ngoại đã đạt được.

Lan rất tự kiêu có một người bà đặc biệt như mẹ vợ tôi, một người mẹ đẹp và hiền dịu như vợ tôi, những người anh đẹp trai nhiều tài năng chưa ai biết tới như Di và tháo vát

cứng cỏi như Tô. Lan có thể ngồi hàng giờ nói chuyện với vợ tôi về đức tính của những người Lan yêu phục. Tô hình như đồng ý với Lan vì thật ra nó cũng tự kiêu về mọi người trong gia đình. Mỗi khi ngắm Lan, vợ tôi, Di, Tô quây quần nói chuyện, tôi lại cảm thấy bực bội ghen tức không đâu. Con chính tôi sinh ra, vợ tôi ngồi kia nhưng «họ» sống và cảm nghĩ khác tôi. Tâm hồn tôi không tinh tế, phong phú và đẹp như vợ con tôi. Tôi thiếu một vẻ quý phái trong hành động và cách cư xử. Có lẽ vì trong thâm tâm tôi yêu vợ con nhưng đồng thời biết mình khác vợ con, nên tôi luôn luôn tìm cách hành hạ họ để trả thù và thỏa mãn một phần nào lòng tự ái của một người đàn ông.

Lan và Tô có rất nhiều bạn. Nếu không có tôi chắc họ rất năng đến thăm Lan và Tô. Sắc đẹp của Lan cuốn hút những thanh niên trẻ như ngọn đèn sáng quẩy rũ côn trùng. Nhưng bộ mặt hầm hầm, thái độ lạnh nhạt của tôi khiến họ e dè sợ hãi và dần dần họ không dám gặp Lan, Tô trong khung cảnh gia đình tôi nữa. Thực ra tôi không ghét riêng một ai. Tôi không chịu được sự vãn vẻ, khoái hoạt của người khác thì đúng hơn. Những ánh mắt tươi trẻ, những nụ cười rộn tan, những câu chuyện đùa bốn ngáy thơ khiến tôi nóng nảy, bực tức và nhiều khi thốt lên những lời thô lỗ và chua chát.

Nhưng không phải chỉ có mình tôi trong gia đình ức cảm với sự vui vẻ của người khác. Di cũng vậy. Khi Tô, Lan và mấy cô bạn rủ tôi cười

đùa với nhau, dự tính những cuộc đi chơi xa hay tán tỉnh nhau, Di chỉ ngồi yên một góc cách biệt hẳn ra. Dù Lan cố lôi Di vào bầu không khí vui chung, hỏi Di một vài câu, rủ Di đi cùng, Di chỉ cười ngượng nghịu trả lời ngắn ngủi và rồi đứng dậy lăm lăm ra cửa đứng, hoặc đi biệt, và chỉ về khi các bạn Lan và Tô về hết. Lan mới đầu còn chạy theo Di níu lại, nói thầm thì vào tai Di, khuôn mặt nửa trách móc nửa hờn giận nhưng cũng không làm Di thay đổi thái độ và sau hôm Di hất tay em ra, gồng gay gắt bực bội «Mặc kệ các bạn em! Anh không thích vui vẻ, anh không muốn ai có cảm tình với anh hết! Sao em cứ thích phạm đến tự do của người khác?» Mỗi khi Di lảng lảng tránh mặt rời xa khỏi mọi người, Lan chỉ nhìn theo, khuôn mặt buồn hân lại.

Còn Tô tôi biết Tô cũng rất thương yêu Di và quan tâm đến những biến chuyển nội tâm của Di. Nhưng từ khi hai anh em đã đến tuổi thành niên, Tô chắc cũng cảm thấy nó không có quyền dụng chạm đến tự do hành động và tư tưởng của em trai. Nó khám phá thấy một điều tôi đã đoán biết trước từ lâu: Bản tính của nó và Di khác nhau rất xa. Nếu nó còn nhầm tưởng Di vẫn chỉ còn bé bỏng non nớt, cần cho chở có thể sai khiến uốn nắn thì những chuyện xích mích và đổ vỡ giữa hai anh em là những điều không thể tránh được.

Vì vậy mỗi khi Tô và Lan đi chơi đâu, xem xi-nê hay cùng các bạn dự các cuộc vui như tiệc trà, tiệc cưới, bơi thuyền, cắm trại v. v. ..., Tô nhường cho Lan thuyết phục Di và

chèo kéo Di tham dự, nếu Di cả quyết từ chối, Tô không để lộ trên nét mặt là giận Di hay bất mãn vì mọi người thành thực muốn Di vui mà không được Di đổi lại bằng một thái độ cười mờ hơn.



Một tuần sau hôm Nghĩa mang tặng vợ tôi và Lan hai chuỗi ngọc trai, Nghĩa đến thăm tôi ở sở tôi làm. Hân có vẻ rất tự bằng lòng mình và đối xử với tôi kính trọng hơn trước trông thấy. Hân mời tôi ra quán rượu ở cạnh đó để « xin thưa với ông một chuyện ». Hân vừa đòi chiếc xe còn mới nhưng hơi nhỏ lấy một chiếc xe Vedette kiểu tối tân nhất.

Ngồi nói chuyện một lúc, hân vẫn chưa dám động đến vấn đề tôi biết hân xoay tính từ mấy tháng nay « xin cưới con gái tôi », tôi bắt đầu nóng ruột nhưng không để lộ ra. Hân ba hoa khoe chiếc villa hân vừa tậu và những đồ đạc sang trọng bày biện ở trong. Mặt hân ửng đỏ, tia mắt sáng long lanh đầy kích thích. Tôi ngắm hân và lần đầu tiên tôi tự hỏi có lẽ nào một người bị đi hèn hạ như hân lại sắp là con rể tôi. Sự kính tôn dâng lên làm tôi ghen ngào, không phải chỉ kính tôn hân mà chính cả tôi. Tôi nhớ lại tôi xưa kia vợ tôi đạo đức cũng rất đẹp, quý phái và nghèo. Dĩ nhiên hân không thể so sánh với tôi hồi trẻ, dù sao tôi cũng không dùng những mưu mô hèn hạ để ép buộc vợ tôi phải lấy tôi. Tôi chỉ đóng vai kịch hào hiệp và lấy lòng bà mẹ vợ của tôi nhờ cách cư

xử khéo léo và mềm dẻo. Tình yêu giữa vợ chồng tôi đã đến sau đám cưới. Nhưng đó là chuyện ngày xưa, hồi người ta lấy nhau chỉ vì chữ hiếu. Nhưng Lan ? Người con gái độc nhất của tôi đẹp như tiên và kiều ngạo như một vị công chúa, ham tự do và sống như một con vật hoang dã. Lan sẽ có sung sướng hay không, nếu lấy Nghĩa ?

Tôi cũng không trách Nghĩa. Hân sung sướng là phải. Tôi hiểu thấu căn nguyên sự kích thích của Nghĩa. Lấy được Lan hẳn nhiên là tham vọng cao nhất của đời hân. Một người tầm thường, thấp kém như hân lại sắp chiếm được quyền sở hữu một thiếu nữ con nhà giòng dõi, đẹp và lại là con gái người trước kia là chủ hân, khinh hân như một con chó ghẻ. Hân trả thù được tôi và đồng thời thắng được những người kiều ngạo như Tô và Di. Có lúc tôi tưởng chừng sẽ bỏ hết mọi ý định, chửi thẳng vào mặt hân và cấm cửa không cho hân bước chân tới gia đình tôi. Nhưng Nghĩa đề nghị với tôi là trong vòng tháng sau hân sẽ giúp tôi lĩnh thầu một vụ quan trọng, và kiếm được nhiều lời trong vụ này thời con người tính toán, đây tham vọng lại trở lại trong tôi và át hẳn người cha thương con. Hân quen nhiều người có thế lực... v. v. ... Còn tiền vốn ? Hân sẽ giúp tôi và tôi sẽ trả hân lại. Hân nói thêm, cười tự hạ rất giả dối : « Giúp đỡ ông là bổn phận của cháu. Chẳng bao lâu cháu sẽ hân hạnh làm giai tử ông. »

(Còn tiếp)
DUY-LAM

BIÊN CƯƠNG

Mây sầu giăng mắc khắp biên cương
Núi chập chùng lên lạnh chiến trường
Gió đến than dài trong quạnh vắng,
Về đâu gọi gập một niềm thương ?

Nửa giấc mơ Tần, thương bóng mẹ,
Tháng năm mòn mỏi, tóc pha sương,
Má răn ướt mãi đôi hàng lệ
Mong đưa con đi vạn dặm đường.

Một mảnh vườn nghèo xơ xác lá,
Chim đàn vui cất cánh ly hương.
Sông vắng một giòng khơi mấy ngả
Bao giờ hợp lại ở trùng dương ?

Vương mộng bến Tầm đàn kỹ nữ
Ấm hôn Tư Mã buổi tha phương.
Hỡi ôi, đồ vẫn xuôi quên đổ
Cho bến run hoắt nổi gió sương.

Chiều nay mỹ liễu nghiêng xênh phách
Khúc « Hậu đình hoa » loạn phố phường
Ai đó chung mơ mảnh áo rách
U dột ẩm lại một nguồn thương.

Người lính biên cương !

Người lính biên cương !

Rạt rào trăm nhớ với ngàn thương
Có gì san sẻ tình hoang vắng
Núi chập chùng lên lạnh chiến trường.

HOA NỮ MUỘN

(Tiếp theo trang 26)



Liên lấy cớ là nhức đầu, không đi xem ciné với Ba-Me và các em để được ở nhà một mình mà tự do nghĩ đến An.

Trong nhà lúc này đối với Liên vắng vẻ và rộng rãi quá. Nàng thấy gai-gai lạnh khắp người, cái lạnh êm-êm của buổi sáng, lướt nhẹ trên da thịt làm Liên tê-tê.

Liên nằm nghiêng người trên «di-văng» nhắm mắt lại, cố lắng

nghe xem có phải mình vui không. Nhưng Liên không thể nào phân biệt được lúc này mình đang vui hay đang buồn. Hình như cả vui lẫn buồn cũng diễn ra trong lòng Liên thì phải nhưng tất cả chỉ man mác và dịu dịu thôi. Liên biết vậy. Tự nhiên Liên lại nảy ra cái ý tưởng ngộ nghĩnh là muốn cho mình buồn. Nàng cũng không hiểu tại sao nàng lại thích thế.

Có lẽ Liên cho rằng năm một mình thế này mà buồn, nàng sẽ nghĩ được nhiều về An hơn. Và lúc này Liên

mới chợt nhớ ra là đã ba tuần lễ này An không đến chơi. Lòng Liên vụt lồi đi. Và... thế là nàng buồn thật.

Kể ra, có thể hàng tháng An không đến chơi, cũng là chuyện thường. Nhưng Liên vẫn băn khoăn ấy nấy về điều đó. Nàng cứ nghĩ : « Có lẽ An sợ mình giận nên không đến chơi » là nàng lại ân hận và lo lắng hơn. Vì Liên nhớ,

hôm đã lâu, An đến chơi, Liên vẫn nằm trong phòng như mọi khi, lấy báo ra xem để khỏi nghĩ về chàng. Nhưng vì Thu nói chuyện với nhau trong phòng khách, gần ngay buồng Liên nên dù muốn để hết tâm trí vào việc xem báo, Liên cũng vẫn nghe thấy tiếng cười trong trẻo của Thu và giọng nói dịu dàng đầm ấm của An. Lúc ấy, Liên thấy khó chịu nhất là nàng càng muốn chăm chú xem báo bao nhiêu thì tại càng không thể nào xem được. An và Thu nói gì Liên cũng nghe thấy.

Liên đang bực mình như thế thì chợt có tiếng An hỏi Thu :

— Chị Liên đâu, em ?

Hôm đó, Liên nhớ rõ lắm, sau câu hỏi ấy của An, lòng Liên bỗng rộn lên. Bao nhiêu nỗi khó chịu, trong một giây, tan đi hết. Liên lấy làm lạ rằng, không hiểu sao, chỉ nghe thấy An hỏi thế thôi mà nàng cũng đâm ra hồi hộp. Một niềm vui dịu-dàng lên nhanh vào lòng Liên khiến nàng xao-xuyến. Nàng nghe rõ tiếng tim mình đập mau dần. Liên không ngờ câu nói của An lại làm nàng sung sướng đến thế. Có lẽ vì Liên nghĩ rằng An đã quan tâm đến sự vắng mặt của nàng, mà quan tâm đến từ lâu rồi, sở dĩ mãi đến bây giờ An mới hỏi là vì chàng còn giữ ý dấy thôi (tại sao mà phải giữ ý thì Liên không biết). Nghĩ thế làm sự vui sướng tăng lên trong lòng Liên...

Và tiếng Thu trả lời An, ngắt mất ý nghĩ của Liên :

— Chị Liên đang xem sách anh à! Đạo này chị ấy chăm ghê! Chả bù cho em... «đoảng-đoảng là!» Phải không anh?

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, Thu tiếp :

— Anh hỏi chị Liên có việc gì thế?

— Không! có việc gì đâu! Anh lại tưởng chị ấy giận anh điều gì nên ít lâu nay không muốn «góp» chuyện với chúng mình.

Câu sau cùng này của An, Liên không hiểu chàng định nói đùa với Thu hay nói thật mà đã làm nàng nghĩ ngợi từ bấy đến nay. Hôm ấy, sau khi nghe An nói thế, Liên đã định ra ngồi nói chuyện với chàng và Thu để chàng biết là mình không giận gì chàng cả. Nhưng Liên vẫn nằm yên nghe lòng mình buồn dần. Vì nàng biết rằng nếu gặp An bây giờ, nàng sẽ khó mà giữ được cử chỉ và lời nói tự nhiên với chàng.

Đến khi An về rồi, lúc ấy Liên mới hối hận và lại đâm ra bực tức với chính mình. Nhiều khi Liên cố tin «câu nói của An chỉ là một câu nói đùa thôi» để khỏi áy náy — Nhưng Liên thấy niềm tin ấy yếu ớt và nhỏ bé quá!

Sau cùng Liên đành định tâm : «lần sau An đến chơi, mình sẽ ra tiếp chuyện chàng vậy» — Vì Liên cho rằng nàng sẽ khổ tâm lắm nếu An cứ hiểu nhầm nàng như thế mãi — Nhưng từ hôm đó đến nay, An vẫn chưa tới chơi lần nào làm Liên càng thêm lo lắng.

Tiếng chuông điện reo vang làm đứt ý nghĩ của Liên. Nàng bừng mở mắt, tưởng Ba Mẹ về, vội ra đón.

Nhưng Liên bỗng bàng hoàng và ngạc nhiên khi trông thấy An đứng ngoài cổng. Đột nhiên tim nàng đập mau hẳn lên và người nàng

như té đi. Trong một giây, Liên cũng chẳng hiểu mình đang mừng rỡ quá hay đang hồi hộp quá. Liên cố trấn tĩnh ra mở công cho An.

Vào đến nhà, không thấy ai, An hỏi Liên :

— Ba Mẹ đâu, chị ?

Nghe giọng nói tự nhiên của An lúc này Liên mới chợt biết là mình vừa hồi hộp quá. Đồng thời nàng cũng biết luôn là An không giận nàng. Lòng Liên thanh thản và êm ái hẳn đi. Nàng nhìn An :

— Ba Mẹ tôi đưa các em đi chơi từ sáng. Có lẽ cũng sắp về rồi.

Liên đặt tách nước trước mặt An rồi ngồi xuống ghế, đối diện chàng :

— Chưa có nước nóng. Anh uống tạm.

An ngẩng nhìn Liên, lúc này chàng mới chợt nhận ra là nét mặt nàng hơi khác đi :

— Chị Liên dạo này gầy hơn trước thì phải ? Hay tôi vừa ở ngoài nắng vào nên thấy thế ?

Liên thấy An đề ý biết mình gầy, tự nhiên nàng hơi lo-lo, gượng cười trả lời :

— Có lẽ hồi này tôi thức hơi khuya nên thế đấy thôi.

An hơi nhàu đôi lông mày, nhìn Liên ái ngại :

— Chị đừng có nên thức khuya nhiều quá.

Nghe An nói thế, Liên như thấy một cái gì dịu dàng lắm vừa chạy nhanh vào lòng nàng làm nàng cảm động. Liên thoáng nghĩ là An dù đề ý sẵn sóc đến sức khỏe của mình. Nàng ngược mắt nhìn An và tự nhiên Liên lại đâm ra bối

rối. Vì nàng chợt thấy ánh mắt An đang nhìn nàng hao hao giống hôm nàng ngồi chẻ rau muống.

Liên hỏi An đề đề nổi xúc động nhẹ nhẹ trong lòng :

— Anh về đây lâu chưa ?

— Tôi mới về tối hôm qua. Ở dưới ấy suốt mấy tuần liền buồn quá chị ạ. Nhất là lại chỉ có một mình.

An ngừng lại, đặt tách nước xuống bàn, tiếp :

— Nhiều khi tôi chỉ ao ước được về đây đây học cho tiện, khỏi phải bận tâm tới Saigon nữa...

Nói đến đây, An nhìn Liên mỉm cười, hỏi :

— Ước ao thế tầm thường quá, phải không chị ?

Liên hiểu câu nói của An theo một nghĩa khác. Nàng ngẫm nghĩ một lát, trả lời, giọng buồn buồn :

— Ai mà chả có lúc ao-ước những cái tầm thường. Mà càng ao ước bao nhiêu lại càng cảm thấy điều mình ao-ước tầm thường bấy nhiêu. Bởi vậy nhiều khi tôi muốn không bao giờ tôi « có » điều tôi ao-ước...

Nói xong, Liên mới thấy lời nàng vừa nói, đối với An có vẻ khó hiểu. Nàng nhìn An, thấy chàng có dáng suy nghĩ, Liên chợt nhớ ra là trước kia, ngồi nói chuyện với An, nàng hay được trông thấy nét mặt nghĩ ngợi như vậy. Mà những lúc ấy là lúc Liên mến chàng nhất. Thốt nhiên tình yêu An thoáng nhóm lên trong lòng Liên khiến nàng ngây-ngây sợ, mỗi sợ hăng khuâng mơ hồ.

Liên vui nhớ đến Thu và mối sợ cũng vui tăng lên, trong lòng nằng.

Liên nhìn An như muốn nói với chàng ngay lúc này bất cứ điều gì để đề nỗi sợ ấy. Nhưng trong một thoáng, nằng lại mang máng nghĩ rằng nếu cất tiếng nói bây giờ, lời nói của nàng sẽ chỉ là một lời nói tầm thường, rất tầm thường... mà thôi. Tuy nhiên, nếu nói ra được, lòng nàng sẽ nhẹ đi nhiều và chắc là sung sướng lắm....

Bất giác Liên mơ-mơ nhìn An, khe-khe gọi :

— ... Anh An ...

Và Liên chưa kịp nói gì thêm thì đã có tiếng reo từ ngoài cổng :

— A ! Anh An đã về...

Liên và An cũng giật mình quay ra : Thu đang hét hách chạy vào. An đứng dậy ra đón. Thu hơi rối rít :

— Anh đến lâu chưa ? Anh về bao giờ thế ?

Rồi không đợi An trả lời, Thu vào trong nhà dục Liên :

— Chị Liên mặc áo dài mau lên !

Liên và An ngờ ngác nhìn Thu, không hiểu có việc gì mà Thu vui mừng thế. Liên hỏi :

— Thì Thu hãy ngồi xuống đây đã nào ! Làm gì mà rối lên thế kia ?

Lúc này Thu mới thở một hơi dài nhìn Liên :

— Tại em thấy anh An về...

— Thu nhìn nhanh sang An rồi lại nhìn chị :

— Thôi ! Chị Liên đi mặc áo dài đi !

An vẫn thắc mắc :

— Em định bảo chị Liên đi đâu thì phải nói rõ ra đã chứ...

— Thu « à » một tiếng, cười, giảng giải :

— Chết chữa ! Em mừng quá quên bẵng đi mất ! Cả Ba Mẹ vừa gặp bác Vinh ở rạp ciné. Bác đưa Ba Mẹ về nhà chơi rồi cứ nhất định « bắt » ở lại ăn cơm. Ba bảo em về tìm chị Liên.

Thu quay sang An :

— Cả anh cũng đi cho vui nhét ! Bất Vinh anh ruột Ba mà hôm nhà có giỗ anh đã gặp rồi ấy mà ! Ba Mẹ mong anh lắm đấy ! Gặp anh chắc Ba Mẹ mừng lắm !

Liên cũng góp vào :

— Phải đấy ! Anh An cũng đi cho vui.

Nói xong, Liên đi vào nhà trong.

Lúc này Thu mới ngồi xuống gần An, hỏi :

— Sao mấy lần trước anh không về ? Làm Ba Mẹ với chúng em cứ nóng ruột sợ anh đi đường xe cộ.

— Anh cũng muốn về lắm. Nhưng phải ở lại lo hồ sơ cho học trò đi thi. Thế em có nói hộ anh với Ba Mẹ là anh « bận » không ?

Thu nhìn An hóm hỉnh :

— Em tưởng bây giờ anh mới dặn em câu ấy ?

An cũng đùa, đứng dậy :

— Thế thôi ! Anh không đi nữa. Anh về đây... Em không thông minh lý nào cả !

Thu vội nín lấy lấy An :

— Thôi ! Em đùa đấy ! Em

«thông minh» rồi! Em nói với Ba Mẹ là anh «bạn» rồi! Anh chả cần em cũng phải nói chứ.

An và Thu nhìn nhau cùng cười.

Liên ở trong nhà cầm áo dài định mặc, nghe thấy tiếng cười vui vẻ của An và Thu không hiểu nghĩ sao, nàng lại ngáp ngừng, rồi treo áo dài vào chỗ cũ, đi ra.

Thu thấy Liên chưa mặc áo, tròn mắt:

— Chị Liên chưa xong cơ à! Mau lên chúng em chờ.

Liên buồn buồn nhìn Thu và An:

— Thôi! Chị không đi đâu, Thu cứ lên nói với Ba Mẹ là chị hãy còn mệt. Để chị ở nhà.

An nhìn Liên:

— Chị Liên nên đi với Thu. Tôi chỉ đưa chị và Thu đến nơi, tôi lại về. Chiều tôi sẽ lại đây chào Ba Mẹ sau.

Liên lắc lắc mái tóc ra phía sau

— Thôi anh ạ! Tôi vẫn còn thấy trong người vụng vụng khó chịu, đi mất cả vui.

Thu biết không ép được Liên, đứng dậy,

— Vâng! Thế chị cứ ở nhà, chúng em nói với Ba Mẹ cho.

Rồi Thu và An cùng đi ra cổng. Liên khoanh tay, đứng tựa cửa nhìn theo bóng An và Thu đang sát vào nhau đi trên con đường giải sởi. Thu nép người bên An. Liên chợt nhận thấy hai người đẹp đôi quá.

Hình ảnh thân yêu và ý nghĩ ấy làm lòng Liên thoáng buồn. Nàng biết rằng thế là không bao giờ nàng còn dám nói với An điều nàng muốn nói nữa. Một nỗi đau khổ man-mác thấm vào ngực Liên và tỏa dần ra khắp người nàng.

Liên nghĩ đến câu nói nửa chừng của nàng lúc nãy, nàng bỗng giật mình gai gai sợ. Và ngay lúc này, Liên lại cảm thấy chính trong cái đau khổ ấy hình như còn có một cái gì dịu dịu, êm êm xen vào làm lòng nàng thanh thản dần đi.

Và cũng ngay lúc này, Liên lấy làm lạ rằng mình đang sung sướng, niềm sung sướng của một người biết mình vừa thoát ra khỏi cái ao-ước tăm thường.

Một sáng trời mưa

Doãn Dân

TRANH VUI...



— Nếu cháu có hôn ông cứ việc thẳng tay đánh cháu, xin ông đừng ngại.

QUÀ XUÂN TRANG NHÃ NHẬT

Quý bạn đọc giả muốn tặng nhau một món quà Xuân trang nhã nhất không gì bằng :

GIAI-PHẨM VĂN-NGHỆ TÂN-PHONG

Giai phẩm văn nghệ Tân Phong có giá trị như thú nào, chắc các bạn đã biết. Riêng SỐ XUÂN lại càng đặc sắc. Ngoài những bài, truyện của những thi văn nghệ sĩ danh tiếng, các bạn sẽ có một hình bìa đẹp và một phụ bản in hoạ phẩm quý.

Các bạn hãy dùng ngay phiếu mua dài hạn kèm theo đây, ghi tên, địa chỉ của bạn hay của người bạn muốn tặng giai phẩm Tân Phong, rồi gửi tới tòa soạn sẽ được tặng thêm

GIAI-PHẨM TÂN-PHONG SỐ XUÂN

Ngân phiếu xin đề « Au Porteur » hoặc :

Ông Trương-cam-Vĩnh

Cư xá O.T.I. số 6, (trên lầu)

Góc đường Võ-Tánh và Trương-lấn-Bầu — SAIGON (PHÚ-NHUẬN)

PHIẾU MUA DÀI HẠN

được tặng thêm Giai Phẩm Tân Phong tập Xuân và phụ bản họa phẩm

Thưa Ông,

Xin Ông vui lòng gửi tới địa chỉ dưới đây :

.... kỳ Giai Phẩm Tân Phong, từ số đến số
không kể Giai Phẩm tập Xuân đặc biệt được tặng thêm ngoài.
Kèm theo đây bưu phiếu\$

Ngày

Ký tên,

xin đọc giả thân mến
CHỦ Ý

Tòa soạn TÂN PHONG
ĐÔI ĐỊA CHỈ :

Bắt đầu từ ngày 1-12-59, tòa soạn TÂN PHONG dời tới địa chỉ mới. Thưa từ, bài vở, ngân phiếu, từ nay xin đề :

Ông Trương Cam Vĩnh

Tòa soạn Giai Phẩm Tân Phong

Cư Xá O.T.I., số 8 (trên lầu)

góc đường Võ-Tánh — Trương-lân-Bến

SAIGON (Phủ-Nhận)

GIÁ MUA DÀI HẠN

Giai-phẩm văn-ngệ Tân-Phong

	Gởi thường	Gởi bảo đảm
10 kỳ . . .	120 \$. . .	155 \$
15 kỳ . . .	180 \$. . .	232 \$
20 kỳ . . .	240 \$. . .	310 \$

Các bạn mua dài hạn sẽ được hưởng theo giá thông thường những tập xuất bản đặc biệt như tập Giáng Sinh, tập Xuân, v. v... giá cao hơn giá thông thường.

Ngoài ra, nếu bạn nào dùng phiếu kèm theo đây mua dài hạn từ 15 kỳ trở lên sẽ được tặng thêm tập giai phẩm Tân Phong số Xuân ; như vậy các bạn mua 15 kỳ được thành 16 kỳ, mua 20 kỳ thành 21 kỳ.

Muốn được tặng thêm 1 số Xuân đặc biệt, các bạn hãy gửi phiếu mua dài hạn ngay từ bây giờ.

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

— Ông Yên-Son. — « Bài thơ mùa xuân » sẽ đăng vào số Xuân — Cảm ơn.

— Ông Xuân-Dương. — Huế — Ông sẽ có « một chỗ nhỏ xíu để gáy ». Cảm ơn.

— C. U. Văn-Lợi. — « Xuân này đã hết hay chưa » sẽ đăng vào số Xuân. Cảm ơn.

— T. U. Văn-Trinh — Chúng tôi nhận được thư lẫn thơ rồi và đã chuyển qua Ban Đọc. Ông cứ tiếp tục gửi bài về đi. Cảm ơn.

— Ô. Bằng-Đinh. — SG — « Đêm Noel » sẽ đăng vào số Noel. « Xuân » Ban đọc còn coi, nếu có thể sẽ đăng vào số Xuân. Chúng tôi gửi báo tới ông nhưng không có ai nhận cả. Kỳ dữ à.

★

Xin chú ý. — Những bài gửi về nếu có nhuận bút, xin các bạn ghi ngay vào bản thảo để chúng tôi liên việc sắp đặt.

T. P.

BÀI GỬI ĐĂNG SỐ TẾT.

Tết ngoại quốc (X. N.) — Tết áo mùa Xuân (K. L.) — Năm nay tôi sẽ... (L. M.) — Tháng củ mật (P. P.) — Em lên mười (D. Đ.) Hoa đào (H. N.) — Sống lâu trăm tuổi (S. H.) — Áo mới (A. N.) — Xuân biếc (T. T.)

★

BÀI CỦA ĐỘC-GIẢ XA GẦN.

Tân-Phong đã nhận được những tác phẩm sau đây của các bạn xa gần gửi về, theo thường lệ đã chuyển sang ban đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thơ riêng gửi các bạn thì xin coi như bài không đăng.

Xót xa, Thoáng buồn (T. V. T.) — Mộng đẹp (P. H. Đ.) — Một kỷ niệm (N. T.) — Yêu (H. N.) — Hát đi em, Nhớ (T. H. T.) — Tiểu hạn, Lẽ sống, Nhớ quê, Ngâm ngùi (H. P.) — Bểng Giá, Hoài xuân, Vọng cổ nhân, Xuân này đã hết chưa, Vọng con mang (V. L.) — Trầm ngâm, Xuân muộn về, Cánh bướm vườn Xuân, Xuân thoảng, Khôn-lớn, Đêm Noel, Mùa xuân của em (B. Đ.) — Ô chữ (P. H.) — Thao thức (H. S.) — Mái tóc (H. T.) — Hoa (H. T. N.) — Nghẹn ngào. Biệt ly (H. Q.) — Người đi giữa mùa sang, Thỏ chiều (H. S.) — Duyên thơ (T. K. Đ.) — Khép nép (Đ. A. V.) — Bài thơ mùa xuân (Y. S.) — Sao em chỉ khóc mình em, Yêu em huộc chỉ cô tay (P. H. Đ.) — Hoài vọng, Nguyễn Cầu (N. H.) — Ngõ vàng (P. V. X.) — Trăng xế lù rồi, hoa héo hon, Ngâm ngùi, Lưu chút hương thừa mối cảm thông, Em nghĩ gì. Rồi mai sau, Đèo le (X. Đ.) — Hương đêm, Thơ (H. Đ. T.) — Khung cửa sổ, Biệt ly (V. T.) — Đâu còn (V. T.) — 2 ô chữ (A. M. C.) — Không sợ

chết, giết chết (Q. H.) — Người thơ (H. G.) — Nhớ biển, Tâm tư, Vô đề (V. T.) — Đợi, Nhớ (B. H. V.) — Vô chồng mới (B. D.) — Cr' i, Bức thư (L. H. N.) — Mùa Thu (H. N.) — Thu bằng Khuâng, Sầu (D. H. N. L. K.) — Gôi sầu, Bóng người thiếu phụ, Trưng thu (T. Q. B.) — Tâm sự vào xuân, Hồi xuân (H. M. T.) — Nhau nhau, Cô độc, Phiêu lưu (N. A.) — Không đề, Nói riêng (N. Đ.) — Quê tôi, Qín cho em (T. T. H. H.) — Gặp em, Chiêm bao, Nhớ thương (T. D. T.) — Đêm, Chiều tàn (H. T.) — Nồng phũ, Người trôi nước, Tiếng gọi đêm đông (V. T. H.) — Mây (L. H.) — Thoát hồn, Lệ ngọc,

Phong sương (Lam Hồ) — Đêm vắng, Thơ trên phố vắng, Thơ đêm, Chơi vui (V. K. T.) — Hoa mộng (T. D.) — Dong đưa, Hai chữ (P. H. D.) — Buồn (Kim-Liên) — Xao xuyến (S. P.) — Đêm thù, Hú quanh (H. L. S.) — Giấc mơ cuối thu (V. T.) — Mộng vàng, Say thơ, Nghen ngào (H. S. M.) — Ngưng đọng (H. L. C.) Xuân thắm Nhựa sống, Nghiêng mộng, Chớm Yêu, Than Thân, Xuân muộn và, Giấc liêu trai (B. Đ.)

CHÚ Ý: Xin các bạn đề rõ quê danh và địa chỉ dưới thư từ và tác phẩm gửi về toà soạn. Cám ơn.

TÂN-PHONG

— Trong mọi cuộc cãi nhau, lẽ phải bao giờ cũng mất đi.

SyruS

ĐÓN ĐỌC

BẢN NGUYỆT SAN VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

GIÓ MỚI

Xuất bản vào ngày 5 và 20 mỗi tháng

Hoàn toàn đổi mới:

HAY — VUI — LẠ — BỔ ÍCH

Chủ bút: ĐINH-TỬ-THỨC

